SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2005 (chuyển từ GCN ĐKKD số 055501 do Trọng tài kinh tế (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư) thành phố Hải Phòng) cấp ngày 10/3/1992); đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 01/4/2020)

MSB

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 815.../QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 12 năm 2020)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ:	54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội		
Điện thoại:	(84-24) 3771 8989	Fax:	(84-24) 3771 8899
Website:	www.msb.com.vn	Email:	info.msb@msb.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)

Địa chỉ:	Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh		
Điện thoại:	(84-28) 3823 3299	Fax:	(84-28) 3823 3301
Website:	www.hsc.com.vn		

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên:	Ông Nguyễn Hoàng Linh
Chức vụ:	Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Đại diện pháp luật
Điện thoại:	(84-24) 3771 8989
Fax:	(84-24) 3771 8899

CamScannerでスキャン

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2005 (chuyển từ GCN ĐKKD số 055501 do Trọng tài kinh tế (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/3/1992); đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 01/4/2020)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	MSB
Mệnh giá:	10.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	1.175.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):	11.750.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười một nghìn bảy trăm năm mươi tỷ đồng)*

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3823 3299 Fax: (84-28) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3946 1600 Fax: (84-24) 3946 1601

Website: www.kpmg.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 7
1. Rủi ro về kinh tế 7
2. Rủi ro về luật pháp 10
3. Rủi ro về ngành 10
4. Rủi ro khác 12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 14
1. Tổ chức niêm yết – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam 14
2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh 14
III. CÁC KHÁI NIỆM 15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 17
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 17
2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng 24
3. Cơ cấu bộ máy quản lý 24
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông 30
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết 31
6. Hoạt động kinh doanh 32
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 79
8. Vị thế của MSB so với các ngân hàng khác trong cùng ngành 88
8.1. Vị thế của MSB trong ngành 88
8.2. Triển vọng phát triển của ngành ngân hàng 95
8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các ngân hàng khác trong cùng ngành 96
8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của MSB với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới 97
9. Chính sách đối với người lao động 98
9.1. Số lượng và cơ cấu 98
9.2. Chính sách đối với người lao động 98
10. Chính sách cổ tức 100
11. Tình hình hoạt động tài chính 100
12. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng 103
12.1. Hội đồng quản trị 103
12.2. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc 112
12.3. Ban Kiểm soát 116
12.4. Kế toán trưởng 120
13. Tài sản 121
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo 123

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 127
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết 128
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới MSB mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết 128
V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT 129
1. Loại cổ phiếu 129
2. Mệnh giá 129
3. Tổng số cổ phiếu niêm yết 129
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết: 129
5. Phương pháp tính giá 130
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với nhà đầu tư nước ngoài 133
7. Các loại thuế có liên quan 133
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT 136
VII. DANH SÁCH NHỮNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN MSB 137
VIII. DANH SÁCH CÁC CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH CỦA MSB TẠI THỜI ĐIỂM 30/09/2020 138
IX. PHỤ LỤC 153

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Tổng hợp quá trình tăng vốn của MSB 22
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 17/11/2020 30
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/11/2020 30
Bảng 4: Tổng nguồn vốn huy động của MSB 42
Bảng 5: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng 44
Bảng 6: Hoạt động tín dụng của MSB 46
Bảng 7: Cơ cấu dư nợ cho vay theo kỳ hạn 46
Bảng 8: Cơ cấu dư nợ cho vay theo đối tượng của MSB 47
Bảng 9: Cơ cấu dư nợ cho vay phân theo chất lượng nợ 49
Bảng 10: Các chỉ tiêu về xử lý, thu hồi nợ xấu và các khoản phải thu đến hiện nay 51
Bảng 11: Doanh số ngoại hối và Phái sinh của MSB giai đoạn 2014 – 9/2020 57
Bảng 12: Báo cáo dịch vụ tiêu biểu – Nộp Ngân sách nhà nước (NSNN) 57
Bảng 13: Báo cáo dịch vụ tiêu biểu – thu hộ tiền điện cho EVN 58
Bảng 14: Danh mục tài trợ thương mại của MSB 59
Bảng 15: Thị phần và tình hình tài chính của các ngân hàng niêm yết tại 31/12/2019 73
Bảng 16: Kết quả hoạt động kinh doanh 79
Bảng 17: Chi tiết thu nhập và chi phí hoạt động của MSB năm 2018-2019 81
Bảng 18: Chi tiết một số thu nhập 9 tháng đầu năm 2019, 2020 của MSB 82
Bảng 19: Chi tiết cho vay khách 9 tháng đầu năm 2019, 2020 của MSB 83
Bảng 20: Một số thông tin về hệ số CAR của MSB qua các năm 2018-9 tháng 2020 86
Bảng 21: So sánh các chỉ tiêu tài chính các ngân hàng cùng ngành 96
Bảng 22: Cơ cấu lao động tại ngày 30/09/2020 98
Bảng 23: Các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính các ngân hàng 100
Bảng 24: Tài sản cố định của MSB tại 30/09/2020 121
Bảng 25: Số dư bất động sản đầu tư của MSB tại 30/09/2020 122
Bảng 26: Danh mục một số bất động sản thuộc sở hữu của MSB tại 30/09/2020 122
Bảng 27: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức 123
Bảng 28: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày niêm yết 129
Bảng 29: Một số chỉ tiêu tài chính của MSB 4 quý gần nhất tính đến 30/09/2020 130
Bảng 30: Thống kê các chỉ số tài chính các ngân hàng trong 4 quý gần nhất 131
Bảng 31: Kết quả định giá cổ phiếu MSB 132

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của MSB 24
Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của MSB 25
Hình 3: Doanh số giao dịch Trái phiếu chính phủ của MSB qua các năm 54
Hình 4: Doanh số giao dịch ngoại hối của MSB 2019 và nửa đầu 2020 56
Hình 5: Thị phần và xếp hạng doanh số giao dịch ngoại tệ của MSB tại Việt Nam năm 2019 56
Hình 6: Doanh số ngoại hối (FX) và Phái sinh (Derivatives) 57
Hình 7: Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011-2019 và dự báo 2020-2021 85
Hình 8: Số lượng các chi nhánh và phòng giao dịch tại Việt Nam của các ngân hàng (tính đến 31/12/2019) 89
Hình 9: Tổng tài sản của một số ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch tại Việt Nam tính đến 31/12/2019 90
Hình 10: Vốn chủ sở hữu của một số ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch tại Việt Nam tính đến 31/12/2019 90
Hình 11: Kết quả hoạt động kinh doanh của một số ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch tại Việt Nam năm 2019 91
Hình 12: Dư nợ cho vay của một số ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch tại Việt Nam tính đến 31/12/2019 91
Hình 13: Huy động vốn từ tiền gửi khách hàng của một số ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch tại Việt Nam tính đến 31/12/2019 92

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (gọi tắt là "MSB" hoặc "Ngân hàng" hoặc "Tổ chức niêm yết") là một tổ chức tín dụng được thành lập tại Việt Nam năm 1991. Trải qua 29 năm phát triển, MSB đã phủ rộng mạng lưới ra 51/64 tỉnh thành và quy mô khác hàng ngày càng mở rộng. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động của MSB chịu rủi ro từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

a. Rủi ro về lãi suất

Các hoạt động của MSB chịu rủi ro về biến động lãi suất phát sinh từ cơ cấu dư nợ cho vay, sở hữu chứng khoán, gửi và nhận tiền gửi trên thị trường liên ngân hàng và huy động vốn. Các tài sản thu lãi và nợ phải trả chịu lãi đáo hạn tại những thời điểm khác nhau hoặc với những giá trị khác nhau.

MSB đo lường rủi ro lãi suất bằng khe hở tái định giá (khe hở nhạy cảm lãi suất) là mức chênh lệch về giá trị giữa các Tài sản nhạy cảm với lãi suất và Công nợ nhạy cảm với lãi suất cùng tái định giá trong một khoảng thời gian nhất định, để đánh giá mức độ tác động của lãi suất tới thu nhập của MSB dựa trên các kịch bản giả định về biến động lãi suất. Giả sử khi lãi suất tiền gửi trên thị trường tăng, có thể MSB phải điều chỉnh tăng lãi suất huy động và lãi suất cho vay tham chiếu theo lãi suất huy động tiền gửi. Ngược lại, khi lãi suất cho vay bình quân trên thị trường giảm, MSB có thể phải định giá lại các khoản vay dựa trên lãi suất cho vay cơ bản và đồng thời sẽ phải điều chỉnh các khoản lãi suất tiền gửi để cân đối, điều đó ảnh hưởng thực tế đến thu nhập lãi. Bên cạnh đó, việc theo sát những diễn biến của lãi suất và điều chỉnh lãi suất huy động và cho vay phù hợp với mức độ và thời gian biến động của lãi suất trên thị trường cũng tác động trực tiếp đến khả năng huy động vốn cũng như hoạt động tín dụng của Ngân hàng.

Để quản trị rủi ro lãi suất, Ngân hàng xây dựng khung quản lý tài sản nợ và tài sản có và thành lập Hội đồng Quản lý tài sản Nợ – Tài sản Có (ALCO) chịu trách nhiệm xây dựng, giám sát, thi hành chính sách quản lý Tài sản - Nguồn vốn của ngân hàng gồm: i) quản lý bảng cân đối nhằm tối đa hóa lợi nhuận; ii) quản lý các rủi ro liên quan đến bảng cân đối của ngân hàng là rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và rủi ro thanh khoản.

Năm 2018 Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 13/2018/TT-NHNN, trong đó quy định rõ các yêu cầu về quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng. Để đáp ứng các yêu cầu chi tiết này, MSB đã có kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

- Tiếp tục vận hành hệ thống điều chuyển vốn nội bộ một cách hiệu quả và linh hoạt.
- Xây dựng hệ thống văn bản mới về quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng. Trong đó, chiến lược và khẩu vị rủi ro lãi suất sổ ngân hàng được xây dựng trong khuôn khổ chiến lược và khẩu vị rủi ro chung của Ngân hàng.
- Rà soát và kiện toàn hệ thống báo cáo rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, nhằm đáp ứng các nhu cầu quản trị một cách kịp thời, chính xác và tuân thủ các yêu cầu báo cáo của Ngân hàng Nhà nước.
- Nghiên cứu và ứng dụng từng bước các phương pháp đo lường rủi ro lãi suất khác nhau trên hai khía cạnh tác động đến thu nhập và tác động đến vốn. Trong đó, bước đầu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu làm nền tảng cho công tác phân tích và đo lường rủi ro lãi suất sổ ngân hàng lâu dài.

Trong năm 2019-2020, MSB đã tích cực thực hiện kế hoạch nêu trên và đến tháng 10/2020 MSB đã triển khai, hoàn thiện xây dựng, cập nhật đầy đủ bộ hệ thống văn bản chính sách quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng bao gồm (Chiến lược và Khẩu vị rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, quy định quản lý rủi

ro lãi suất sổ ngân hàng); thiết lập, quản lý và giám sát hạn mức quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng dựa trên tài sản có rủi ro (RWA - Risk weighted asset) được phân bổ. Triển khai rà soát và kiện toàn hệ thống báo cáo rủi ro lãi suất sổ ngân hàng nhằm đáp ứng các yêu cầu quản trị nội bộ một cách kịp thời, chính xác. Hiện MSB đã hoàn thiện xây dựng và đưa vào ứng dụng mô hình hành vi CASA trong đo lường, quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng. Mô hình hành vi CASA sẽ đo lường hành vi rút tiền của khách hàng khi lãi suất biến động. Kết quả mô hình được đưa vào tính khe hở nhạy cảm lãi suất và đánh giá sự thay đổi thu nhập ròng từ lãi khi lãi suất thay đổi.

b. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo cam kết. Nghiệp vụ tín dụng là hoạt động cốt lõi của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, đem lại nguồn thu lớn nhất, vì vậy quản trị rủi ro tín dụng là công tác trọng yếu đối với mỗi ngân hàng và của hệ thống ngân hàng nói chung, góp phần vào sự ổn định và phát triển của nền kinh tế.

Để quản trị hiệu quả rủi ro tín dụng, MSB đã ban hành các quy định về thẩm định và phê duyệt tín dụng bao gồm đầy đủ các văn bản, quy định, quy trình, hướng dẫn về hoạt động tín dụng từ khâu phân tích thị trường, lựa chọn danh mục khách hàng tiềm năng, phát triển/thẩm định khách hàng, phân tích phương án kinh doanh đến phê duyệt và quản lý khoản tín dụng sau phê duyệt. Đặc biệt MSB đã áp dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đối với tất cả các đối tượng khách hàng. Từ đó, MSB kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng thông qua việc thiết lập và kiểm soát hệ thống hạn mức tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà MSB có thể chấp nhận được đối với mỗi phân khúc, sản phẩm và đối với mỗi lĩnh vực ngành nghề.

Công tác thẩm định, định giá tài sản bảo đảm tiếp tục được hoàn thiện với việc xây dựng, ban hành, định kỳ cập nhật chính sách khung tài sản bảo đảm, quy định cơ sở, phương pháp định giá và quản lý tài sản bảo đảm thống nhất toàn hệ thống. Hoạt động tác nghiệp về tài sản bảo đảm được thực hiện bảo đảm tính độc lập, có cơ chế giám sát, quản lý và kiểm soát chất lượng định giá đối với công tác định giá, phù hợp với yêu cầu kinh doanh của MSB.

Công tác giám sát tín dụng được triển khai và báo cáo thường xuyên theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như quy định nội bộ nhằm cung cấp một cách kịp thời, chính xác về tình hình hoạt động tín dụng và đánh giá mức độ tập trung rủi ro tín dụng cũng như đưa ra các cảnh báo sớm kèm theo các biện pháp xử lý và chế tài phù hợp đối với những phát sinh bất thường trong hoạt động tín dụng.

c. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro phát sinh do biến động bất lợi của tỷ giá đối với trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng. Trạng thái ngoại tệ là chênh lệch giữa tổng tài sản có và tổng tài sản nợ và các cam kết ngoại bảng là ngoại tệ/vàng của Ngân hàng.

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Ngân hàng chủ yếu bằng đồng nội tệ (VNĐ), phần còn lại bằng USD, EUR, vàng và các ngoại tệ khác. Biến động tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng khi các tài sản có và tài sản nợ bằng ngoại tệ của MSB được chuyển đổi thành VNĐ. Biến động này có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến điều kiện tài chính của MSB tùy theo trạng thái các tài sản có – tài sản nợ bằng ngoại tệ của MSB tại từng thời kỳ.

Để phòng chống rủi ro về ngoại hối nêu trên, Ngân hàng xây dựng quy trình kinh doanh ngoại hối thông qua ba khâu độc lập: Kinh doanh (Front) – Kiểm soát (Middle) – Hỗ trợ (Back) và thiết lập chính

sách quản lý trạng thái tập trung. Cuối ngày toàn bộ trạng thái ngoại hối trên hạn mức tại chi nhánh được chuyển về Hội sở thông qua việc thực hiện cân bằng trạng thái bộ phận kinh doanh ngoại hối tại Hội sở chính. Ngoài ra, Ngân hàng thiết lập các hạn mức kinh doanh ngoại tệ phù hợp với khẩu vị rủi ro của ngân hàng như hạn mức giao dịch của giao dịch viên, hạn mức trạng thái mở tối đa, hạn mức dừng lỗ (stoploss).

d. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro khi ngân hàng không có đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ và cam kết đến hạn của mình hoặc có thể thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải mất thêm một khoản chi phí cao hơn so với chi phí bình quân của thị trường. Khi rủi ro thanh khoản xảy ra, Ngân hàng sẽ sử dụng nguồn dự trữ thanh khoản là các loại tài sản có tính thanh khoản cao như tiền mặt, tiền gửi dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng nhà nước, tiền gửi không kỳ hạn tại các Tổ chức tín dụng khác hoặc bán các loại trái phiếu chính phủ để thu tiền về.

Nguyên nhân gây ra rủi ro thanh khoản là sự chênh lệch về kỳ hạn giữa tài sản nợ và tài sản có của Ngân hàng, thường được gọi là khe hở thanh khoản (liquidity gap).

Khe hở thanh khoản là chênh lệch giữa dòng tiền Ngân hàng có thể thu về (tài sản có) và dòng tiền Ngân hàng phải thanh toán (tài sản nợ) đối với từng kỳ hạn còn lại của khoản mục tài sản có và tài sản nợ.

Định kỳ, Ngân hàng thực hiện rà soát lại cơ chế quản trị rủi ro thanh khoản, bao gồm nhưng không giới hạn việc phân tích kịch bản, mô hình hành vi khách hàng, đề xuất hạn mức của các chỉ số thanh khoản và nắm giữ các tài sản có tính thanh khoản cao. Các chính sách và quy định về quản trị rủi ro thanh khoản được giám sát bởi Hội đồng ALCO (Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có) và điều hành bởi Tổng Giám đốc với sự tư vấn của Hội đồng rủi ro.

Bên cạnh đó, Ngân hàng xây dựng Kế hoạch dự phòng thanh khoản (Contingency Funding Plan) trong đó quy định về cơ cấu quản trị khủng hoảng; quy trình quản lý khủng hoảng, phân tích các cuộc khủng hoảng trong quá khứ và kế hoạch hành động chi tiết. Kế hoạch dự phòng thanh khoản được thực hiện thống nhất tại Hội sở chính và các chi nhánh trên toàn hệ thống Ngân hàng. Các yêu cầu về dự phòng thanh khoản ở các Chi nhánh đảm bảo liên kết chặt chẽ với kế hoạch tổng thể của Ngân hàng.

e. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Hoạt động ngoại bảng là các nghiệp vụ được phản ánh trên mục "Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán" như bảo lãnh, cam kết trong nghiệp vụ L/C, cam kết mua ngoại tệ, cam kết bán ngoại tệ, cam kết giao dịch hoán đổi và các cam kết khác cho khách hàng.

Rủi ro của các cam kết bảo lãnh, L/C phát sinh khi khách hàng không có khả năng thực hiện đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết thì Ngân hàng sẽ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Nếu MSB không thể thu hồi được khoản thanh toán từ khách hàng liên quan đến các cam kết mà MSB đã thanh toán thì có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của MSB. Lúc đó, các khoản cam kết ngoại bảng này sẽ trở thành các khoản trả nợ trả thay và được chuyển sang hạch toán nội bảng như là một khoản cấp tín dụng quá hạn. Ngân hàng quản lý các trạng thái ngoại bảng có tính quan trọng tương đương các khoản mục nội bảng.

Để quản trị rủi ro này, Ngân hàng áp dụng các biện pháp quản trị các hoạt động ngoại bảng tương tự đối với rủi ro tín dụng như yêu cầu khách hàng phải ký quỹ, có tài sản bảo đảm phù hợp, các hạn mức cấp cho khách hàng được quyết định trên cơ sở thẩm định chặt chẽ và xem xét như khoản vay.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về Luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành sản xuất cũng như nền kinh tế. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của Ngân hàng.

MSB là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính – tiền tệ, do vậy bên cạnh việc phải tuân thủ các quy định pháp luật chung tại Bộ Luật dân sự, Luật Doanh nghiệp, MSB còn chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của các quy định pháp luật chuyên ngành như Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành... Là một công ty đại chúng, MSB cũng đồng thời chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các quy định đối với công ty đại chúng. Sau khi niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, MSB sẽ tuân thủ thêm các quy định đối với công ty niêm yết.

Việt Nam là một nước đang phát triển, do đó, luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi ngân hàng phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Kể từ ngày 01/01/2021 tới đây, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (thay thế Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật số 62/2010/QH12), Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (thay thế Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13) và Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 (thay thế Luật Đầu tư số 67/2014/QH14) bắt đầu có hiệu lực,cùng với sự ra đời của các văn bản dưới Luật hướng dẫn thi hành (các nghị định, thông tư,...) sẽ tác động không nhỏ đến các hoạt động của MSB.

Để hạn chế rủi ro này, MSB luôn cập nhật và phổ biến các văn bản pháp luật mới nhất đến toàn thể các phòng ban và đơn vị kinh doanh trong hệ thống. Đồng thời MSB cũng xây dựng một hệ thống các văn bản nội bộ gồm các chính sách, quy định, quy trình và bộ phận Pháp chế là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tham gia biên soạn và kiểm soát các chính sách, quy định, quy trình nội bộ,... đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và luôn được cập nhật theo những quy định mới của pháp luật.

3. Rủi ro về ngành

Rủi ro về hoạt động kinh doanh tại ngân hàng

Rủi ro hoạt động là rủi ro liên quan đến những sự cố gây tổn thất, có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của ngân hàng. Rủi ro hoạt động có thể xuất phát từ các nguyên nhân như: do cán bộ nhân viên (sai sót khi tác nghiệp hoặc khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, cố tình gian lận), do hệ thống máy móc thiết bị/công nghệ thông tin bị hư hỏng, do hệ thống quy định/quy trình không hiệu quả, hoặc do bên ngoài tác động (thiên tai, bất khả kháng, kẻ gian,..)

Để hạn chế rủi ro này, MSB đã triển khai những hệ thống quy định/quy trình nhằm phát hiện sớm rủi ro và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp và khung kỷ luật đối với từng mức độ vi phạm nhằm định hướng và răn đe việc không tuân thủ. Bên cạnh đó, MSB cũng thường xuyên tổ chức đào tạo, truyền thông về ý thức quản lý rủi ro và phương pháp quản lý rủi ro cho toàn thể CBNV từ cấp nhân viên đến cấp quản lý. MSB đã nâng cấp và kiểm thử thành công hệ thống dự phòng định kỳ để giảm thiểu rủi ro gián đoạn hệ thống, thực hiện luân chuyển cán bộ trong một số lĩnh vực để giảm thiểu gian lận nội bộ.

Rủi ro về hoạt động nhận gán nợ

Đối với nghiệp vụ cấp tín dụng có tài sản đảm bảo, các ngân hàng thương mại có rủi ro phải thực hiện xử lý tài sản đảm bảo hoặc nhận gán nợ bằng tài sản khác khi khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc. Việc này dẫn đến các vướng mắc và phát sinh chi phí liên quan đến việc quản lý, vận hành khai thác, thanh lý tài sản.

Hiện nay phần lớn tài sản nhận gán nợ của MSB là các con tàu, các con tàu khi thực hiện gán nợ đều có chứng thư định giá độc lập, được Khách hàng và MSB cùng đồng ý là giá trị gán nợ tại thời điểm gán nợ. Từ năm 2015 đến nay MSB đã nhận gán nợ 38 con tàu, trong đó MSB đã bán 02 tàu, 01 tàu đã chìm tại Nghệ An năm 2017 và MSB đã bán xác tàu này, đến 30/09/2020 còn 35 tàu (trong đó 03 tàu được gán nợ từ công ty trực thuộc Vinalines). Tại thời điểm 30/09/2020, tổng giá trị nhận gán nợ đối với các con tài này chiếm 91,23% trong tổng tài sản gán nợ.

MSB có Phòng Quản lý tài sản, trong đó có tổ chức nhân sự 01 nhóm chuyên trách quản lý tài sản này. Nhóm này phụ trách quản lý công tác vận hành nhóm tàu, làm việc với các đối tác, khách hàng để khai thác số tàu gán nợ nêu trên, đồng thời, phối hợp với Bộ phận xử lý nợ của ngân hàng để triển khai các hoạt động liên quan tới xử lý/thu hồi nợ cho các khoản nợ liên quan nhóm tàu nêu trên.

MSB đã dự kiến thời gian xử lý thanh lý số tàu trên là trong vòng 03 năm kể từ năm 2020 (căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09.15.01/2020/NQ-HĐQT ngày 09/03/2020). MSB đang tập trung tìm kiếm đối tác để thực hiện thanh lý, tuy nhiên trong thời gian tìm kiếm, MSB vẫn sẽ thực hiện cho thuê để tận dụng khai thác tối đa lợi ích số tàu này mang lại. Dự kiến sau khi hoàn tất thanh lý, MSB sẽ thực hiện hạch toán quyết toán chi phí và doanh thu đối với số tàu trên. Toàn bộ lãi/lỗ liên quan đến tàu sẽ được ghi nhận tại thời điểm bán.

Rủi ro về cạnh tranh

Cùng với sự phát triển về kinh tế, lĩnh vực ngân hàng cũng phát triển mạnh mẽ trên nhiều mặt nhằm cung cấp các sản phẩm tài chính tốt nhất cho khách hàng. Điều này làm cho khách hàng được tiếp cận các dịch vụ tài chính tốt nhất từ ngân hàng, tuy nhiên cũng mang lại sự cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng với nhau như cạnh tranh về lãi suất huy động, lãi suất cho vay, các chương trình nhằm thu hút khách hàng mới hoặc chăm sóc khách hàng cũ như giảm hoặc miễn phí giao dịch khi khách hàng thực hiện giao dịch. Chính những rủi ro này cũng có thể ảnh hưởng đến tình hình huy động vốn, cho vay của MSB. Tuy nhiên MSB cũng có những lợi thế riêng biệt để hạn chế rủi ro trên như hệ sinh thái khách hàng rộng lớn với hơn 2,257 triệu khách hàng cá nhân và 54.370 khách hàng doanh nghiệp tính đến 30/9/2020.

MSB đã triển khai những mô hình kinh doanh theo phân khúc khách hàng với các gói giải pháp chuyên biệt được thiết kế phù hợp với đặc tính khách hàng của từng phân khúc. Như với sản phẩm bán lẻ, MSB có những gói giải pháp như M-Business thiết kế riêng cho người chủ kinh doanh nhằm giúp tối ưu hóa dòng tiền và hỗ trợ hoạt động kinh doanh, gói giải pháp dành cho các khách hàng thuộc phân khúc khách hàng cao cấp (FCB_ First Class Banking), hoặc gói M-Payroll chi trả lương cho các doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, gia tăng phúc lợi cho cán bộ nhân viên. Điều này giúp cho MSB giảm chi phí huy động từ đó có lợi thế cạnh tranh so với các ngân hàng khác và tăng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, với nền tảng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, MSB đang dần tự động hóa các quy trình hoạt động, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

4. Rủi ro pha loãng khi chào bán cổ phiếu

Ngày 30/11/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 277/GCN-UBCK cho MSB. Ngân hàng đã đăng ký chào bán 85.522.811 cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 11.500 VNĐ/cổ phiếu, bằng 7,68% tổng số lượng cổ phiếu của MSB đang lưu hành. Thời gian phân phối là 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.

Đợt chào bán này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

(i) Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS) và pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) = Lợi nhuận sau thuế / số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS) = Giá trị sổ sách / số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Như vậy, đợt phát hành cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phần và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Ngân hàng. Các chỉ số này có thể giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận và giá trị sổ sách của Ngân hàng thấp hơn tốc độ tăng vốn (số lượng cổ phiếu).

(ii) Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Việc phát hành một lượng cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm / tỷ lệ cổ phiếu đang lưu hành là 7,68%. Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra khi khối lượng chào bán vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống. Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt phát hành này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

(iii) Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Giá của một loại hàng hóa phụ thuộc rất lớn vào cung – cầu trên thị trường của hàng hóa đó. Nếu nguồn cung lớn, cầu ít thì giá sẽ giảm và ngược lại. Giá cổ phiếu cũng không nằm ngoài quy luật trên. Đợt chào bán cổ phiếu quỹ nêu trên của Ngân hàng sẽ làm tăng nguồn cung cổ phiếu ra thị trường, như vậy rủi ro bị pha loãng giá cổ phiếu có thể sẽ xảy ra.

Tuy nhiên, MSB đã xây dựng kế hoạch cụ thể để sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được từ đợt chào bán, kế hoạch đã được HĐQT thông qua. Đồng thời, với những kết quả hoạt động kinh doanh Ngân hàng đạt được trong những năm trở lại đây cho thấy Ngân hàng đang duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán. Điều này sẽ góp phần hạn chế rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng nêu trên.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... Điển hình là từ đầu năm 2020 đến nay, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế - xã hội toàn cầu. Tuy nhiên, Việt Nam đã và đang trở thành điểm sáng trong khu vực và thế giới trong cuộc chiến phòng, chống dịch bệnh cũng như sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ, nhanh chóng trong và sau đại dịch. Đây là thuận lợi to

lớn cho các tổ chức kinh tế trong nước nói chung và MSB nói riêng, giúp hạn chế, giảm thiểu tối đa rủi ro do đại dịch tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, MSB cũng đã tích cực xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển trung và dài hạn dựa trên việc phân tích và xây dựng các kịch bản kinh tế, từ đó lựa chọn các lĩnh vực và phân khúc trọng tâm tăng trưởng bền vững hơn, ít chịu ảnh hưởng hơn từ các biến động kinh tế, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Ngân hàng.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

Ông Trần Anh Tuấn	: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Hoàng Linh	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Thành	: Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nilesh Ratilal Banglorewala	: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Pham Ngoc Bich	: Giám đốc điều hành – Khối Tài chính Doanh nghiệp

Giấy uỷ quyền số 20/2020/GUQ_HSC do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, ông Trịnh Hoài Giang là Đại diện theo pháp luật ký ngày 16/03/2020.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn đăng ký niêm yết số 25A-2020/HĐDV-HSC-TCDN ký ngày 15/08/2020 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

BCTC	:	Báo cáo tài chính
BKS	:	Ban Kiểm soát
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
CK	:	Chứng khoán
CMND	:	Chứng minh nhân dân
DN	:	Doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
FDI	:	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	:	Tổng sản phẩm quốc nội
MSB	:	Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
HĐRR	:	Hội đồng rủi ro
HNX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HOSE	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
UBCKNN	:	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
KKH	:	Không kì hạn
KTT	:	Kế toán trưởng
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế
NHCD	:	Ngân hàng chuyên doanh
NHNN	:	Ngân hàng Nhà nước
NHTM	:	Ngân hàng Thương mại
QLRR	:	Quản lý rủi ro
ROA	:	Tỷ lệ LNST/ Tổng tài sản bình quân
ROE	:	Tỷ lệ LNST / Vốn chủ sở hữu bình quân
SME	:	Doanh nghiệp vừa và nhỏ

TCKT	:	Tổ chức kinh tế
TCTD	:	Tổ chức Tín dụng
TMCP	:	Thương mại cổ phần
TGĐ	:	Tổng Giám đốc
Thuế TNCN	:	Thuế Thu nhập cá nhân
Thuế TNDN	:	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
TMCP	:	Thương mại Cổ phần
TNHH / TNHH MTV / TNHH NN	:	Trách nhiệm hữu hạn / Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên / Trách nhiệm hữu hạn nhà nước
Tổ chức tư vấn / HSC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TSBĐ	:	Tài sản bảo đảm
TKTT	:	Tài khoản thanh toán
USD	:	Đô la Mỹ
VAMC	:	Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
VĐL	:	Vốn điều lệ
VNĐ	:	Việt Nam Đồng
L/C	:	Thư tín dụng (Letter of Credit)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên Ngân hàng: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM
- Tên tiếng Anh: VIETNAM MARITIME COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
- Tên viết tắt: MSB
- Trụ sở chính: 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại (84-24) 3771 8989
- Fax (84-24) 3771 8899
- Website: www.msb.com.vn
- Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2005 (chuyển từ GCN ĐKKD số 055501 do Trọng tài kinh tế (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/3/1992); đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 01/4/2020.
- Logo:

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các dịch vụ tài chính, tiền tệ, ngân hàng.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây: Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm: séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được NHNN chấp thuận; Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; Cung ứng các phương tiện thanh toán; Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh; Cấp tín dụng dưới các hình thức sau: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế; Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được NHNN chấp thuận; Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản; - Kinh doanh mua, bán vàng miếng	6419
2	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	6499

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Cung cấp dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; Mua bán trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu doanh nghiệp; Thực hiện dịch vụ môi giới tiền tệ; Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;	
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động thanh toán và giao dịch bằng thẻ tín dụng; Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; Mua, bán nợ;	6619

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển

❖ **Quá trình hình thành và phát triển**

Ngân hàng TMCP Hàng Hải thành lập năm 1991 tại thành phố Hải Phòng. Trải qua gần 30 năm xây dựng, với quy mô vốn điều lệ lên tới 11.750 tỷ đồng cùng đội ngũ gần 5.000 cán bộ nhân viên trình độ cao, Ngân hàng TMCP Hàng Hải đã phát triển trở thành một trong những ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, cung cấp toàn diện các giải pháp tài chính Ngân hàng cho hầu hết mọi đối tượng khách hàng trong nền kinh tế.

❖ **Các mốc phát triển**

Năm 1991:

- Chính thức thành lập tại TP. Hải Phòng dưới hình thức Ngân hàng Thương mại Cổ phần theo Giấy phép hoạt động số 0001/NH-GP được Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08/06/1991; Giấy phép thành lập số 45 GP/UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/12/1991 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055501 do Trọng tài Kinh tế (nay là Sở Kế hoạch Đầu tư) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/03/1992, bao gồm một số chi nhánh tại 4 tỉnh thành lớn: Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Ninh, TPHCM.
- Là ngân hàng TMCP đầu tiên được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 0001/NH-GP được Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08/06/1991; Giấy phép thành lập số 45 GP/UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/12/1991, MSB ghi dấu ấn lớn trong ngành ngân hàng Việt Nam khi tiên phong ứng dụng hệ thống hiện đại:
  - Ngân hàng tập trung phát triển mạnh việc thực hiện giao dịch qua hệ thống máy tính nối mạng, đồng thời trở thành ngân hàng có uy tín về chất lượng dịch vụ đặc biệt là thanh toán quốc tế ngay từ những năm đầu sau thành lập.
  - Là NHTM đầu tiên áp dụng mô hình tổ chức tách biệt giữa Hội sở và Trung tâm Điều hành. Hội sở thời điểm đó đảm nhận việc trực tiếp giao dịch kinh doanh còn Trung tâm Điều hành đảm nhận nhiệm vụ quản lý điều hành Hệ thống.
  - MSB là một trong sáu NHTM Việt Nam được Ngân hàng Thế giới (WB) lựa chọn và tài trợ để tham gia Dự án Hiện đại hóa ngân hàng và Hệ thống

	thanh toán, MSB cũng là ngân hàng TMCP duy nhất được tham gia giai đoạn 2 của Dự án này.
Năm 2005:	• Chuyển trụ sở chính đến thủ đô Hà Nội với 16 điểm giao dịch trên toàn quốc. • Năm 2005 thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0103008429 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/07/2005 (chuyển từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055501 do Trọng tài Kinh tế (nay là Sở Kế hoạch Đầu tư) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/03/1992). • Trong vòng 4 năm (2005 – 2009), số phòng giao dịch MSB tăng lên gần gấp 7 lần với 100 điểm giao dịch và vốn điều lệ tăng lên 3.000 tỷ; đánh dấu sự phát triển mới của MSB, mở rộng phạm vi hoạt động cả về địa lý lẫn quy mô khách hàng. • Năm 2007, MSB đã nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN.
Năm 2010:	• Năm 2010 đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 số 0200124891 (chuyển từ ĐKKD số 010103008429 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/07/2005) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/06/2010, để trùng khớp với mã số thuế của Ngân hàng. • Tiên phong xây dựng chiến lược kinh doanh bài bản khi ký kết với nhà tư vấn quốc tế McKinsey. Tổ chức tư vấn uy tín quốc tế này đã tư vấn MSB thay đổi tổng thể từ nhận diện thương hiệu đến thay đổi hệ thống quy trình sản phẩm để nâng cao trải nghiệm cho khách hàng. Kết quả MSB đã ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới với sự kết hợp hai màu đỏ và đen ấn tượng, thay đổi toàn bộ cơ cấu tổ chức, xây dựng mô hình ngân hàng hiện đại với chiến lược kinh doanh mới; tăng vốn điều lệ lên 5.000 tỷ đồng; tăng số lượng phòng giao dịch lên 144 điểm. • Là ngân hàng đầu tiên ra mắt gói sản phẩm tích hợp tất cả các tiện ích quan trọng cho khách hàng – gói tài khoản M1 với những tính năng đột phá, hấp dẫn nhất trên thị trường như: chuyển tiền liên ngân hàng không mất phí, hạn mức rút và chuyển tiền cao nhất trên thị trường, tích hợp nhiều tính năng phong phú đáp ứng hầu hết các nhu cầu của người sử dụng. • Đón nhận huân chương lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng vì những nỗ lực trong việc mang đến các sản phẩm dịch vụ tối ưu cho khách hàng vào năm 2011.
Năm 2014:	• MSB được NHNN lựa chọn là 1 trong 10 ngân hàng triển khai Basel II cùng với Vietcombank, Vietinbank, BIDV, Techcombank, ACB... và trở thành 1 trong 5 ngân hàng điện tử được yêu thích nhất năm 2014 theo bình chọn của bạn đọc báo VnExpress.
Năm 2015:	• Nhận sáp nhập Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông (MDB) bằng hình thức phát hành cổ phần MSB và hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phần MDB đang lưu hành theo tỷ lệ 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần của MDB tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Giao dịch Sáp nhập vào MSB sẽ được chuyển đổi

	ngang bằng 01 cổ phần của MSB, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần). MSB gia tăng quy mô và khẳng định vị thế trên thị trường tài chính, thuộc top 5 ngân hàng TMCP xét về mạng lưới và vốn điều lệ. • Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty tài chính cổ phần Dệt may Việt Nam (TFC) từ 11% lên 100%, với số vốn điều lệ của TFC là 500 tỷ đồng. Sau khi TFC trở thành công ty con của MSB, đã được đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Hàng Hải VN (MSB-FC) và tên hiện nay là Công ty TNHH MTV Tài chính cộng đồng (FC COM). • Vốn điều lệ đạt 11.750 tỷ, tăng 46,88% so với năm 2014 là 8.000 tỷ. Vốn chủ sở hữu đạt 13.616 tỷ, tăng 44,16% so với năm 2014 là 9.445 tỷ . Hệ thống mạng lưới: 270 chi nhánh/phòng giao dịch.
Năm 2016:	• MSB đã đạt 1,4 triệu khách hàng cá nhân và 38.000 khách hàng doanh nghiệp • Ngân hàng đưa ra chiến lược phát triển mới, xác định sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi; • Phát triển hoạt động ngân hàng giao dịch.
Năm 2017:	• MSB đạt 1,6 triệu khách hàng cá nhân tăng 14,3% so với năm 2016, và 39.000 khách hàng doanh nghiệp, tăng 2,6% so với năm 2016, đánh dấu mức tăng trưởng số lượng khách hàng ấn tượng.
Năm 2018:	• Với sự tư vấn của Mc Kinsey, công ty tư vấn chiến lược hàng đầu thế giới, MSB hoàn thành công tác hoạch định chiến lược phát triển mới của ngân hàng, bước vào giai đoạn tăng tốc mới 2019 – 2023. Mục tiêu đến 2023, MSB lọt Top 10 ngân hàng TMCP tốt nhất tại Việt Nam dựa trên các chỉ số: giá trị vốn hóa 3,5 tỷ USD, tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) 20%, tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) 45%, tăng trưởng doanh thu (CAGR) 30%/năm, tỷ lệ sử dụng sản phẩm tối thiểu 3 sản phẩm/khách hàng. Để đạt được mục tiêu đó, MSB dựa trên 4 chiến lược trụ cột: (1) Định vị giá trị khách hàng khác biệt, (2) Mạng lưới phân phối đa kênh, (3) Lực lượng bán hàng hiệu quả, (4) Mở rộng quan hệ đối tác và 3 nền tảng: (1) Số hóa và phân tích nâng cao, (2) Mô hình tín dụng tốt nhất thị trường, (3) Môi trường làm việc sáng tạo, chuyên nghiệp, đề cao nhân tài. • Hoạt động kinh doanh năm 2018 đã đạt được những thành quả ấn tượng với lợi nhuận trước thuế tăng 560% so với lợi nhuận năm 2017 và vượt 460% so với chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra vào đầu năm. Dư nợ cho vay khách hàng tăng mạnh, gần 35%, tổng tài sản tăng 24% so với cuối năm 2017.
Năm 2019:	• Ngay vào đầu năm 2019, Ngân hàng triển khai những thay đổi lớn về chiến lược, nhận diện thương hiệu và mô hình trải nghiệm khách hàng nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm "khó cưỡng" thông qua 4 nguyên tắc trụ cột: Đơn giản – Chủ động – Kết nối – Thấu hiểu; hướng đến thực hiện thành công mục tiêu: "Trở thành ngân hàng đáng tin cậy, thấu hiểu khách hàng nhất và đạt lợi nhuận cao tại Việt Nam".

- Qua 28 năm phát triển, MSB đã xây dựng được mạng lưới hoạt động tại 51 tỉnh thành trên cả nước với một Hội sở chính và 278 CN/PGD; ngoài ra, liên kết hơn 600 ngân hàng đại lý tại hơn 60 quốc gia trên thế giới, đáp ứng dịch vụ cho hơn 1,8 triệu khách hàng cá nhân và gần 45.000 khách hàng doanh nghiệp.

Năm 2020:

- Đầu năm 2020, kinh tế Việt Nam cũng như thế giới bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh Covid-19. Trong thời kỳ khó khăn chung của thị trường, MSB đã triển khai các biện pháp ứng phó rất kịp thời đảm bảo duy trì hoạt động liên tục ở tất cả các điểm giao dịch, cam kết thu nhập ổn định cho cán bộ nhân viên, cũng như thực hiện đầy đủ các chế độ để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động, khách hàng, các cam kết với cổ đông về lợi nhuận, doanh thu tăng trưởng vẫn đạt theo đúng kế hoạch đề ra. Tính đến 30/9/2020, MSB có tệp khách hàng bao gồm hơn 2,2 triệu khách hàng cá nhân và hơn 54.000 khách hàng doanh nghiệp.
- Ngoài các hoạt động phòng chống dịch và hỗ trợ thúc đẩy kinh doanh, MSB cũng tập trung đảm bảo an toàn tài chính theo các tiêu chuẩn quốc tế và luật định. Ngay trong quý 1/2020, ngân hàng công bố hoàn tất cả 3 trụ cột Basel II trước thời hạn quy định (ngày 01/01/2021) theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 18/5/2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM và tiếp tục triển khai theo phương pháp nâng cao cơ bản về rủi ro tín dụng (FIRB-Foundation Internal Ratings-based) theo chuẩn Basel II, hướng tới các chuẩn mực của Basel III đối với quản trị rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, thanh khoản trong thời gian tới.
- Mảng ngân hàng số và chuyển đổi số được tập trung đầu tư: ngày 15/10/2020, MSB đã chính thức ra mắt tính năng eKYC, nhờ đó khách hàng cá nhân đã có thể mở gói tài khoản và thẻ debit online mà không cần phải tới quầy giao dịch; dự kiến ngân hàng số của MSB sẽ được ra mắt vào quý 4 năm 2020 và sẽ ghi nhận các bước đột phá của thị trường.

❖ **Các danh hiệu và giải thưởng đạt được**

Trong hơn 29 năm xây dựng và phát triển, với những nỗ lực không ngừng nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng, đồng thời đầu tư không ngừng vào công nghệ, cơ sở hạ tầng và quy trình quản lý hoạt động, MSB đã vinh dự nhận được nhiều sự ghi nhận xứng đáng từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước thông qua các giải thưởng và danh vị cao quý.

Một số giải thưởng, danh hiệu tiêu biểu từ các tổ chức/tạp chí nước ngoài:

- Giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2020"; "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2019 – Top 30 Ngân hàng tốt nhất khu vực Châu Á-Thái Bình Dương"; "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2017" do Tạp chí uy tín Global Finance trao tặng;
- Giải thưởng "Ngân hàng tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam 2020" do Tạp chí Global Banking & Finance Review (GBAF) trao tặng;
- Giải thưởng "Ngân hàng có giải pháp tài chính sáng tạo nhất dành cho Chủ kinh doanh 2020"; "Ứng dụng Ngân hàng điện tử thân thiện 2019"; "Thẻ tín dụng có ưu đãi tốt nhất Việt Nam 2018"

do Tạp chí International Finance (IFM) trao tặng;

- Danh hiệu "Ngân hàng có thẻ thanh toán quốc tế tốt nhất năm 2019" do Master Card trao tặng;
- Giải thưởng "Ngân hàng có sáng kiến và đóng góp nổi bật cho doanh nghiệp vừa và nhỏ" do tổ chức Capital Finance International trao tặng trong 2 năm liên tiếp 2017 – 2018;
- Giải thưởng "Leadership in Travel Cash back credit 2017- Ngân hàng có sản phẩm Thẻ tín dụng du lịch hoàn tiền tốt nhất Việt Nam năm 2017" cho Thẻ tín dụng du lịch do Visa trao tặng;
- Giải thưởng "Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam" trong 3 năm liên tiếp 2015-2017; "Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam" năm 2017-2018 do tạp chí Asian Banking & Finance trao tặng;
- MSB nhận chứng nhận về bình đẳng giới toàn cầu EDGE (Economic Dividends for Gender Equality) năm 2018.

Một số giải thưởng, danh hiệu tiêu biểu trong nước:

- Top 10 Ngân hàng TMCP tư nhân Việt Nam uy tín năm 2020" do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VNR) đánh giá;
- Giải thưởng "Top 10 Ngân hàng TMCP tư nhân uy tín 2019" do CTCP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) và Báo điện tử VietnamNet trao tặng;
- Giải thưởng "Nhà tạo lập thị trường chào giá tốt nhất" 2018 do Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA) trao tặng;
- Giải "Ngân hàng đồng hành hiệu quả cùng Doanh nghiệp vừa và nhỏ 2017 – 2018" do Tập đoàn dữ liệu quốc tế (IDG) và Hiệp hội NHNN Việt Nam trao tặng;

  "Top 10 Ngân hàng Thương mại Việt Nam uy tín năm 2017" do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VNR) đánh giá.
- Giải thưởng "Nhà tạo lập thị trường có khối lượng giao dịch nhiều nhất" năm 2016 - 2017 do Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA) trao tặng
- Giải "Ngân hàng vì cộng đồng 2015" do Tập đoàn dữ liệu quốc tế (IDG) và Hiệp hội NHNN Việt Nam trao tặng;
- Giải "Thương hiệu mạnh Việt Nam 2015" do Tạp chí Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn và trao tặng

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Với vốn điều lệ ban đầu 40 tỷ đồng, đến nay, MSB đã có những lần tăng vốn qua các thời kỳ như sau:

Bảng 1: Tổng hợp quá trình tăng vốn của MSB

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Thời điểm tăng vốn	VĐL trước phát hành (tỷ đồng)	VĐL phát hành thêm (tỷ đồng)	VĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
1	1993	40	20	60	Phát hành cổ phiếu mới	NHNN
2	1996	60	49,31	109,31	Phát hành cổ phiếu mới	NHNN

STT	Thời điểm tăng vốn	VĐL trước phát hành (tỷ đồng)	VĐL phát hành thêm (tỷ đồng)	VĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
3	2004	109,31	10,931	120,241	Phát hành tăng 10% từ quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ	NHNN
4	2004	120,241	20	140,241	Phát hành cổ phiếu mới	NHNN
5	2004	140,241	20	160,241	Phát hành cổ phiếu mới	NHNN
6	2004	160,241	39,759	200	Phát hành cổ phiếu mới	NHNN
7	2006	200	120	320	-Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu -Phát hành cổ phiếu cho Cán bộ nhân viên	NHNN
8	2006	320	180	500	-Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu -Phát hành cổ phiếu cho Cán bộ nhân viên -Phát hành cho cổ đông chiến lược	NHNN
9	2006	500	200	700	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN
10	2007	700	800	1.500	-Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu -Chào bán cổ phiếu ra công chúng	NHNN UBCKNN
11	2009	1.500	740	2.240	-Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu -Phát hành cổ phiếu cho Cán bộ nhân viên	NHNN UBCKNN
12	2009	2.240	760	3.000	Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu	NHNN UBCKNN
13	2010	3.000	2.000	5.000	-Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu -Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN UBCKNN

STT	Thời điểm tăng vốn	VĐL trước phát hành (tỷ đồng)	VĐL phát hành thêm (tỷ đồng)	VĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
14	2011	5.000	2.000	7.000	Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu	NHNN UBCKNN
15	2011	7.000	1.000	8.000	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN UBCKNN
16	2015	8.000	3.750	11.750	Phát hành 375.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông để hoán đổi cổ phiếu	NHNN UBCKNN

Nguồn: MSB

2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của MSB

Tính đến thời điểm ngày 30/09/2020, MSB có 1 Hội sở chính, 62 chi nhánh, 201 phòng giao dịch và 2 công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (**MSB AMC**) và Công ty Tài chính TNHH MTV Cộng đồng (**FCCOM**).

Danh sách tên, địa chỉ Hội sở và các chi nhánh, phòng giao dịch được nêu chi tiết tại mục XIII của Bản cáo bạch này.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của MSB

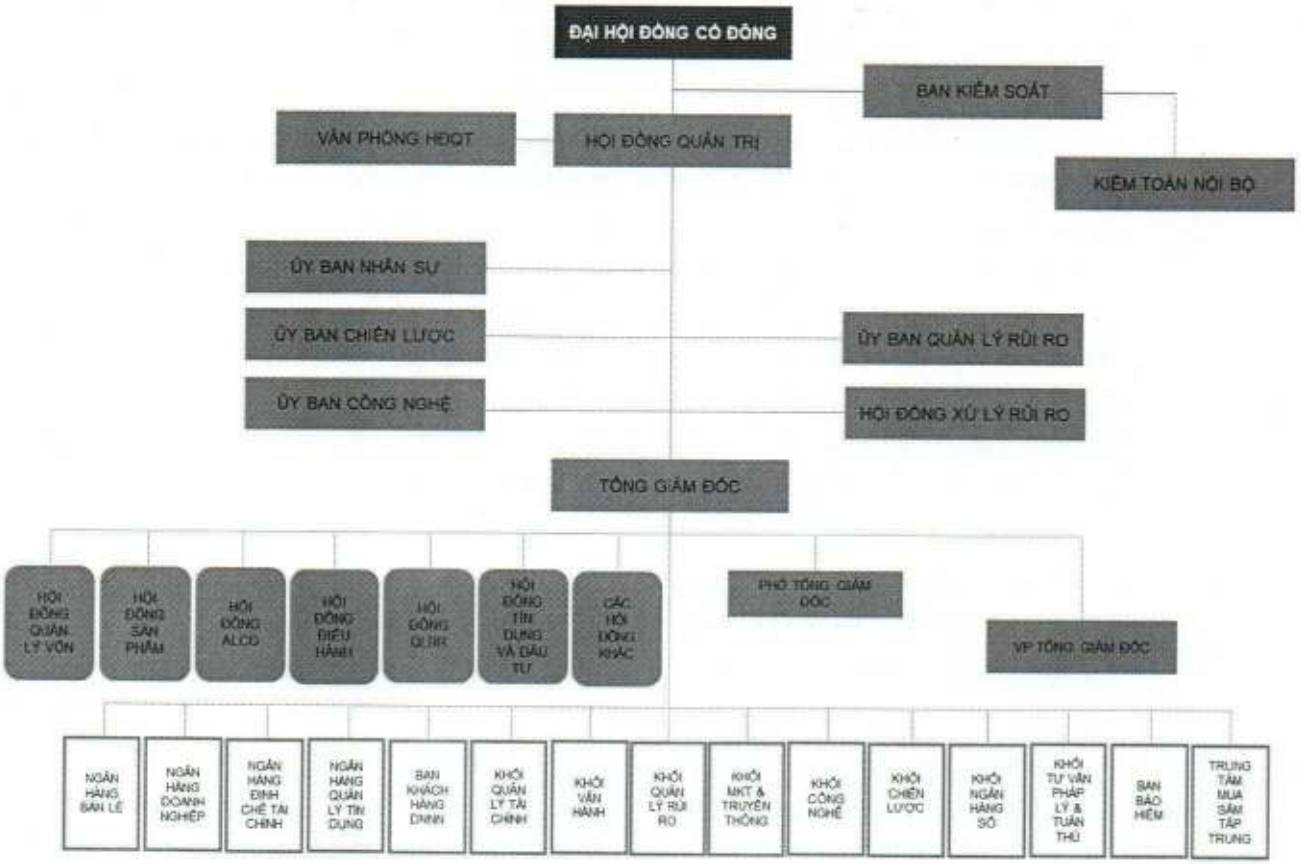

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề quan trọng của MSB theo quy định của pháp luật và Điều lệ. ĐHĐCĐ hoạt động qua phiên họp thường niên, phiên họp bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. ĐHĐCĐ có quyền thông qua định hướng phát triển của MSB, bầu, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, BKS và thực hiện các quyền hạn khác.

❖ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị của MSB, có toàn quyền nhân danh MSB quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của MSB, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT của MSB bao gồm 06 thành viên trong đó có Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT, 01 thành viên độc lập và 04 thành viên không phải là người điều hành.

HĐQT thành lập các Ủy ban làm tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Hiện nay, có các đơn vị sau:

Ủy ban Quản lý rủi ro: là đơn vị tham mưu và đề xuất với HĐQT trong việc phê duyệt, ban hành Chính sách quản lý rủi ro, Khung quản lý rủi ro, xây dựng và nâng cấp Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, các nội dung khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ MSB hoặc do HĐQT quyết định.

Hội đồng Xử lý rủi ro: là đơn vị do HĐQT thành lập, có vai trò chính là phê duyệt các vấn đề liên quan đến xử lý rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động và các rủi ro khác (loại trừ rủi ro thị trường và thanh khoản) tại MSB theo phân cấp thẩm quyền của HĐQT.

Ủy ban Nhân sự: là đơn vị do HĐQT thành lập nhằm tham mưu cho HĐQT về việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ theo quy định hiện hành nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quản lý nguồn nhân lực của MSB.

Ủy ban Chiến lược: là đơn vị được thành lập để tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác xây dựng, theo dõi và giám sát việc thực thi chiến lược và kế hoạch kinh doanh của MSB.

Ủy ban Công nghệ: là đơn vị được HĐQT ủy quyền thực hiện một số nội dung công việc liên quan đến chiến lược công nghệ để phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển chung của MSB và bảo đảm chiến lược công nghệ được thi hành thành công.

Văn phòng HĐQT: là đơn vị giúp việc cho HĐQT thực hiện các công tác thư ký, quan hệ cổ đông, quan hệ đối ngoại của MSB và tổ chức thực hiện công tác lưu giữ hồ sơ của HĐQT.

- **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

Ban Kiểm soát của MSB có 03 thành viên và đều là thành viên chuyên trách.

Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của MSB, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

- **Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật của MSB**: Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của MSB, điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Ngân hàng, chịu sự giám sát của HĐQT và BKS, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ của MSB. Nếu điều hành trái với quy định của pháp luật mà gây thiệt hại cho MSB thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho MSB.

Hiện tại giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Chánh văn phòng Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối/Ban và các Hội đồng chuyên môn bao gồm: Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Sản phẩm, Hội đồng Quản lý tài sản nợ - tài sản có (ALCO), Hội đồng Điều hành, Hội đồng Quản lý rủi ro, Hội đồng Tín dụng và Đầu tư.

Hội đồng Sản phẩm: quản trị danh mục sản phẩm, giải pháp tài chính MSB để thực hiện chiến lược kinh doanh của MSB trong từng thời kỳ; đề xuất, thẩm định và tham mưu cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc được HĐQT giao liên quan các lĩnh vực này.

Hội đồng ALCO: đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, đảm bảo tối ưu hóa Bảng cân đối theo chiến lược kinh doanh của MSB, cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật.

Hội đồng Điều hành: hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và của MSB; tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: tổ chức thực thi chiến lược của MSB, đề xuất và thúc đẩy thực hiện chiến lược của MSB, đánh giá và quyết định các vấn đề trọng yếu trong hoạt động kinh doanh của MSB.

Hội đồng Quản lý rủi ro: đánh giá, rà soát các loại rủi ro trọng yếu phát sinh trong hoạt động và đưa ra các biện pháp quản lý rủi ro kịp thời, hiệu quả cho MSB; Báo cáo và trình lên Ủy ban quản lý rủi

ro xem xét, chỉ đạo xử lý các vấn đề mà Hội đồng đánh giá có mức độ rủi ro cao; Đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc giám sát các cá nhân, bộ phận trong việc lập quy trình xây dựng và thực hiện chính sách quản lý rủi ro; Xây dựng và thực hiện hạn mức rủi ro, đề xuất phân bổ hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ; thực hiện các biện pháp xử lý khi không đáp ứng được các hạn mức rủi ro; Tổ chức thực hiện chỉ đạo của HĐQT, Ủy ban quản lý rủi ro về việc xử lý, khắc phục các hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của NHNN, Tổ chức kiểm toán độc lập và các Cơ quan chức năng khác.

Hội đồng Quản lý vốn: đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến Vốn tự có của MSB, bảo toàn vốn, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN cũng như nội bộ Ngân hàng về tỷ lệ an toàn vốn, đồng thời đem lại lợi nhuận tối đa cho cổ đông, phù hợp với chiến lược kinh doanh của MSB trong từng thời kỳ.

Hội đồng Tín dụng và Đầu tư: có vai trò quyết định chiến lược quan hệ khách hàng và ra quyết định kinh doanh, phê duyệt các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng khách hàng của MSB trong phạm vi thẩm quyền được giao, phê duyệt rủi ro đối tác trong các giao dịch, thỏa thuận hợp tác với các định chế tài chính, chủ đầu tư dự án; Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt hoặc trình ĐHĐCĐ phê duyệt các khoản cấp tín dụng, đầu tư, hoạt động góp vốn, mua cổ phần, chuyển nhượng vốn thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và ĐHĐCĐ; Khuyến nghị Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng sản phẩm dừng áp dụng, đóng hoặc điều chỉnh các sản phẩm, chương trình tín dụng khi nhận thấy các dấu hiệu làm tăng rủi ro cho MSB.

Các đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc

STT	Đơn vị	Chức năng, nhiệm vụ chính
1	Ngân hàng Bán lẻ	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Cá nhân, và một số khách hàng doanh nghiệp trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
2	Ngân hàng Doanh nghiệp	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Doanh nghiệp trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
3	Ngân hàng Định chế Tài chính	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với Khách hàng Định chế tài chính, tổ chức tài chính công, công ty chứng khoán trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
4	Ngân hàng Quản lý tín dụng	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Chiến lược, khách hàng Đầu tư và phụ trách hoạt động quản lý nợ, tài sản xử lý nợ cho toàn hàng trong phạm vi rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.

STT	Đơn vị	Chức năng, nhiệm vụ chính
5	Ban Khách hàng Doanh nghiệp Nhà nước	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Doanh nghiệp Nhà nước trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
6	Khối Vận hành	Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ vận hành thanh toán để hỗ trợ kinh doanh; Thực hiện nghiệp vụ vận hành hỗ trợ kênh bán hàng; Thực hiện các nghiệp vụ Quản trị vận hành gồm quản trị dữ liệu, tham số và quản trị nghiệp vụ; Xác định và chủ động tham gia quản lý các rủi ro hoạt động trong sản phẩm, hoạt động, quy trình và hệ thống tại Khối Vận hành.
7	Khối Quản lý rủi ro	Tổ chức và thực hiện công tác quản lý rủi ro, bao gồm: Rủi ro tín dụng, Rủi ro thị trường, Rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, Rủi ro thanh khoản, Rủi ro hoạt động và các loại rủi ro trọng yếu khác nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của MSB an toàn và hiệu quả; Phát triển và quản lý các chính sách, công cụ, mô hình đo lường và quản lý rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; Phối hợp với tuyến phòng vệ thứ nhất để nhận diện, đánh giá, đo lường, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro phát sinh. Thẩm định, phê duyệt, giám sát, cảnh báo sớm, quản lý nợ đối với từng nhóm đối tượng khách hàng của các ngân hàng chuyên doanh.
8	Khối Quản lý Tài chính	Xây dựng và hoàn thiện các chính sách, công cụ quản lý công tác tài chính, kế toán và kế hoạch;Tổ chức, quản lý công tác lập kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và tài chính hàng năm của MSB; Quản lý Bảng Cân đối ngân hàng bao gồm hoạt động xây dựng, thiết kế quy trình phân bổ vốn; Tổ chức thực hiện công tác kế toán và tư vấn thuế trên toàn hệ thống.
9	Khối Marketing và Truyền thông	Xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện các hoạt động tiếp thị, truyền thông; quan hệ công chúng, xây dựng và quản lý thương hiệu một cách nhất quán, hiệu quả trong các nhóm khách hàng mục tiêu và trên tất cả các kênh tiếp thị và bán hàng nhằm hỗ trợ mạnh mẽ cho các hoạt động kinh doanh chung của Ngân hàng theo từng thời kỳ;
10	Khối Tư vấn pháp lý và tuân thủ	Tư vấn và phổ biến pháp luật cho toàn hệ thống MSB; Quản lý, thẩm định các văn bản định chế của MSB và tham gia tư vấn nhằm xử lý các vướng mắc pháp lý trong việc áp dụng các văn bản định chế; Quản lý, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật trong toàn hệ thống MSB; Hỗ trợ pháp lý trong công tác giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo phát sinh từ trong hoặc ngoài hệ thống MSB; Quản lý nghiệp vụ phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.

STT	Đơn vị	Chức năng, nhiệm vụ chính
11	Khối Công nghệ	Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển công nghệ ngân hàng của MSB trên cơ sở nghiên cứu xu hướng và chiến lược phát triển & ứng dụng công nghệ trong và ngoài nước; Xây dựng kiến trúc công nghệ tổng thể, tư vấn, thiết kế kiến trúc của các dự án công nghệ để đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển theo định hướng chiến lược chung; Nghiên cứu và phát triển các ứng dụng công nghệ mới phục vụ hoạt động kinh doanh và quản trị vận hành của MSB; Tổ chức, triển khai xây dựng và phát triển hệ thống báo cáo và quản trị thông tin hiệu quả; Hỗ trợ người dùng trên toàn hệ thống MSB đối với các yêu cầu liên quan đến dịch vụ công nghệ; đồng thời quản lý, cấp phát và kiểm soát quyền sử dụng của người dùng trên hệ thống công nghệ; Quản lý, lưu trữ dữ liệu, mã nguồn, cấu hình của hệ thống công nghệ ngân hàng; quản lý toàn bộ các hệ thống cơ điện phụ trợ của các trung tâm dữ liệu của MSB.
12	Khối Chiến lược	Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, điều chỉnh và triển khai chiến lược cho toàn Ngân hàng; Định hướng và Phối hợp với các Ngân hàng chuyên doanh/ Khối/Ban/Công ty con xây dựng và phát triển chiến lược thành phần của từng Ngân hàng chuyên doanh /Khối/Ban/Công ty con theo định hướng Chiến lược tổng thể của Ngân hàng; Triển khai các hoạt động đầu tư chiến lược, M&A theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; Đề xuất và triển khai các điều chỉnh về cơ cấu tổ chức bộ máy, mạng lưới, kênh phân phối để thực thi Chiến lược của MSB; Quản trị Chuyển đổi Chiến lược, Mô hình kinh doanh và Hỗ trợ cũng như các Dự án chuyển đổi khác của Ngân hàng, đảm bảo toàn bộ các dự án được triển khai phù hợp với định hướng chiến lược tổng thể và chiến lược của từng đơn vị; Quản lý và tổ chức vận hành các nghiệp vụ về dịch vụ chăm sóc khách hàng tại MSB thông qua kênh điện thoại, email, livechat, mạng xã hội, website; rà soát đánh giá chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
13	Khối Ngân hàng số	Đầu mối triển khai các sáng kiến số hóa sản phẩm hiện hữu và sản phẩm mới của Ngân hàng; Tham gia ý kiến chuyên gia trong các hoạt động xây dựng và phát triển công cụ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo; Nghiên cứu, đề xuất, phát triển các mô hình kinh doanh mới trên cơ sở tìm kiếm, kết nối, phát triển dịch vụ và hợp tác kinh doanh với các đối tác Fintech để tạo ra các hệ sinh thái số và giải pháp thanh toán mới; Thực hiện triển khai kinh doanh và phát triển kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ số.
14	Ban Bảo hiểm	Xây dựng định hướng chiến lược, chính sách về bảo hiểm và thực hiện quản lý tập trung hoạt động Bancassurance nhân thọ và phi nhân thọ của toàn ngân hàng, là đầu mối phát triển hợp tác Bancassurance với đối tác bảo hiểm; xây dựng và thiết lập chỉ tiêu, kế hoạch doanh số, phân bổ hoa hồng; chủ trì việc xây

STT	Đơn vị	Chức năng, nhiệm vụ chính
		dựng, thiết kế sản phẩm trong hợp tác với đối tác bảo hiểm; Quản lý tập trung, giám sát và thúc đẩy hoạt động bán chéo bảo hiểm Nhân thọ và Phi Nhân thọ trên toàn hàng. Đồng thời xây dựng và giám sát các chính sách, quy định liên quan đến bảo hiểm rủi ro hoạt động, bảo hiểm rủi ro tín dụng của Ngân hàng.
15	Trung tâm mua sắm tập trung	Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc, các lãnh đạo các cấp về cơ chế, chính sách, quy trình mua sắm tại MSB; Tổ chức, đầu mối mua sắm tài sản, dịch vụ cho toàn hệ thống theo quy định của MSB; Thực hiện công tác quản lý các hoạt động mua sắm tài sản, dịch vụ, công cụ ... theo đúng ngân sách xây dựng hàng năm; Xác định và chủ động tham gia quản lý các rủi ro hoạt động trong hoạt động, quy trình và hệ thống tại Trung tâm; Thực hiện công tác kiểm soát tuân thủ của tuyến bảo vệ thứ nhất trong phạm vi công việc tại các đơn vị trực thuộc theo quy định.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của MSB

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 17/11/2020

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng vốn góp
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	57 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	71.577.141	6,09%

Nguồn: MSB

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Căn cứ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200124891, cấp lần đầu ngày 01/07/2005 (chuyển từ GCN ĐKKD số 055501 do Trọng tài kinh tế (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/3/1992), đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 01/04/2020 thì các cổ đông sáng lập của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng (khoản 4 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2014).

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/11/2020

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	**Trong nước**	**3.990**	**731.604.335**	**7.316.043.350.000**	**62,26%**
	- Tổ chức	60	578.295.035	5.782.950.350.000	49,22%

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
	- Cá nhân	3.930	153.309.300	1.533.093.000.000	13,05%
2	**Nước ngoài**	**7**	**342.872.854**	**3.428.728.540.000**	**29,18%**
	- Tổ chức	6	342.822.854	3.428.228.540.000	29,18%
	- Cá nhân	1	50.000	500.000.000	0,00%
3	**Cổ phiếu quỹ**	0	**100.522.811**	**1.005.228.110.000**	**8,56%**
	TỔNG CỘNG	**3.997**	**1.175.000.000**	**11.750.000.000.000**	**100%**

Nguồn: MSB

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

5.1. Công ty mẹ của tổ chức niêm yết

Không có

5.2. Danh sách công ty con, công ty liên kết của tổ chức niêm yết

❖ **Công ty con**

Hiện MSB có hai (02) công ty con và các công ty con này đều được thành lập tại Việt Nam:

- **Công ty Tài chính TNHH MTV Cộng đồng (FCCOM)** (trước đây gọi là Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – "MSB FC")
  - Địa chỉ: Tầng KT, Tòa nhà Văn phòng Thăng Long, Số 98 Ngụy Như Kontum, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
  - Điện thoại: (84-24) 7304 4222
  - Hoạt động kinh doanh: Dịch vụ tài chính
  - Vốn điều lệ đăng ký: 500.000.000.000 VNĐ
  - Vốn điều lệ thực góp: 500.000.000.000 VNĐ
  - Tỷ lệ nắm giữ của MSB: 100%
  - Doanh thu năm 2019: 91,672 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế 2019: 6,43 tỷ đồng
  - Lợi nhuận sau thuế 2019: 5,162 tỷ đồng
- **Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam ('MSB AMC")**
  - Địa chỉ: Tầng 6 tháp A, Tòa nhà Sky Tower, Số 88 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa,TP. Hà Nội

- Điện thoại: (84-24) 3771 3659 Fax: (84-24) 3771 8899
- Hoạt động kinh doanh: Quản lý nợ và khai thác tài sản
- Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 VNĐ
- Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ nắm giữ của MSB: 100%
- Doanh thu 2019: 150,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế 2019: 15,62 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế 2019: 12,48 tỷ đồng

❖ **Công ty liên kết: MSB không có công ty liên kết.**

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Ngành nghề kinh doanh chính

6.1.1. Chủng loại và chất lượng sản phẩm dịch vụ

MSB cung cấp các dịch vụ nhằm phục vụ đa dạng đối tượng khách hàng dựa trên ba phân khúc chính là Ngân hàng bán lẻ, Ngân hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng Định chế tài chính. Bên cạnh đó, MSB cũng cung cấp các dịch vụ như Ngân hàng Quản lý tín dụng, Ban khách hàng Doanh nghiệp Nhà nước để phục vụ các đối tượng khách hàng đặc biệt.

a. **Ngân hàng bán lẻ:** được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng cá nhân, trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ, danh mục sản phẩm đa dạng.

Định hướng phát triển: Bám sát theo chiến lược tổng thể chung của MSB là "lấy khách hàng làm trọng tâm", ngân hàng bán lẻ hướng tới mục tiêu là ngân hàng hàng đầu trong phân khúc khách hàng có thu nhập cao. Trong từng thời kỳ, các tiểu phân khúc được xác định và lựa chọn để tập trung khai thác, mang đến định vị giá trị khác biệt cho khách hàng. MSB sẽ dựa trên các nền tảng cốt lõi về quản lý rủi ro, vận hành, công nghệ, tổ chức, văn hóa, con người, và sự hiểu biết sâu về nhu cầu khách hàng, từ đó xây dựng các giá trị khác biệt cho khách hàng. Cùng với đó là định hướng phát triển mạng lưới phân phối bán hàng đa kênh, lực lượng bán hàng hiệu quả, cũng như một hệ sinh thái đủ lớn để có thể khuếch đại sức mạnh của thị trường, tất cả đều cùng hướng tới mục tiêu mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Và khách hàng cá nhân sẽ trở thành nhóm đối tượng đem lại nguồn thu nhập và nguồn vốn lớn nhất cho MSB nói chung và ngân hàng bán lẻ nói riêng.

Danh mục sản phẩm

- M-First: Gói tài khoản M-First gồm tất cả các dịch vụ cần thiết, đáp ứng nhu cầu tài chính của khách hàng thuộc phân khúc khách hàng ưu tiên với những tiện ích và chăm sóc vượt trội, bao gồm: Tài khoản M-First, Thẻ ghi nợ quốc tế MasterCard Platinum, Internet Banking, SMS Banking;
- M- Business: được thiết kế dành riêng cho người chủ kinh doanh giúp tối ưu hóa dòng tiền và cung cấp vốn hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh. Chính sách giá đặc biệt cho giao dịch qua các kênh điện tử (Internet, Mobile Banking, SMS Banking), ưu đãi hoàn tiền đối với các giao dịch thanh toán qua thẻ ghi nợ, miễn phí rút tiền tại ATM với tài khoản M-Business;

- M-PRO: được thiết kế dành riêng cho người có thu nhập chính từ lương. Đáp ứng đa dạng nhu cầu tiêu dùng, mua sắm với chính sách ưu đãi hoàn tiền đối với các giao dịch chi tiêu mua sắm bằng thẻ ghi nợ và các giao dịch thanh toán tự động qua Internet Banking/Mobile Banking.
- M1, M-Money: bao gồm tất cả các dịch vụ cần thiết để đáp ứng nhu cầu thanh toán linh hoạt, đa dạng của Khách hàng cá nhân;
- M-Payroll: Giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, gia tăng phúc lợi cho CBNV cùng hàng ngàn ưu đãi dành cho CBNV & lãnh đạo doanh nghiệp;
- FX: Sản phẩm mua bán ngoại tệ Khách hàng Cá nhân của MSB giúp khách hàng dễ dàng thực hiện các kế hoạch du học, du lịch, định cư nước ngoài hay các dự định khác;
- WU: Dịch vụ chuyển và nhận tiền qua kênh Western Union;
- Remittance: Khách hàng có thể nhận và chuyển tiền tới hàng nghìn ngân hàng tại hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới từ Việt Nam qua MSB.

Danh mục sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử

- Dịch vụ mở tài khoản thanh toán online trên Mobile Banking;
- Dịch vụ ngân hàng trực tuyến MSB;
- Dịch vụ giao dịch trực tuyến (BankPlus);
- Dịch vụ chuyển tiền liên Ngân hàng 24/7;
- Dịch vụ thanh toán tự động cước viễn thông;
- Kết nối với các đối tác cung cấp công nghệ trong tài chính để cung cấp các dịch vụ thanh toán qua các cổng thanh toán như VNPay, ZaloPay,...

Danh mục sản phẩm tín dụng Ngân hàng bán lẻ

- M-housing: Tài trợ các mục đích vay mua bất động sản, xây dựng, sửa chữa nhà ở, tiêu dùng và kinh doanh;
- Cho vay mua bất động sản thông thường;
- Cho vay mua bất động sản dự án;
- Cho vay kinh doanh;
- Cho vay mua ô tô;
- Cho vay tiêu dùng thế chấp BĐS;
- Cho vay xây dựng;
- Cho vay nông nghiệp;
- Tín chấp thông thường;
- M-Loancare: cho vay vốn đối với CBNV MSB
- Ứng vốn song kim/thông thường: Cấp tín dụng cho khách hàng với TSBĐ là sổ tiết kiệm;
- Thẻ tín dụng;
- Thấu chi có tài sản đảm bảo/ không có tài sản đảm bảo/sổ tiết kiệm.

Danh mục sản phẩm tiết kiệm

- Tiết kiệm lãi suất cao nhất;

- Tiết kiệm định kỳ sinh lời;
- Tiết kiệm gửi tiền trả lãi ngay;
- Tiết kiệm rút gốc từng phần;
- Tiết kiệm gửi góp ong vàng;
- Tiết kiệm gửi góp măng non;
- Tiết kiệm ngoại tệ lạ.

b. **Ngân hàng Doanh nghiệp:** là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng doanh nghiệp trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.

Định hướng phát triển: Mục tiêu trở thành cỗ máy chủ đạo đem lại lợi nhuận và tăng trưởng cho Ngân hàng trong những năm tới. Với lợi thế mạng lưới chi nhánh phủ khắp nhiều địa bàn trong cả nước và sản phẩm dịch vụ đa dạng, toàn diện cho nhiều doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề khác nhau, mục tiêu này đang dần được hiện thực hóa qua từng năm, được chứng minh qua số lượng khách hàng và quy mô dư nợ tăng trưởng nhanh chóng, liên tục vượt qua chỉ tiêu đặt ra trong từng giai đoạn. Phân khúc khách hàng mục tiêu của ngân hàng doanh nghiệp MSB là nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ cùng chiến lược bám sát địa bàn hoạt động, tiếp cận khách hàng nhằm giới thiệu trực tiếp các sản phẩm dịch vụ MSB đang cung cấp.

Các sản phẩm dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp hiện đang cung cấp cho khách hàng gồm: sản phẩm tín dụng và sản phẩm phi tín dụng.

Các sản phẩm tín dụng:

- Sản phẩm tín dụng của MSB được phát triển đa dạng về thời gian (ngắn hạn, trung dài hạn), loại hình doanh nghiệp (xuất nhập khẩu,...), quy mô doanh nghiệp (vừa và nhỏ,siêu nhỏ,...)
- Các sản phẩm tín dụng chính MSB có thể kể đến như thấu chi tài khoản, cho vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, cho vay trung, dài hạn theo dự án, dịch vụ lưu ký trái phiếu...

Cho vay ngắn hạn: là những khoản vay có thời hạn cho vay tối đa là 1 năm với lãi suất hợp lý, điều kiện cho vay linh hoạt, thủ tục vay đơn giản, thuận tiện. Đa số các khoản vay ngắn hạn là các khoản vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thời vụ hoặc thường xuyên phù hợp với nhu cầu kinh doanh của doanh nghiệp. Tùy theo tình hình kinh doanh, đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp, xếp hạng tín dụng, tài sản đảm bảo ... MSB cung cấp các sản phẩm tín dụng:

- Cho vay ngắn hạn từng lần;
- Cho vay ngắn hạn hạn mức;
- Cho vay ngắn hạn dưới hình thức thấu chi tài khoản thanh toán;
- Cho vay tài trợ thương mại theo các dòng sản phẩm được thiết kế dựa trên đặc thù hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Các loại bảo lãnh, LC...;

Cho vay trung, dài hạn: là các khoản vay có thời hạn cho vay trên 1 năm, nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính về đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng, văn phòng, phương tiện vận tải nhằm gia tăng công suất hoạt động của doanh nghiệp.

Các sản phẩm phi tín dụng

- Tài khoản tiền gửi không kỳ hạn với các gói sản phẩm được thiết kế chuyên biệt theo đặc điểm kinh doanh của khách hàng như: Gói sản phẩm Tài khoản thanh toán khách hàng doanh nghiệp, Gói sản phẩm Tài khoản thanh toán không kỳ hạn lãi suất bậc thang (M Casa-level), Gói Tài khoản thanh toán không kỳ hạn M-Startup dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp, Gói Tài khoản thanh toán liên kết phần mềm kế toán MISA, Gói Tài khoản M-Package - Phí giao dịch trọn gói, Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp vào Việt Nam cho khách hàng doanh nghiệp, Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp dành cho Khách hàng FDI;
- Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn: sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn thông thường;
- Dịch vụ Ngân hàng điện tử trên Internet Banking, Mobile App, SMS Banking nhiều tiện ích và sản phẩm dịch vụ.

Dịch vụ thanh toán trong nước và quản lý dòng tiền tiến tới cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị dòng tiền doanh nghiệp

- Thanh toán trong nước: dịch vụ chuyển tiền trong nước, thanh toán hóa đơn, chi hộ lương, chi hộ theo lô, chi hộ tiền mặt;
- Quản lý khoản phải thu: thu hộ tiền mặt tại quầy/ địa điểm của khách hàng, thu hộ hóa đơn qua các kênh giao dịch, thanh toán/thu hộ tự động;
- Dịch vụ thanh toán thuế trực tuyến;
- Quản lý khoản phải trả: chi hộ tiền mặt tại địa điểm chỉ định, thanh toán theo lô, thanh toán ủy nhiệm thu của các tổ chức tín dụng khác, dịch vụ nộp ngân sách nhà nước;
- Quản lý tài khoản tập trung: là dịch vụ chuyển tiền tự động từ các tài khoản của khách hàng về tài khoản chính hoặc từ tài khoản của thành viên về tài khoản công ty mẹ. Đây là dịch vụ quản lý tài chính tối ưu. Qua đó, khách hàng có thể kiểm soát vốn của các tài khoản, tăng hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chặt chẽ tài chính của các đơn vị thành viên;
- Tư vấn quản trị dòng tiền doanh nghiệp: dựa trên các đặc thù kinh doanh của từng khách hàng, MSB cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị dòng tiền kinh doanh của doanh nghiệp bằng các dịch vụ hiện có của MSB. Dịch vụ tư vấn quản trị dòng tiền này có thể được xây dựng xuyên suốt các dịch vụ ngân hàng từ việc sử dụng các sản phẩm tín dụng, cho đến các dịch vụ phi tín dụng, các dịch vụ thanh toán và chuỗi;

Chuỗi cung ứng sản phẩm

- Cung cấp giải pháp chuỗi cung ứng tổng thể cho khách hàng doanh nghiệp;
- Một số giải pháp chuỗi hiện tại MSB đang cung ứng:
  - Cung cấp thẻ đồng thương hiệu cho hàng triệu khách hàng cá nhân của tập đoàn siêu thị Hàn Quốc;
  - Tài trợ hợp đồng đầu ra cho khách hàng là nhà thầu của các tập đoàn Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng, viễn thông;
  - Cung cấp gói sản phẩm Tài trợ vốn lưu động dành cho đại lý vé máy bay;
  - Dịch vụ quản lý tài khoản tập trung (chuyên thu – chuyên chi) cho các Tập đoàn lớn trong và ngoài nước trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ thương mại.
- Một số giải pháp chuỗi MSB đang xây dựng:

- Cung cấp dịch vụ thu cước bằng QR-Code (tĩnh & động) tại các điểm kinh doanh, trung tâm thanh toán;
- Kết nối hệ thống để sao kê doanh số giao dịch và quản lý hóa đơn tự động của khách hàng trong chuỗi, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc quản lý dòng tiền;
- Tài trợ vốn cho hàng triệu người bán hàng trên các sàn giao dịch thương mại điện tử sử dụng nền tảng công nghệ 4.0
- Giải pháp chuỗi tổng thể bao gồm cả tài chính và phi tài chính cho khách hàng thuê đất khu công nghiệp của các tập đoàn lớn có quan hệ đối tác với ngân hàng.

c. **Ngân hàng Định chế tài chính:** Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Định chế tài chính, tổ chức tài chính công trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh ngoại tệ, kim loại quý, nguồn vốn, các chứng khoán và công cụ tài chính phái sinh, sản phẩm cấu trúc.

Định hướng phát triển: Không dừng lại ở việc đưa MSB là một trong ba ngân hàng dẫn đầu thị trường về khối lượng giao dịch ngoại hối, trái phiếu chính phủ trên thị trường Liên ngân hàng, Ngân hàng Định chế tài chính tiếp tục phát triển và khai thác các đối tượng khách hàng là các đơn vị tài chính công, các định chế tài chính phi tổ chức tín dụng như các công ty quản lý quỹ, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán....

Bên cạnh việc cung cấp và phát triển những sản phẩm truyền thống như huy động, tín dụng... từ các đối tượng khách hàng trên, Ngân hàng Định chế tài chính đã và đang tiếp tục đẩy mạnh việc đưa ra các giải pháp thanh toán, các sản phẩm dịch vụ như thu hộ viện phí, học phí... Những giải pháp, sản phẩm này không những mang lại nguồn thu phí mà còn mang lại nguồn tiền gửi không kỳ hạn (CASA) cho ngân hàng, đưa MSB trở thành một trong những ngân hàng tiên phong trong việc cung cấp các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt cho hệ thống bệnh viện và trường học, cụ thể:

- ✓ Giải pháp thu hộ viện phí, học phí cho các bệnh viện, trường học
- ✓ Thực hiện vai trò là Ngân hàng phục vụ các dự án tài chính công như các dự án ODA sử dụng nguồn vốn đa phương, dự án ODA do Jica tài trợ....
- ✓ Cung cấp các dịch vụ tài trợ thương mại, tài trợ vốn liên quan đến các giao dịch tài trợ thương mại, thanh toán quốc tế cho các khách hàng là định chế tài chính

Sản phẩm huy động – đầu tư

- Giao dịch tiền gửi, tiền vay với các định chế tài chính trên thị trường liên ngân hàng, các kỳ hạn linh hoạt từ qua đêm đến 364 ngày theo quy định của NHNN.
- Tiền gửi có kỳ hạn: Đa dạng kỳ hạn gửi, hình thức trả lãi (đầu kỳ, định kỳ, cuối kỳ) và lãi suất cạnh tranh với các đối tượng khách hàng là công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ;
- Giao dịch đầu tư Trái phiếu Chính phủ: Cung cấp các giao dịch trên thị trường Sơ cấp và Thứ cấp;
- Thực hiện các giao dịch đầu tư và mua bán hẳn, mua bán có kỳ hạn Trái phiếu trên thị trường Sơ cấp và Thứ cấp, cung cấp các sản phẩm dịch vụ liên quan đến Trái phiếu Chính phủ và các sản phẩm phái sinh liên quan đến Trái phiếu Chính phủ (Bond Future, Vay trái phiếu, Bán kết hợp mua lại...)

- Thực hiện các giao dịch đầu tư và mua bán hẳn, có kỳ hạn với GTCG là tín phiếu do NHNN phát hành
- Giao dịch đầu tư giấy tờ có giá tổ chức tín dụng: Thực hiện các giao dịch đầu tư và mua bán hẳn, mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá do các tổ chức tín dụng phát hành trên thị trường thứ cấp.
- Phát hành Giấy tờ có giá MSB: Tổ chức phát hành các loại Giấy tờ có giá nhằm huy động nguồn vốn trung và dài hạn cho Ngân hàng, bao gồm Trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi.

Sản phẩm và dịch vụ ngoại hối

- Giao dịch ngoại tệ giao ngay, giao dịch ngoại tệ kỳ hạn;
- Giao dịch hoán đổi ngoại tệ, hoán đổi tiền tệ chéo; dự kiến xin giấy phép hoạt động ngoại hối quốc tế vào năm 2020 để triển khai hợp đồng tương lai ngoại tệ (FX future contract);
- Giao dịch quyền chọn ngoại tệ với ngoại tệ FX Option (trừ cặp ngoại tệ với VND);
- Giao dịch hoán đổi lãi suất; giao dịch kỳ hạn lãi suất FRAs;
- Dịch vụ cung ứng ngoại tệ mặt, xuất nhập khẩu ngoại tệ mặt;
- Giao dịch vàng vật chất theo quy định của SBV.

Sản phẩm tín dụng

- Thấu chi tài khoản thanh toán kết hợp mô hình Quản lý tài khoản tập trung để quản lý dòng tiền hiệu quả. Miễn phí lãi suất thấu chi trong ngày;
- Cho vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động đối với các công ty chứng khoán;
- Cho vay trung dài hạn theo dự án;
- Dịch vụ lưu ký trái phiếu cho các Định chế tài chính.

Dịch vụ quản lý tài khoản tập trung

- Cài đặt các hạn mức số dư trần và sàn cho tài khoản thanh toán của các công ty thành viên;
- Vào cuối mỗi ngày hệ thống sẽ tự động quét số dư trên mức trần của các công ty thành viên về công ty mẹ hoặc bù đắp số dư dưới sàn để đạt mức sàn cho các công ty thành viên;
- Ưu tiên sử dụng hạn mức thấu chi của Công ty mẹ để bù đắp cho thấu chi của các công ty thành viên trước khi sử dụng thấu chi của các công ty thành viên;
- Hạn mức thấu chi lên đến 95% giá trị tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi
- Hỗ trợ file dữ liệu báo cáo hàng ngày để hạch toán tự động các giao dịch Quản lý tài khoản tập trung.
- Dịch vụ tài khoản thanh toán
- Chuyển tiền trong nước nhanh chóng chính xác với phí giao dịch ưu đãi;
- Dịch vụ thu hộ phí bảo hiểm;
- Thông qua kết nối hệ thống giữa MSB và Công ty Bảo hiểm thực hiện thu hộ phí bảo hiểm theo thời gian thực;
- Internet banking – Etax;
- Giao dịch trực tuyến mọi lúc mọi nơi nhanh chóng thuận tiện an toàn với công nghệ bảo mật hàng đầu thị trường;

- Chức năng thanh toán chuyển khoản, điều chuyển vốn nội bộ, thanh toán lương ...;
- Dịch vụ nộp thuế điện tử E-Tax;
- Dịch vụ thu-chi hộ cho công ty chứng khoán.

Dịch vụ thanh toán quốc tế cho các công ty bảo hiểm

- Thanh toán phí Tái bảo hiểm cho bên nhận Tái bảo hiểm là tổ chức nước ngoài;
- Thanh toán đối trừ chi phí với đối tác nước ngoài;
- Thanh toán bồi thường bảo hiểm cho bên nhượng tái;
- Thanh toán phí Tái bảo hiểm bằng ngoại tệ cho bên nhận Tái bảo hiểm là tổ chức trong nước;
- Thanh toán bồi thường bảo hiểm bằng ngoại tệ cho bên nhượng tái là tổ chức trong nước;
- Các khoản chi phí khác phục vụ hoạt động kinh doanh bảo hiểm...

Sản phẩm bảo lãnh đa dạng với mức phí cạnh tranh

- Bảo lãnh dự thầu
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng
- Bảo lãnh hoàn tạm ứng
- Bảo lãnh thanh toán
- Bảo lãnh bảo hành

d. **Ngân hàng Quản lý tín dụng (NHQLTD):** Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng đặc thù, chiến lược, đầu tư theo quyết định của các cấp có thẩm quyền, trong phạm vi rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ; quản lý khách hàng nợ rủi ro và triển khai hoạt động thu hồi nợ, xử lý nợ theo quy định của MSB.

Các hoạt động chính tại NHQLTD bao gồm:

Quản trị, phát triển các khách hàng chiến lược, khách hàng đặc thù được giao theo quyết định của các cấp có thẩm quyền:

- Thực hiện các hoạt động phát triển và quản lý đối với các khách hàng chiến lược, khách hàng đặc thù trên cơ sở cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của MSB cho khách hàng như: hoạt động tín dụng, mua bán trái phiếu doanh nghiệp, mua các khoản nợ doanh nghiệp tại các tổ chức tín dụng khác, các công cụ nợ phái sinh và các dịch vụ khác.
- Quản lý các khách hàng chuyên ngành được giao theo quyết định của các cấp có thẩm quyền.

  Thực hiện triển khai các biện pháp tái cơ cấu nhằm đảm bảo quyền lợi cho MSB theo quy định của pháp luật.

Thực hiện hoạt động quản lý nợ, thu hồi nợ và xử lý nợ:

- Quản lý khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp, khách hàng định chế tài chính có nợ rủi ro/ nợ xấu và thực hiện triển khai các biện pháp thu hồi nợ, xử lý nợ nhằm đảm bảo quyền lợi cho MSB.
- Quản lý và giám sát quá trình tái cấu trúc để xử lý nợ đối với các khách hàng nợ rủi ro/nợ xấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tái cấu trúc.

- Trực tiếp thực hiện các biện pháp về tố tụng, thi hành án đối với các khách hàng nợ quá hạn hoặc khách hàng có rủi ro cao cần thu hồi nợ trước hạn trên toàn MSB tại các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan thi hành án.
- Tham gia giải quyết các vụ việc liên quan đến hoạt động tín dụng tại các cơ quan tiến hành tố tụng khi có yêu cầu.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, khai thác, bán tài sản bảo đảm (TSBĐ) để phục vụ công tác xử lý nợ theo quy định của pháp luật:

- NHQLTD là đầu mối tổ chức và triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý, khai thác, bán TSBĐ (bao gồm: tài sản thu giữ, tài sản nhận gán nợ theo thỏa thuận; nhận tài sản thay thế nghĩa vụ trả nợ từ cơ quan Thi hành án,...) để phục vụ công tác xử lý nợ theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, khai thác các TSBĐ thuộc sở hữu của MSB, tài sản là tàu biển và các tài sản khác được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ từng thời kỳ.
- Kiểm tra, giám sát, thuê đơn vị bảo vệ/ bảo quản tài sản được giao quản lý cho tới khi bán/ bàn giao được tài sản cho bên mua.

Thực hiện hoạt động mua bán nợ:

NHQLTD là đầu mối tổ chức và triển khai hoạt động mua bán nợ với Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam (DATC), các cá nhân/ tổ chức có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

e. **Ban khách hàng Doanh nghiệp Nhà nước:** Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng thuộc phân khúc quản lý theo phê duyệt của Ủy ban chiến lược trong từng thời kỳ.

Định hướng phát triển: Tối đa hóa lợi nhuận cho MSB thông qua phát triển phân khúc Doanh nghiệp có vốn Nhà nước và khách hàng chiến lược. Để thực hiện định hướng này, Ban khách hàng doanh nghiệp Nhà nước đặt trọng tâm vào 3 mục tiêu quan trọng: xây dựng mối quan hệ hợp tác toàn diện với các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước lớn; tạo dựng hệ sinh thái MSB với các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước.

Bên cạnh việc cung cấp và phát triển những sản phẩm truyền thống như huy động, tín dụng...tương tự như Ngân hàng doanh nghiệp, Ban khách hàng doanh nghiệp Nhà nước chú trọng đưa ra các giải pháp về chuỗi cho các khách hàng chiến lược, xây dựng mối quan hệ tương hỗ chặt chẽ giữa MSB và khách hàng với mục tiêu tăng thị phần của MSB, cung cấp gói giải pháp toàn diện cho khách hàng từ nhu cầu vốn, quản lý tài khoản tập trung, cung ứng các dịch vụ tài chính phái sinh như FX, Tài trợ thương mại...

f. **Ban Bảo hiểm:** Được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là xây dựng định hướng chiến lược về bảo hiểm và thực hiện quản lý tập trung hoạt động phân phối bảo hiểm qua ngân hàng (Bancassurance) nhân thọ và phi nhân thọ của toàn MSB: là đầu mối phát triển hợp tác Bancassurance với đối tác bảo hiểm; xây dựng và thiết lập chỉ tiêu, kế hoạch doanh số; chủ trì việc xây dựng, thiết kế sản phẩm trong hợp tác với đối tác bảo hiểm; quản lý tập trung, giám sát và phát triển hoạt động bán chéo bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ; đồng thời thực hiện xây dựng và giám sát các chính sách, quy định liên quan đến bảo hiểm rủi ro hoạt động, bảo hiểm rủi ro tín dụng của Ngân hàng.

Định hướng phát triển: Phối hợp với các công ty bảo hiểm uy tín trên thị trường, lựa chọn và đóng gói các giải pháp tài chính tổng thể về sản phẩm ngân hàng và bảo hiểm cho khách hàng cá

nhân cũng như khách hàng doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động, đóng góp nguồn thu về phí từ hoạt động đại lý bảo hiểm.

Sản phẩm bảo hiểm Phi nhân thọ:

- ***Nhóm Sản phẩm bảo hiểm con người:***
  - Bảo hiểm sức khỏe cá nhân: bảo hiểm cho khách hàng (KH) trong trường hợp điều trị nội trú, ngoại trú do ốm đau, bệnh tật, tai nạn, thai sản, nha khoa.
  - Bảo hiểm bệnh ung thư: bảo hiểm cho KH trước rủi ro bệnh ung thư.
  - Bảo hiểm sinh mạng người vay vốn (credit life): áp dụng riêng cho KH vay vốn, bảo hiểm cho KH trong trường hợp bị tử vong/ thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn, ốm đau bệnh tật, thai sản, mất tích, chết không rõ nguyên nhân, khi đó công ty bảo hiểm sẽ chi trả cho MSB dư nợ còn lại theo lịch trả nợ gần nhất của KH.
  - Bảo hiểm sức khỏe nhóm: bảo hiểm cho Cán bộ nhân viên, người lao động trong doanh nghiệp do KH làm chủ, trong trường hợp điều trị nội trú, ngoại trú trong trường hợp ốm đau, bệnh tật, tai nạn, thai sản, nha khoa, mức trách nhiệm thiết kế theo gói tùy chọn theo nhu cầu thực tế của KH.
  - Bảo hiểm tai nạn nhóm: bảo hiểm cho Cán bộ nhân viên, người lao động trong doanh nghiệp do KH làm chủ trong trường hợp tai nạn, chương trình bảo hiểm tùy chỉnh theo nhu cầu thực tế của KH.
  - Bảo hiểm bồi thường người lao động: bảo hiểm cho Cán bộ nhân viên, người lao động trong doanh nghiệp do KH làm chủ trong trường hợp bị tai nạn tại nơi làm việc hoặc mắc bệnh nghề nghiệp, chương trình bảo hiểm tùy chỉnh theo nhu cầu thực tế của KH.
  - Bảo hiểm du lịch: bảo hiểm cho KH các rủi ro xảy ra trong quá trình đi du lịch trong nước, nước ngoài.
  - Bảo hiểm M_Safe An tâm đồng hành: bảo hiểm cho KH trước rủi ro tử vong, nằm viện do mọi nguyên nhân. Đồng thời, có quyền lợi hỗ trợ tài chính dành riêng cho KH tham gia tại MSB.
- ***Nhóm Sản phẩm bảo hiểm tài sản:***
  - Bảo hiểm xe cơ giới: bảo hiểm cho các rủi ro xảy ra đối với tài sản là xe ô tô của KH, bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe với bên thứ ba và bảo hiểm tai nạn người ngồi trên xe.
  - Bảo hiểm xe máy: bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe với bên thứ ba và bảo hiểm tai nạn người ngồi trên xe.
  - Bảo hiểm nhà: Bảo hiểm cho các rủi ro xảy ra đối với tài sản là nhà tư nhân/ căn hộ chung cư của KH và/ hoặc tài sản bên trong ngôi nhà.
  - Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc: bảo hiểm cho các tài sản tham gia bảo hiểm được kê khai trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra các rủi ro theo quy định tại Nghị định 23/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
  - Bảo hiểm cháy nổ tự nguyện: bảo hiểm cho các tài sản tham gia bảo hiểm được kê khai trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra các rủi ro cháy, nổ và các rủi ro lựa chọn khác như giông bão, lụt, gây rối, đình công, máy bay rơi trúng, đâm va do xe cơ giới, súc vật, ...

- Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản: bảo hiểm cho các tài sản tham gia bảo hiểm được kê khai trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra mọi rủi ro ngoại trừ các trường hợp loại trừ theo quy tắc bảo hiểm.
- Bảo hiểm xây dựng/ lắp đặt: bảo hiểm cho công trình xây dựng, trang thiết bị lắp đặt trong quá trình thi công.
- Bảo hiểm máy móc thiết bị chủ thầu: bảo hiểm cho các máy móc thiết bị thi công trong công trường.
- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển: bảo hiểm cho hàng hóa trong quá trình vận chuyển trong nước, tại nước ngoài.
- Bảo hiểm tàu: bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu, bảo hiểm tai nạn thuyền viên, và/ hoặc bảo hiểm thân tàu.

Sản phẩm bảo hiểm Nhân thọ:

- ***Các Sản phẩm chính:***
  - Sản phẩm bảo hiểm nhân thọ truyền thống: bảo vệ khách hàng trước rủi ro trong cuộc sống, đồng thời mang đến quyền lợi tích lũy khi đáo hạn hợp đồng.
  - Bảo hiểm liên kết chung: mang đến cho khách hàng quyền lợi bảo vệ và các quyền lợi tài chính hấp dẫn. Khách hàng được bảo vệ trước rủi ro trong cuộc sống, đồng thời được hưởng lãi từ kết quả đầu tư quỹ liên kết chung.
  - Bảo hiểm liên kết đơn vị: mang đến cho khách hàng quyền lợi bảo vệ và các quyền lợi tài chính hấp dẫn khi được quyền chủ động trong các quyết định đầu tư của mình. Khách hàng được bảo vệ trước rủi ro trong cuộc sống, đồng thời, được hưởng lãi từ kết quả đầu tư quỹ liên kết đơn vị.
- ***Các Sản phẩm bổ trợ:***
  - Bảo hiểm chết và tàn tật mở rộng/ Bảo hiểm tai nạn toàn diện nâng cao: bảo vệ cho khách hàng trước các rủi ro chết, thương tật do tai nạn hoặc các nguyên nhân khác.
  - Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe: bảo vệ cho khách hàng trước các rủi ro về sức khỏe phải nằm viện, điều trị ốm đau, bệnh tật...
  - Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu/ Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo cao cấp toàn diện: bảo vệ cho khách hàng trước các rủi ro về sức khỏe do bệnh hiểm nghèo.
  - Bảo hiểm miễn đóng phí bệnh hiểm nghèo: khách hàng được miễn đóng phí bảo hiểm nếu không may mắc bệnh hiểm nghèo.
  - Bảo hiểm miễn đóng phí/ Bảo hiểm hỗ trợ đóng phí: khách hàng được miễn hoặc hỗ trợ đóng phí bảo hiểm nếu không may gặp rủi ro tử vong/ thương tật toàn bộ vĩnh viễn.
  - Bảo hiểm hỗ trợ điều trị bệnh ung thư: khách hàng được hỗ trợ các chi phí y tế khám chữa bệnh do bệnh ung thư.
  - Bảo hiểm trợ cấp phẫu thuật và điều trị ngoại khoa: khách hàng được trợ cấp nếu không may gặp rủi ro về sức khỏe phải thực hiện phẫu thuật, điều trị ngoại khoa.

- Bảo hiểm bảo toàn thu nhập/ Bảo hiểm bảo toàn thu nhập toàn diện: bảo toàn thu nhập cho khách hàng nếu không may gặp rủi ro tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn/ bệnh hiểm nghèo.

6.1.2. Huy động vốn

Như các Ngân hàng TMCP Việt Nam khác, huy động vốn là hoạt động truyền thống của MSB từ những ngày đầu thành lập. Các chiến lược huy động vốn của MSB luôn đảm bảo tính linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường, tuân thủ đúng quy định của NHNN.

Trên thị trường 1 (thị trường tập trung vào các đối tượng và cá nhân và các tổ chức kinh tế) MSB có đa dạng các sản phẩm với kỳ hạn linh hoạt, mức sinh lời hấp dẫn, cạnh tranh. Đi kèm với các sản phẩm MSB thường có các chương trình khuyến mại, thay đổi lãi suất phù hợp với nhu cầu khách hàng. Qua đó thu hút mạnh mẽ vốn từ các tổ chức kinh tế, cá nhân với nguồn tiền gửi kỳ hạn dài và ổn định.

Trên thị trường 2, đây là thị trường tập trung vào các định chế tài chính (tổ chức tín dụng, công ty tài chính,...), MSB với lịch sử hoạt động lâu đời và tình hình tài chính lành mạnh đáp ứng các tiêu chuẩn về hoạt động tổ chức tín dụng. Do đó, MSB có thể huy động được trên thị trường liên ngân hàng và nhận được tiền tài trợ vốn từ các tổ chức tài chính khác.

Tình hình quy mô và tăng trưởng nguồn vốn của MSB như sau:

Bảng 4: Tổng nguồn vốn huy động của MSB

- Tổng nguồn vốn huy động của MSB căn cứ trên BCTC riêng lẻ:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Riêng lẻ						
		2018	Tỷ trọng	2019	Tỷ trọng	2019 so với 2018	30/9/2020	Tỷ trọng
1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	9.708	8,11%	24	0,02%	-99,75%	21	0,01%
2	Tiền gửi và vay các TCTD khác	38.165	31,88%	47.248	34,47%	23,80%	56.638	38,80%
	- Tiền gửi của các TCTD khác	22.365	18,68%	19.442	14,18%	-13,07%	27,915	19,12%
	- Vay các TCTD khác	15.800	13,20%	27.806	20,29%	75,99%	28.723	19,68%
3	Tiền gửi của khách hàng	63.504	53,05%	80.897	59,02%	27,39%	80.087	54,86%
4	Phát hành giấy tờ có giá	8.335	6,96%	8.893	6,49%	6,69%	9.229	6,32%
	Tổng cộng	**119.712**	**100,00%**	**137.062**	**100,00%**	**14,49%**	**145.975**	**100,00%**

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC riêng lẻ Quý 3/2020 của MSB

- Tổng nguồn vốn huy động của MSB căn cứ trên BCTC hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Hợp nhất						
		2018	Tỷ trọng	2019	Tỷ trọng	2019 so với 2018	30/09/2020	Tỷ trọng
1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	9.708	8,14%	24	0,02%	-99,75%	21	0,01%
2	Tiền gửi và vay các TCTD khác	37.671	31,57%	47.018	34,35%	24,81%	56.371	38,68%
	- Tiền gửi của các TCTD khác	*21.871*	*18,33%*	*19.212*	*14,03%*	*-12,16%*	27.648	18,97%
	- Vay các TCTD khác	*15.800*	*13,24%*	*27.806*	*20,31%*	*75,99%*	28.723	19,71%
3	Tiền gửi của khách hàng	63.529	53,24%	80.873	59,08%	27,30%	80.029	54,92%
4	Phát hành giấy tờ có giá	8.415	7,05%	8.973	6,55%	6,63%	9.309	6,39%
	Tổng cộng	**119.323**	**100,00%**	**136.888**	**100,00%**	**14,72%**	**145.730**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất Quý 3/2020 của MSB

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng nguồn vốn huy động của MSB đạt 136.888 tỷ đồng tăng 14,72% so với 2018. Đây là kết quả của sự nỗ lực của toàn ngân hàng trong việc cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu của khách hàng, triển khai các chương trình huy động vốn thuận tiện và hấp dẫn đến với khách hàng. Tại ngày 30/9/2020, chỉ số này đạt 145.730 tỷ đồng.

- Huy động vốn thị trường 1, bao gồm tiền gửi của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá đến cuối năm 2019 đạt 89.846 tỷ đồng. Trong đó, tiền gửi khách hàng vẫn là nguồn huy động chính, đạt 80.873 tỷ đồng, chiếm 59,08% tổng huy động. Trong tiền gửi khách hàng, tiền gửi của TCKT là 31.411 tỷ đồng chiếm 38,84%, huy động từ cá nhân là 49.462 tỷ đồng chiếm 61,16% tổng tiền gửi của khách hàng. Phát hành chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu thường là 8.973 tỷ đồng. Cơ cấu nguồn vốn luôn được rà soát cấu trúc lại để tối ưu hóa chi phí vốn, góp phần nâng cao lợi nhuận cho Ngân hàng cũng như đảm bảo được nguồn vốn ổn định đáp ứng nhu cầu phục vụ kế hoạch tăng trưởng tín dụng, tuân thủ các giới hạn về tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại mọi thời điểm. Kết thúc quý 3 năm 2020, tỷ trọng huy động vốn thị trường 1 này tiếp tục đóng góp 89.338 tỷ đồng, chiếm 61,30% trong cơ cấu huy động vốn, với sự tăng trưởng mạnh mẽ của nhóm tiền gửi từ khách hàng.
- Tiền gửi và tiền vay của các TCTD tại 31/12/2019 là 47.018 tỷ đồng, tăng 24,81% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 34,35% trên tổng vốn huy động phục vụ kinh doanh. Nguồn vốn này được sử dụng cho mục đích cân đối nguồn vốn, đảm bảo thanh khoản và các khoản đầu tư tài chính khác, đem lại lợi nhuận và đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung của MSB. Chỉ tiêu này duy trì mức ổn định với tỷ trọng 38,68% đạt 56.371 tỷ đồng tại 30/9/2020.
- Vốn vay Chính phủ và NHNN tại 31/12/2019 là 24 tỷ đồng chiếm gần 0,02% tổng vốn huy động. Trong đó, toàn bộ số tiền 24 tỷ đồng là khoản vay dài hạn thực hiện Dự án hiện đại hóa ngân hàng và Hệ thống thanh toán.

Công tác huy động vốn của MSB luôn được chú trọng nhằm đảm bảo cơ cấu nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng tổng tài sản và an toàn cho hoạt động. Trong đó tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng cao nhất khoảng 59,08% tại cuối năm 2019 và 54,92% tại 30/9/2020.

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, MSB cũng như các ngân hàng thương mại khác đều tuân thủ các quy định và yêu cầu của Chính phủ trong việc giảm lãi suất, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua thời kỳ khó khăn. Từ đó lãi suất huy động đầu vào cũng được điều chỉnh giảm ở tất cả các thời hạn. Tổng tiền gửi của MSB tại 30/9/2020 đạt 80.029 tỷ đồng. Tín hiệu tích cực là tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn có xu hướng gia tăng giúp ngân hàng giảm được chi phí vốn, từ đó gia tăng biên lợi nhuận.

Bảng 5: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (Riêng lẻ)	31/12/2018		31/12/2019		30/9/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi không kỳ hạn	**13.276**	**20,91%**	**15.916**	**19,67%**	**18.333**	**22,89%**
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VNĐ	10.891	17,15%	13.991	17,30%	15.182	18,96%
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	2.385	3,76%	1.925	2,38%	3.151	3,93%
Tiền gửi có kỳ hạn	**49.751**	**78,34%**	**64.193**	**79,35%**	**61.163**	**76,37%**
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VNĐ	48.217	75,93%	61.272	75,74%	57.961	72,37%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	1.534	2,42%	2.921	3,61%	3.202	4,00%
Tiền ký quỹ	**412**	**0,65%**	**749**	**0,92%**	**527**	**0,66%**
Tiền ký quỹ bằng VNĐ	366	0,58%	737	0,91%	511	0,64%
Tiền ký quỹ bằng ngoại tệ	46	0,07%	12	0,01%	16	0,02%
Tiền gửi vốn chuyên dùng	**65**	**0,10%**	**39**	**0,05%**	**64**	**0,08%**
Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng VNĐ	43	0,07%	32	0,04%	63	0,08%
Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ	22	0,03%	7	0,01%	1	0,00%
Tổng	**63.504**	**100,00%**	**80.897**	**100,00%**	**80.087**	**100,00%**

Chỉ tiêu (Hợp nhất)	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi không kỳ hạn	**13.273**	**20,89%**	**15.892**	**19,65%**	**18.276**	**22,84%**
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VNĐ	10.888	17,14%	13.967	17,27%	15.125	18,90%
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	2.385	3,75%	1.925	2,38%	3.151	3,94%

Chỉ tiêu (Hợp nhất)	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi có kỳ hạn	**49.751**	**78,31%**	**64.160**	**79,34%**	**61.130**	**76,38%**
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VNĐ	48.217	75,90%	61.239	75,72%	57.928	72,38%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	1.534	2,41%	2.921	3,61%	3.202	4,00%
Tiền ký quỹ	**444**	**0,70%**	**781**	**0,97%**	**559**	**0,70%**
Tiền ký quỹ bằng VNĐ	398	0,63%	769	0,95%	543	0,68%
Tiền ký quỹ bằng ngoại tệ	46	0,07%	12	0,01%	16	0,02%
Tiền gửi vốn chuyên dùng	**61**	**0,10%**	**39**	**0,05%**	**64**	**0,08%**
Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng VNĐ	39	0,06%	32	0,04%	63	0,08%
Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ	22	0,03%	7	0,01%	1	0,00%
Tổng	**63.529**	**100,00%**	**80.872**	**100,00%**	**80,029**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất, riêng lẻ kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất, riêng lẻ Quý 3/2020 của MSB

Tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn (CASA) trên tổng tiền gửi khách hàng đạt ghi nhận mốc trên 22% kết thúc quý 3 năm 2020 và có xu hướng tiếp tục tăng nhờ các chiến lược sản phẩm kinh doanh linh hoạt của Ngân hàng. Nguồn vốn từ CASA và việc cơ cấu hiệu quả nguồn vốn huy động là nhân tố quan trọng giúp MSB giảm chi phí vốn và đem lại sự tăng trưởng trong tổng thu nhập thuần từ lãi và phí của Ngân hàng trong các năm gần đây. Theo kế hoạch đặt ra, Ngân hàng sẽ vươn tới mốc 40.000 tỷ CASA vào năm 2023.

6.1.3. Hoạt động tín dụng

Hoạt động tín dụng dụng luôn là hoạt động cốt lõi trong sự phát triển của MSB với cơ cấu dư nợ tín dụng được cân bằng một cách hợp lý góp phần mang lại tốc độ tăng trưởng cao trong khi vẫn duy trì được chất lượng tài sản tốt.

Kể từ giai đoạn 2015 đến nay, MSB xác định phân khúc khách hàng trọng tâm là các khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đây là hai phân khúc khách hàng có quy mô tín dụng lớn nhất, đạt mức tăng trưởng tín dụng tốt và ổn định trong giai đoạn vừa qua. Đối với khách hàng là các doanh nghiệp lớn, MSB xác định ưu tiên thiết lập quan hệ tín dụng với các doanh nghiệp đầu ngành, lĩnh vực hoạt động. Các khoản vay cá nhân thường có kỳ hạn từ 3 năm (đối với cho vay không tài sản đảm bảo), đến 20-25 năm (đối với các khoản vay mua nhà, thế chấp bằng chính bất động sản vay mua). Phần lớn các khoản vay đối với nhóm khách hàng là các doanh nghiệp nhà nước có thời hạn dưới một năm, tập trung chủ yếu tài trợ vốn lưu động và tài trợ xuất nhập khẩu, phần lớn có tài sản bảo đảm. Đối với các khoản vay là các khách hàng doanh nghiệp lớn, tỷ lệ cho vay được cân bằng giữa ngắn hạn và trung, dài hạn. Các quy trình quản trị chất lượng tín dụng, công tác kiểm soát sau cho vay, thu hồi nợ quá hạn với các mô hình triển khai linh hoạt được MSB tập trung chuẩn hóa trong các năm gần đây là một trong những yếu tố giúp Ngân hàng kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, hạn chế các rủi ro mà ngành ngân hàng trải nghiệm thời gian qua.

Đến 31/12/2019, theo báo cáo hợp nhất, dư nợ cho vay tổ chức kinh tế và cá nhân của MSB 63.594 tỷ đồng, tăng 30,42% so với cùng kỳ 2018. Và tại thời điểm 30/9/2020, tổng dư nợ cho vay

khách hàng đạt 73.430 tỷ đồng, tăng 15,47% so với thời điểm cuối năm 2019. Mức dự phòng rủi ro cho khách hàng cũng tăng tương ứng theo quy định về trích lập dự phòng của NHNN và quy định nội bộ của MSB. Hơn nửa đầu năm 2020, với tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến mọi ngành nghề kinh tế, ngân hàng đã triển khai các biện pháp hỗ trợ khách hàng thông qua việc hạ lãi suất, tái cơ cấu các khoản vay, giãn thời gian trả nợ cho các khách hàng khó khăn, đồng thời công tác cấp tín dụng được thực hiện cẩn trọng hơn với các biện pháp phòng ngừa rủi ro nhằm tránh tổn thất cho ngân hàng. Tăng trưởng tín dụng đến 30/9/2020 theo báo cáo riêng lẻ của ngân hàng đạt 13,59%, theo đúng các hạn mức được NHNN cấp.

Bảng 6: Hoạt động tín dụng của MSB

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (Riêng lẻ)	2018	2019	30/09/2020
Tổng dư nợ cho vay	48.709	63.264	73.108
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(992)	(878)	(989)
Dư nợ cho vay thuần	47.717	62.386	72.119
Tổng dư nợ cho vay/ Tổng nguồn vốn huy động	40,69%	46,16%	50,09%
Tổng dư nợ cho vay/ Tổng tài sản	35,26%	40,27%	43,88%

Chỉ tiêu (Hợp nhất)	2018	2019	30/09/2020
Tổng dư nợ cho vay	48.762	63.594	73.430
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(994)	(886)	(1.011)
Dư nợ cho vay thuần	47.768	62.708	72.419
Tổng dư nợ cho vay/ Tổng nguồn vốn huy động	40,87%	46,46%	50,39%
Tổng dư nợ cho vay/ Tổng tài sản	35,39%	40,51%	44,11%

Nguồn: BCTC hợp nhất, riêng lẻ kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất, riêng lẻ Quý 3/2020 của MSB

Cơ cấu dư nợ cho vay theo kỳ hạn

Bảng 7: Cơ cấu dư nợ cho vay theo kỳ hạn

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (Riêng lẻ)	2018		2019		2019 so với 2018	30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	24.902	51,12%	32.145	50,81%	29,09%	34.049	46,57%

Chỉ tiêu (Riêng lẻ)	2018		2019		2019 so với 2018	30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nợ trung hạn	11.860	24,35%	13.393	21,17%	12,93%	18.512	25,32%
Nợ dài hạn	11.947	24,53%	17.726	28,02%	48,37%	20.547	28,10%
Tổng cộng	**48.709**	**100,00%**	**63.264**	**100,00%**	**29,88%**	**73.108**	**100,00%**

Chỉ tiêu (Hợp nhất)	2018		2019		2019 so với 2018	30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	24.947	51,16%	32.302	50,79%	29,48%	34.139	46,49%
Nợ trung hạn	11.864	24,33%	13.563	21,33%	14,32%	18.743	25,52%
Nợ dài hạn	11.951	24,51%	17.729	27,88%	48,35%	20.548	27,98%
Tổng cộng	**48.762**	**100,00%**	**63.594**	**100,00%**	**30,42%**	**73.430**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất, riêng lẻ kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất, riêng lẻ Quý 3/2020 của MSB

Trong đó, nợ ngắn hạn là nợ có thời hạn cho vay dưới 1 năm kể từ ngày giải ngân, nợ trung hạn là nợ có thời hạn từ 1 đến 5 năm và nợ dài hạn là nợ có thời hạn trên 5 năm kể từ ngày giải ngân.

Xét theo cơ cấu kỳ hạn, các khoản vay ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu, đạt 50,79% tổng dư nợ cho vay năm 2019. Tuy nhiên, trên cơ sở BCTC hợp nhất năm 2019 cho thấy cơ cấu cho vay của Ngân hàng chuyển dịch theo hướng tăng các hoạt động cho vay trung và dài hạn, giảm các hoạt động cho vay ngắn hạn. Việc thay đổi này đã góp phần nâng cao hơn mối quan hệ lâu dài của ngân hàng với khách hàng, hỗ trợ khách hàng tích cực trên cơ sở đáp ứng nhu cầu đầu tư tài sản cố định, đầu tư dự án mới, các dự án mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cũng như hộ kinh doanh cá thể trong khi vẫn đảm bảo tốt cân đối thanh khoản dài hạn.

Cơ cấu dư nợ cho vay theo đối tượng

Bảng 8: Cơ cấu dư nợ cho vay theo đối tượng của MSB

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (Riêng lẻ)	2018		2019		2019 so với 2018	30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Cho vay các TCKT	**36.313**	**74,55%**	**44.528**	**70,38%**	**22,62%**	**52.633**	**71,99%**
Doanh nghiệp Nhà nước	1.486	3,05%	1.945	3,07%	30,85%	2.542	3,48%
Công ty TNHH Nhà nước	971	1,99%	1.220	1,93%	25,61%	1.339	1,83%
Công ty TNHH Tư nhân	10.273	21,09%	13.309	21,04%	29,55%	15.699	21,47%
Công ty cổ phần Nhà nước	108	0,22%	89	0,14%	-17,59%	39	0,05%
Công ty cổ phần khác	23.009	47,24%	27.333	43,20%	18,79%	32.613	44,61%
Doanh nghiệp tư nhân	164	0,34%	170	0,27%	3,59%	71	0,10%

Chỉ tiêu (Riêng lẻ)	2018		2019		2019 so với 2018	30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	302	0,62%	431	0,68%	42,72%	316	0,43%
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	0	0,00%	15	0,02%	-	13	0,02%
Khác	0	0,00%	16	0,03%	-	0	0,00%
Cho vay cá nhân	**12.395**	**25,45%**	**18.736**	**29,62%**	**51,16%**	**20.475**	**28,01%**
Tổng dư nợ cho vay khách hàng	**48.708**	**100,00%**	**63.264**	**100,00%**	**29,88%**	**73.108**	**100,00%**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (Hợp nhất)	2018		2019		2019 so với 2018	30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Cho vay các TCKT	**36.320**	**74,48%**	**44.535**	**70,03%**	**22,62%**	**52.636**	**71,68%**
Doanh nghiệp Nhà nước	1.486	3,05%	1.945	3,06%	30,85%	2.542	3,46%
Công ty TNHH Nhà nước	971	1,99%	1.220	1,92%	25,61%	1.339	1,82%
Công ty TNHH Tư nhân	10.276	21,07%	13.312	20,93%	29,54%	15.702	21,38%
Công ty cổ phần Nhà nước	108	0,22%	89	0,14%	-17,59%	39	0,05%
Công ty cổ phần khác	23.013	47,19%	27.338	42,99%	18,79%	32.613	44,41%
Doanh nghiệp tư nhân	164	0,34%	170	0,27%	3,59%	71	0,10%
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	302	0,62%	431	0,68%	43,05%	316	0,43%
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	0	0,00%	14	0,02%	-	13	0,02%
Khác	0	0,00%	16	0,03%	-	-	-
Cho vay cá nhân	**12.441**	**25,51%**	**19.059**	**29,97%**	**53,20%**	**20.793**	**28,32%**
Tổng dư nợ cho vay khách hàng	**48.762**	**100,00%**	**63.594**	**100,00%**	**30,42%**	**73.429**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất, riêng lẻ kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất, riêng lẻ Quý 3/2020 của MSB

Nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế đồng thời gia tăng lợi nhuận cho Ngân hàng, tăng trưởng tín dụng là mục tiêu hàng đầu trong hoạt động kinh doanh tại MSB năm 2019. Tổng dư nợ tín dụng cho tổ chức kinh tế và cá nhân năm 2019 đạt 63.594 tỷ đồng. Trong đó:

- Mức tăng trưởng tăng đều tại hai phân khúc cho vay tín dụng doanh nghiệp và cho vay tín dụng cá nhân với tốc độ tăng trưởng tương ứng là 22,62% và 53,2% của năm 2019 so với năm

2018. Tăng trưởng tại phân khúc cho vay cá nhân (chủ yếu có TSĐB) với tốc độ 53,2%, đạt mức dư nợ cuối năm là 19.059 tỷ đồng. Tuy nhiên, phân khúc cho vay đối với các tổ chức kinh tế vẫn chiếm tỷ trọng ưu thế, khoảng 70,03% trong cơ cấu dư nợ cho vay, đạt mức dư nợ cuối năm 2019 là 44.535 tỷ đồng. Đến 30/09/2020 thì dư nợ cho vay đối với TCKT là 52.636 tỷ đồng, chiếm 71,68% trong cơ cấu, và dư nợ cho vay cá nhân là 20.793 tỷ đồng, chiếm 28,32%.

- Cơ cấu danh mục tín dụng được tiếp tục chuyển dịch theo định hướng ưu tiên cho vay khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ (SSE), khách hàng cá nhân có TSĐB với biên lãi thuần ở mức khá, trong đó chủ yếu là các công ty TNHH tư nhân và các công ty cổ phần quy mô vừa và nhỏ với tỷ trọng tương ứng là 20,93% và 42,99% trong cơ cấu dư nợ cho vay tại cuối năm 2019. Các phân khúc khách hàng mục tiêu được định vị rõ ràng theo định hướng chiến lược chung của ngân hàng và xây dựng các sản phẩm phù hợp đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

Chất lượng tín dụng

Chiến lược của MSB là ưu tiên tập trung vào những phân khúc có tiềm năng và tốc độ tăng trưởng nhanh và an toàn là khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ, đồng thời hạn chế tín dụng trong lĩnh vực nhiều rủi ro như đầu cơ bất động sản, khai thác khoáng sản, vận tải biển,..

Các quy trình quản lý chất lượng tín dụng được MSB tiếp tục chuẩn hóa và kiểm soát chặt chẽ trong năm 2019. Công tác kiểm soát sau cho vay, thu hồi nợ quá hạn được chú trọng cùng với việc triển khai các mô hình kiểm soát rủi ro, mô hình xếp hạng riêng đối với từng phân khúc, mô hình cảnh báo nợ sớm và thành lập riêng các nhóm nhắc nợ, thu hồi nợ trực tiếp tại địa bàn đối với danh mục cho vay cá nhân nhỏ lẻ trên toàn hệ thống nên chất lượng tín dụng ngày càng được cải thiện, tuân thủ theo các yêu cầu về phân loại nợ và trích lập dự phòng theo Thông tư 09/2014/TT-NHNN do NHNN ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo báo cáo gửi NHNN, mảng Ngân hàng tính riêng, tỷ lệ nợ xấu của MSB giảm từ mức 2,21% năm 2018 xuống mức 1,71% cho năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020 là 2,34%. MSB tính tỷ lệ nợ xấu theo quy định Thông tư 02/2013/TT-NHNN, trong đó các tài sản có (nợ) gồm có: Cho vay, Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại tổ chức tín dụng, Các hoạt động tại thị trường 2 gồm gửi tiền có kỳ hạn tại các TCTD khác, cho vay các TCTD, Đầu tư Trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, Các hoạt động thị trường 1 gồm cho vay, chiết khấu, mua nợ, thẻ tín dụng…

Bên cạnh đó, chất lượng nợ được cải thiện dần qua các năm, cụ thể như bảng 9 dưới đây, theo báo cáo hợp nhất, nhóm nợ 3-5 chiếm tỷ trọng 3,01% trong cơ cấu dư nợ cho vay năm 2018, tuy nhiên đến năm 2019 chỉ chiếm 2,04% và kết thúc 9 tháng đầu năm 2020, tỷ trọng của nhóm này là 2,32%.

Bảng 9: Cơ cấu dư nợ cho vay phân theo chất lượng nợ

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (Riêng lẻ)	2018		2019		2019 so với 2018	30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn (Nhóm 1)	46.322	95,10%	60.941	96,33%	31,56%	70.447	96,36%
Nợ cần chú ý (Nhóm 2)	931	1,91%	1.042	1,65%	12,00%	1.005	1,37%

Chỉ tiêu (Riêng lẻ)	2018		2019		2019 so với 2018	30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nợ dưới tiêu chuẩn (Nhóm 3)	185	0,38%	144	0,23%	-22,34%	347	0,47%
Nợ nghi ngờ (Nhóm 4)	38	0,08%	165	0,26%	332,84%	335	0,46%
Nợ có khả năng mất vốn (Nhóm 5)	1.233	2,53%	972	1,54%	-21,13%	974	1,33%
Tổng cộng	**48.709**	**100,00%**	**63.264**	**100,00%**	**29,88%**	**73.108**	**100,00%**

Chỉ tiêu (Hợp nhất)	2018		2019		2019 so với 2018 Giá trị	30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn (Nhóm 1)	46.365	95,08%	61.221	96,27%	32,04%	70.676	96,25%
Nợ cần chú ý (Nhóm 2)	931	1,91%	1.073	1,69%	15,22%	1.051	1,43%
Nợ dưới tiêu chuẩn (Nhóm 3)	185	0,38%	151	0,24%	-18,31%	362	0,49%
Nợ nghi ngờ (Nhóm 4)	38	0,08%	168	0,26%	339,55%	359	0,49%
Nợ có khả năng mất vốn (Nhóm 5)	1.243	2,55%	981	1,54%	-21,02%	981	1,34%
Tổng cộng	**48.762**	**100,00%**	**63.594**	**100,00%**	**30,42%**	**73.429**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất, riêng lẻ kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất, riêng lẻ Quý 3/2020 của MSB

Đề án cơ cấu lại tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu đến 2020:

Căn cứ công văn số 665/NHNN-TTGSNH.m của Cơ quan TTGSNH (Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng) – Ngân hàng Nhà nước ngày 24/07/2017, MSB đã tiến hành xây dựng Phương án cơ cấu lại Ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, phù hợp với thực trạng hoạt động của MSB, bao gồm các nội dung chính như sau:

- Đánh giá thực trạng tài chính, hoạt động quản trị điều hành, cổ đông và sở hữu vốn điều lệ của MSB
- Xác định mục tiêu, định hướng cơ cấu lại từng năm và đến năm 2020
- Các giải pháp cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu và lộ trình thực hiện trên các mặt quản trị điều hành, cổ đông sở hữu cổ phần, thực trạng tài chính, mạng lưới hoạt động... đảm bảo phù hợp với các giải pháp cơ cấu lại nêu tại Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, căn cứ theo Quyết định số 28/QĐ-NHNN.m của Ngân hàng Nhà nước ngày 17/05/2018, MSB đã triển khai các hoạt động theo lộ trình phương án cơ cấu lại đã được NHNN phê duyệt và có báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng quý.

Sau khi kết thúc báo cáo quý 3/2020, MSB đã có báo cáo NHNN về tổng kết kết quả thực hiện phương án cơ cấu lại giai đoạn triển khai 2016-2020, đồng thời tiếp tục các báo cáo định kỳ theo quý khác.

Tình hình xử lý nợ xấu

Trong năm 2019, chất lượng tài sản của MSB có sự chuyển biến tích cực, tỷ lệ nợ xấu giảm từ 2,21% xuống còn 1,71% (*). Ngân hàng cũng giảm 54% giá trị mệnh giá trái phiếu VAMC bằng các biện pháp thu nợ từ khách hàng, xử lý tài sản bảo đảm, bán nợ cho tổ chức khác, trích lập dự phòng đầy đủ và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro..., tổng giá trị mệnh giá trái phiếu VAMC từ đó giảm từ 3.314 tỷ cuối năm 2018 xuống còn 1.533 tỷ vào cuối năm 2019.

Kết thúc 2 quý đầu năm 2020, tỷ lệ nợ xấu (NPL) của MSB dừng ở mức 1,74%, có tăng nhẹ so với cuối năm 2019 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Giá trị mệnh giá trái phiếu đặc biệt VAMC kết thúc quý 2/2020 trên BCTC của ngân hàng là 1.184 tỷ đồng, MSB đã xử lý xong toàn bộ trái phiếu VAMC còn lại trong tháng 9/2020, cụ thể, tại thời điểm 30/09/2020, giá trị mệnh giá trái phiếu đặc biệt VAMC tại MSB là 0.

Kết quả xử lý nợ xấu lũy kế từ thời điểm thực hiện đề án Tái cơ cấu đến 30/9/2020 đạt 5.859 tỷ đồng, hoàn thành 160% kế hoạch đề ra, chi tiết như sau:

- Xử lý thu hồi nợ (Khách hàng trả nợ): 761 tỷ đồng.
- Xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ xấu: 54 tỷ đồng
- Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro là: 3.460 tỷ đồng.
- Bán nợ cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam (DATC) và thu đầy đủ tiền mặt: 477 tỷ đồng (2 đợt: 226 tỷ năm 2018 và 251 tỷ năm 2019).
- Bán cho tổ chức, cá nhân khác: 1.004 tỷ đồng
- Hình thức khác: 103 tỷ đồng

Các khoản phải thu có rủi ro tín dụng của ngân hàng tại thời điểm 30/9/2020 là 5.564 tỷ đồng, kết quả thu hồi nợ từ nợ đã bán lũy kế từ thời điểm thực hiện đề án Tái cơ cấu đến 30/9/2020 đạt 4.730 tỷ đồng, hoàn thành 166% kế hoạch đề ra.

Bảng 10: Các chỉ tiêu về xử lý, thu hồi nợ xấu và các khoản phải thu qua các năm kể từ thời điểm bắt đầu đề án tái cơ cấu đến nay (báo cáo tái cơ cấu với NHNN- kỳ đầu tiên vào năm 2017)

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	30/6/2017	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020	30/9/2020
Tổng nợ xấu (*)	1.517	1.236	1.803	1.728	1.917	2.537
Tổng dư nợ cho vay khách hàng (*)	54.074	56.943	81.591	100.886	110.452	108.373
NPL - Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (*)	2,81%	2,17%	2,21%	1,71%	1,74%	2,34%
Các khoản phải thu có rủi ro tín dụng	3.498	4.483	7.406	6.435	5.600	5.564
Giá trị mệnh giá VAMC	9.202	9.319	3.314	1.533	1.185	0

(*) Tính theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN

Trong 9 tháng đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng mọi mặt đời sống kinh tế khiến nhiều khách hàng của ngân hàng nói chung và MSB nói riêng, bao gồm cả người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc trả nợ, đồng thời cầu tín dụng giảm khiến tỉ lệ nợ xấu có xu hướng tăng lên (tỷ lệ nợ xấu tại ngày 31/12/2019 là 1,71%; tại ngày 30/6/2020 là

1,74%; tại ngày 30/9/2020 là 2,34%). Tuy nhiên, Việt Nam đã và đang trở thành điểm sáng trong khu vực và thế giới trong cuộc chiến phòng, chống dịch bệnh cũng như sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ, nhanh chóng trong và sau đại dịch. Đây là thuận lợi to lớn cho các tổ chức kinh tế trong nước nói chung và MSB nói riêng, giúp hạn chế, giảm thiểu tối đa rủi ro do đại dịch tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, NHNN đã đề ra nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời, trong đó thời gian qua thực hiện rất tích cực việc xử lý khó khăn cho doanh nghiệp thông qua việc cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn, miễn giảm lãi vay. Đến 30/11/2020, tỷ lệ nợ xấu (NPL) của MSB giảm còn 1,92%. Theo Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 03/01/2020 về tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2020 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 03/01/2020 "Phấn đấu năm 2020, đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng xuống dưới 2%". Do vậy, MSB đã lên kế hoạch dự kiến phấn đấu đến 31/12/2020, MSB sẽ đảm bảo duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn, bền vững dưới 2%. Để thực hiện kế hoạch này, MSB đã và đang tiếp tục triển khai nhiều giải pháp đồng bộ để kiểm soát chất lượng tín dụng, cảnh báo sớm các khoản nợ có rủi ro và chủ động đưa ra các biện pháp thu hồi nợ xấu, cụ thể:

- Về định hướng cấp tín dụng: MSB luôn định hướng cấp tín dụng đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên, hỗ trợ tối đa khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 bằng các hình thức như giảm lãi suất, miễn giảm lãi, cơ cấu lại thời hạn trả nợ,... Đồng thời MSB cũng áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ đối với các khoản vay trong lĩnh vực không khuyến khích.
- Về quản lý, thu hồi nợ: MSB luôn theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động của khách hàng, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay đảm bảo khách hàng sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ đúng thời hạn theo thỏa thuận với MSB và hạn chế rủi ro phát sinh.
- Về công tác thu hồi và xử lý nợ xấu: Để đảm bảo công tác xử lý, thu hồi nợ đạt hiệu quả cao nhất, MSB luôn xây dựng kế hoạch thu hồi, xử lý nợ cho các năm và thường xuyên rà soát, đánh giá lại hàng tháng với các biện pháp như đôn đốc thu hồi nợ, xử lý tài sản bảo đảm, bán nợ cho các tổ chức có uy tín trên thị trường, khởi kiện, tố cáo, thi hành án,...

Tình hình xử lý tài sản gán nợ là các con tàu

Từ năm 2015 đến nay MSB đã nhận gán nợ 38 con tàu (bao gồm 02 tàu đã bán vào năm 2018 và tháng 7/2020; 01 tàu đã chìm tại Nghệ An năm 2017 và MSB đã bán xác tàu này vào năm 2019), hiện còn 35 tàu là tài sản nhận gán nợ.

Các con tàu khi thực hiện gán nợ đều có chứng thư định giá độc lập, được Khách hàng và MSB cùng đồng ý là giá trị gán nợ tại thời điểm gán nợ. Tổng giá trị nhận gán nợ đối với 35 con tàu (tài sản nhận gán nợ) tại thời điểm nhận gán nợ (giá trị gán nợ) là 3.940 tỷ chiếm 91,23% trong tổng tài sản gán nợ của MSB tại 30/09/2020.

Hiện nay, MSB đang cho thuê 35 con tàu này, trong đó 33 tàu cho Công ty Cổ phần Container Phía Nam (Viconship Saigon) thuê, 2 con tàu còn lại (tàu An Phú 15 và tàu Thành Vân 16) cho Công ty Cổ phần thương mại vận tải Thành Vân thuê.

MSB dự kiến thời gian xử lý thanh lý 35 con tàu trên trong vòng 03 năm kể từ năm 2020 (căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09.15.01/2020/NQ-HĐQT ngày 09/03/2020). Ngân hàng cũng đang tập trung tìm kiếm đối tác để thực hiện thanh lý, tuy nhiên trong thời gian tìm kiếm, MSB vẫn sẽ thực hiện cho thuê để tận dụng khai thác tối đa lợi ích số tàu này mang lại. Dự kiến sau khi hoàn tất thanh lý, MSB sẽ thực hiện hạch toán quyết toán chi phí và doanh thu đối với số tàu trên.

Theo kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt tại Nghị quyết số 11.17/2020/NQ-HĐQT ngày 14/4/2020 về việc phê duyệt chủ trương bán 07 con tàu trong số 35 con tàu là tài sản nhận gán nợ

thuộc sở hữu của MSB, MSB đã chào bán 07 con tàu trong năm 2020 và đến nay đã thực hiện bán thành công 01 con tàu cho đối tác vào tháng 7/2020. MSB sẽ tiếp tục chào bán trong thời gian tới. Toàn bộ lãi/lỗ liên quan đến tàu sẽ được ghi nhận tại thời điểm bán theo quy định.

6.1.4. Hoạt động Đầu tư và Kinh doanh Giấy tờ có giá

a. Hoạt động giao dịch Trái phiếu Chính phủ (TPCP)

Hoạt động giao dịch Trái phiếu Chính phủ bao gồm:

- Giao dịch đầu tư Trái phiếu Chính phủ (TPCP), Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh (TPCPBL), Trái phiếu chính quyền địa phương (TPCQĐP) trên thị trường sơ cấp;
- Giao dịch mua/bán hẳn TPCP, TPCPBL,TPCQĐP trên thị trường thứ cấp;
- Giao dịch mua bán có kỳ hạn TPCP, TPCPBL,TPCQĐP;
- Giao dịch vay trái phiếu, bán kết hợp mua lại trái phiếu.

Liên tục nhiều năm qua, MSB đã khẳng định vị thế và vai trò tích cực của mình trên thị trường Trái phiếu Chính phủ với tư cách là nhà tạo lập thị trường. Tham gia vào thị trường Trái phiếu Chính phủ Việt Nam từ những ngày đầu, MSB là một trong những nhà tạo lập thị trường năng động nhất của thị trường, tự hào khẳng định được những đóng góp của mình trên thị trường trái phiếu chính phủ thông qua những giải thưởng mà các cơ quan quản lý trao tặng:

- Liên tục đạt Giải thưởng "Nhà tạo lập thị trường chào giá tốt nhất và thứ nhì" trong các năm 2012-2019 do Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA) trao tặng;
- Liên tục nằm trong Top 3 Nhà tạo lập thị trường có doanh số giao dịch nhiều nhất trong các năm 2012-2019 do VBMA trao tặng;
- Bằng khen của Bộ Tài chính về những đóng góp xuất sắc cho sự phát triển của Thị trường Chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2009 – 2014;
- Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc góp phần vào sự phát triển của Thị trường Trái phiếu Chính phủ Việt Nam 10 năm qua (2009-2019)" do Bộ Tài chính trao tặng;
- Giải thưởng "Thành viên xuất sắc thị trường TPCP thứ cấp năm 2012" do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội trao tặng;
- Đứng thứ nhất trong "Top 10 thành viên giao dịch TPCP năm 2013" do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội trao tặng;
- Top 2 thị trường về doanh số giao dịch mua bán TPCP trên thị trường thứ cấp năm 2017, 2018 do HNX xếp hạng;
- Giải thưởng "Nhà tạo lập thị trường chào giá tốt nhất năm" và "Nhà tạo lập thị trường giao dịch nhiều thứ nhì" năm 2018 do VBMA trao tặng;
- Giải thưởng "Nhà tạo lập thị trường chào giá tốt nhất năm" và "Nhà tạo lập thị trường giao dịch nhiều thứ ba" năm 2019 do VBMA trao tặng;
- Giải thưởng "Nhà tạo lập thị trường chào nhiều kỳ hạn nhất năm 2019" do VBMA trao tặng;
- Đứng thứ nhất trong "Top 10 thành viên giao dịch TPCP năm 2020 trong nửa đầu năm 2020 theo thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Doanh số giao dịch TPCP của MSB liên tục tăng cao qua các năm. Đây cũng chính là mảng hoạt động liên tục mang lại nguồn lợi nhuận lớn cho MSB nhiều năm qua. Tổng doanh số giao dịch

TPCP năm 2019 đạt hơn 402 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 4,5% so với 2018. Sau 9 tháng năm 2020, doanh số giao dịch TPCP đã đạt 305 nghìn tỷ đồng, đã đạt 75,87% doanh số năm 2019.

Hình 3: Doanh số giao dịch Trái phiếu chính phủ của MSB qua các năm

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

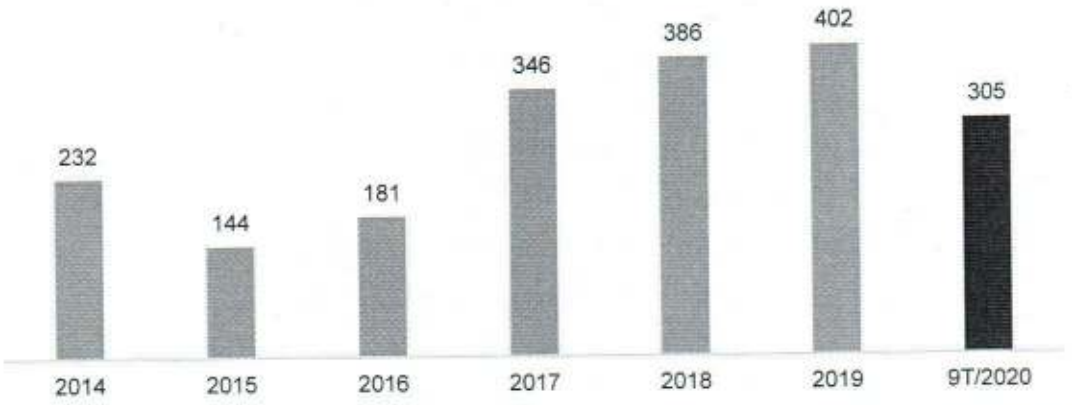

Nguồn: Dữ liệu HNX

b. Hoạt động Phát hành và đầu tư Giấy tờ có giá Tổ chức tín dụng (TCTD)

Hoạt động phát hành và đầu tư Giấy tờ có giá TCTD bao gồm:

- Giao dịch đầu tư Giấy tờ có giá do các TCTD phát hành;
- Giao dịch mua/bán hẳn Giấy tờ có giá do các TCTD phát hành trên thị trường thứ cấp;
- Giao dịch mua bán có kỳ hạn Giấy tờ có giá do các TCTD phát hành;
- Giao dịch cầm cố Giấy tờ có giá do các TCTD phát hành;
- Tổ chức phát hành Giấy tờ có giá MSB nhằm huy động nguồn vốn trung dài hạn cho ngân hàng;

Mảng kinh doanh giấy tờ có giá TCTD đã được MSB chú trọng xây dựng và phát triển trong những năm gần đây với quy mô danh mục chứng khoán nợ do các TCTD khác trong nước phát hành tại ngày 31/12/2019 đạt 11.717 tỷ đồng, tăng 81,77% so với cùng kỳ năm 2018. Trong 9 tháng đầu năm 2020, MSB tiếp tục đầu tư thêm 3.371 tỷ đồng chứng khoán nợ của các TCTD, tăng 28,77% so với đầu năm 2020, nâng quy mô chứng khoán nợ của do TCTD phát hành lên 115.088 tỷ đồng, chiếm 28,67% tổng chứng khoán đầu tư sẵn sàng bán. Với quy mô đầu tư chứng khoán nợ do TCTD phát hành ngày càng gia tăng, MSB đã và đang thể hiện vai trò là thành viên tích cực trên thị trường giấy tờ có giá TCTD. Đồng thời, chiến lược mở rộng đầu tư chứng khoán nợ trên góp phần thúc đẩy thanh khoản thị trường.

Bên cạnh đó, hoạt động phát hành giấy tờ có giá cho các nhà đầu tư tổ chức cũng đã được MSB triển khai hiệu quả, giúp Ngân hàng cải thiện được các hệ số an toàn hoạt động cũng như huy động được nguồn vốn trung dài hạn với chi phí tối ưu cho Ngân hàng. Tính đến 31/12/2019, số dư giá trị giấy tờ có giá MSB phát hành còn 8.973 tỷ đồng. Trong đó, phần lớn là chứng chỉ tiền gửi 7.993 tỷ đồng, chiếm 89,07%, trái phiếu thường chiếm 10,93%. Kỳ hạn của giấy tờ có giá chủ yếu là kỳ hạn trung và dài hạn trên 1 năm chiếm 87,60% tổng giá trị giấy tờ có giá phát hành. Tính đến hết quý 3 năm 2020, số dư phát hành Giấy tờ có giá khoảng 9,3 nghìn tỷ đồng, trong đó số dư trái phiếu do MSB phát hành đạt 3.479 tỷ đồng chiếm 37,37% số dư giấy tờ có giá, tăng thêm 2.499 tỷ đồng so với đầu năm. Với tỷ trọng giấy tờ có giá trung và dài hạn trên 1 năm chiếm 70,44% tại thời

điểm cuối Quý 3 năm 2020, hoạt động phát hành Giấy tờ có giá tiếp tục là kênh huy động hiệu quả để bổ sung nguồn vốn trung dài hạn giúp tăng cường khả năng cho vay trung và dài hạn của MSB.

c. Hoạt động quản lý danh mục và phát triển sản phẩm phái sinh trái phiếu

Kể từ năm 2017, hoạt động quản lý danh mục và phát triển sản phẩm phái sinh trái phiếu tại MSB được chuyên môn hóa và tập trung đẩy mạnh. Trên cơ sở quản lý dòng tiền và cân đối nguồn vốn đầu tư, kết hợp xây dựng một cấu trúc danh mục hợp lý, hoạt động quản lý danh mục những năm qua đã giúp tối ưu hóa hiệu quả đầu tư giấy tờ có giá của MSB. Trong năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020, doanh số giao dịch repo của MSB trên thị trường TPCP tương ứng đạt 150 nghìn tỷ đồng và 279 nghìn tỷ đồng, góp phần tăng hiệu quả sử dụng các tài sản có là giấy tờ có giá, từ đó gia tăng lợi nhuận từ nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh Giấy tờ có giá tại MSB.

Bên cạnh đó, MSB luôn là một trong những ngân hàng tiên phong phát triển và cung ứng những sản phẩm mới cho thị trường tài chính. Vì vậy, hoạt động phát triển sản phẩm phái sinh trái phiếu đang được MSB chú trọng. Trong năm 2018, MSB là một trong những ngân hàng đầu tiên được Ngân hàng Nhà nước cấp phép cho sản phẩm Hợp đồng tương lai TPCP (Bond Futures).

MSB cũng luôn tích cực nghiên cứu và đưa đến cho Khách hàng những sản phẩm cấu trúc về trái phiếu nhằm tăng thêm lựa chọn đầu tư của Khách hàng. Trong năm 2019, MSB đã chính thức triển khai sản phẩm Chứng chỉ tiền gửi liên kết lợi suất Trái phiếu Chính phủ Lộc Bảo Phát và được Khách hàng đón nhận khá tích cực. Tính đến tháng 9/2020, khối lượng phát hành của Chứng chỉ tiền gửi (CCTG) Lộc Báo Phát đạt sấp xỉ 3,4 nghìn tỷ.

Trong năm 2020, MSB đã triển khai thành công dịch vụ Ngân hàng lưu ký, đem lại thêm nguồn doanh thu về phí và tăng thanh khoản cho các GTCG mà MSB phát hành và lưu ký. Hệ thống cũng được kỳ vọng là giảm thiểu mọi rủi ro sai lệch về thông tin khi mà quy trình được vận hành xuyên suốt từ bộ phận kinh doanh đến bộ phận tác nghiệp, tất các các bộ phận đều thực hiện trên 1 phần mềm duy nhất với giao diện tinh gọn và phân quyền rõ ràng, giảm thiểu sai lệch giữa các bên, tăng tính tương tác và rút ngắn thời gian vận hành. Nhà đầu tư có thể trực tiếp quản lý danh mục Trái phiếu, sản phẩm đầu tư, danh sách GTCG đang được lưu ký tại MSB qua chính Internet Banking của Khách hàng.

6.1.5. Hoạt động kinh doanh ngoại hối, phái sinh và thanh toán

a. Hoạt động kinh doanh ngoại hối (FX) và phái sinh

MSB tiếp tục nằm trong Top 15 các ngân hàng tại Việt Nam về giao dịch Ngoại hối với khách hàng doanh nghiệp và cá nhân, thị phần giao dịch FX được nâng từ 1,8% lên 2,1%, doanh số giao dịch quy đổi đạt 6,5 tỷ đô la Mỹ năm 2019, tăng hơn 41% so với năm trước đó và trong nửa đầu 2020, MSB đạt 3,6 tỷ USD, gấp 1,25 lần so với cùng kỳ 2019.

Tiếp nối những thành công trong 2019 trong việc triển khai các sản phẩm phái sinh tiền tệ, lãi suất giúp khách hàng chủ động trong phòng ngừa các rủi ro của thị trường tài chính, năm 2020 tiếp tục là năm phát triển mạnh mẽ các giao dịch phái sinh tiền tệ và lãi suất, đặc biệt là nhóm Khách hàng Phi Định chế Tài chính, Khách hàng FDI và nhóm Khách hàng Xuất nhập khẩu.

Hình 4: Doanh số giao dịch ngoại hối của MSB 2019 và 9 tháng 2020

Đơn vị: triệu USD

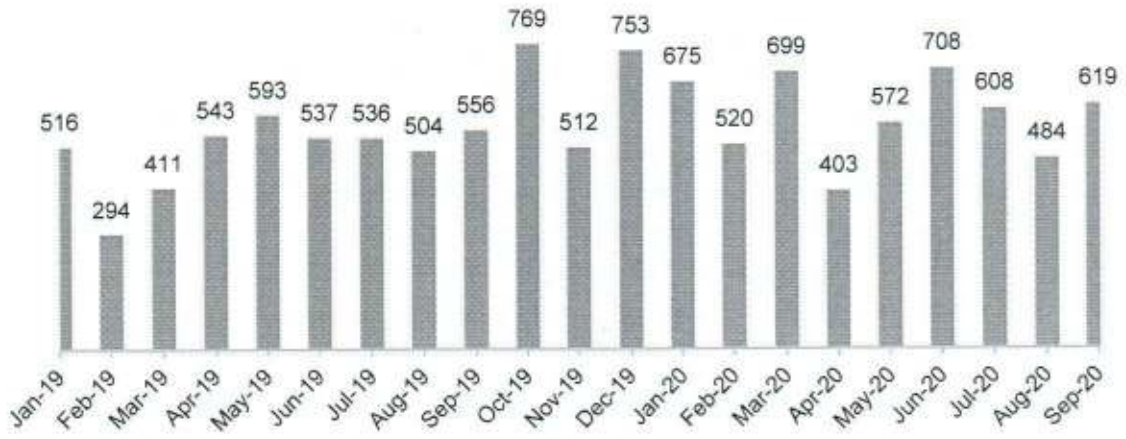

Nguồn: MSB

Hình 5: Thị phần và xếp hạng doanh số giao dịch ngoại tệ của MSB tại Việt Nam năm 2019

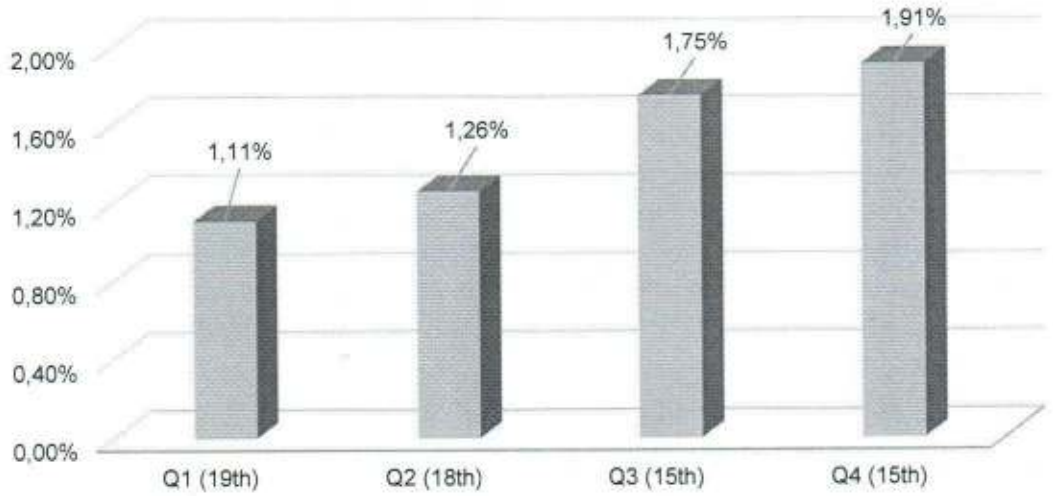

Nguồn: MSB

Hoạt động kinh doanh ngoại hối của MSB phát triển mạnh,đặc biệt trong giai đoạn 2014-2018 (tốc độ tăng trưởng trung bình ~25%/năm), tập trung đẩy mạnh doanh số nhóm khách hàng thị trường 1 (khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp). Lợi thế cạnh tranh của MSB là nguồn ngoại tệ dồi dào, đa dạng các đồng ngoại tệ lớn, đáp ứng toàn diện nhu cầu khách hàng, tỷ giá giao dịch cạnh tranh, theo sát thị trường quốc tế và hệ thống công nghệ hiện đại. Đáp ứng toàn diện nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Nhóm sản phẩm ngoại hối và phái sinh của MSB cung cấp, đáp ứng nhu cầu mua bán ngoại tệ theo mục đích phù hợp của khách hàng, đặc biệt, các sản phẩm hợp đồng kỳ hạn, hoán đổi và các sản phẩm phái sinh khác cung cấp cho khách hàng giải pháp phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lãi suất, giúp khách hàng cố định doanh thu và chi phí, giúp cho việc lên kế hoạch kinh doanh, không bị ảnh hưởng bởi biến động phức tạp của tỷ giá và lãi suất, mang lại tiện ích và giá trị lớn cho khách hàng.

Bảng 11: Doanh số ngoại hối và Phái sinh của MSB giai đoạn năm 2014 – 9 tháng năm 2020

Đơn vị: triệu USD

Năm	Doanh số ngoại hối			Doanh số phái sinh			
	Khách hàng doanh nghiệp	Khách hàng cá nhân	Tổng	Hợp đồng hoán đổi	Hoán đổi lãi suất /hoán đổi tiền tệ	Quyền chọn	Tổng
2014	1.832	55	1.887	114	58	1.212	1.384
2015	1.892	50	1.942	25	5	871	900
2016	2.211	101	2.312	171	-	99	269
2017	2.773	86	2.859	32	-	22	54
2018	4.460	193	4.653	106	141	52	299
2019	6.242	234	6.457	81	568	7	655
9 tháng 2020	5.103	185	5.288	6.0	1.552	15	1.573

Nguồn: MSB

Hình 6: Doanh số ngoại hối (FX) và Phái sinh (Derivatives)

Đơn vị: triệu USD

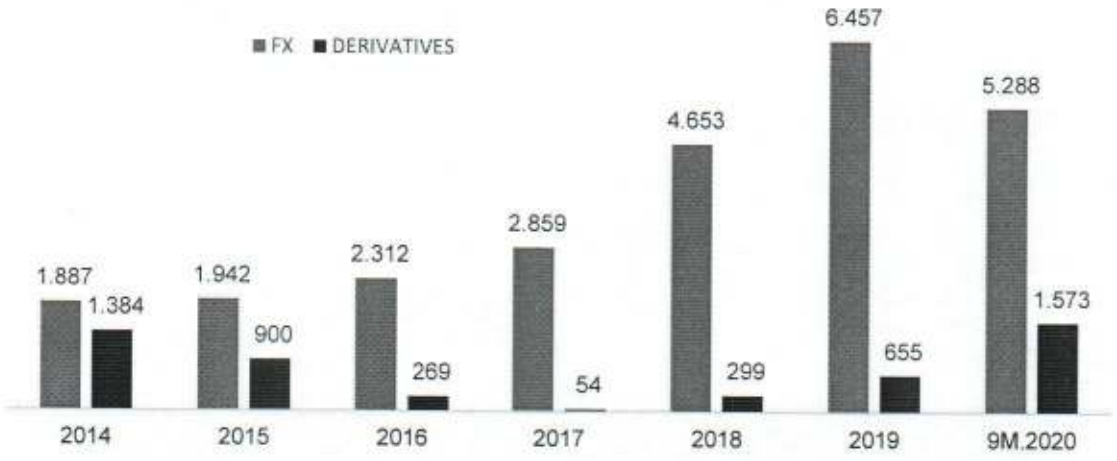

Nguồn: MSB

b. Hoạt động thanh toán trong nước và quốc tế

- Có khoảng 15.000 doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài giao dịch thường xuyên tại MSB.
- Hoạt động thanh toán trong nước

Bảng 12: Báo cáo dịch vụ tiêu biểu – Nộp Ngân sách nhà nước (NSNN)

Đơn vị: triệu đồng

TÊN DỊCH VỤ	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		9 tháng năm 2020	
	Số món	Giá trị	Số món	Giá trị	Số món	Giá trị	Số món	Giá trị
Thu hộ NSNN tại quầy của MSB	7.710	1.120.539	9.734	1.218.072	15.380	2.580.261	6.359	1.687.691

TÊN DỊCH VỤ	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		9 tháng năm 2020	
	Số món	Giá trị	Số món	Giá trị	Số món	Giá trị	Số món	Giá trị
Dịch vụ thanh toán thuế điện tử kết nối với Tổng cục thuế	33.311	4.343.946	36.574	4.670.844	36.312	5.422.152	29.637	3.959.140
Dịch vụ thanh toán thuế điện tử kết nối với Tổng cục Hải quan	0	0	112	5.474	1.557	88.300	1.858	117.610

Nguồn: MSB

Bảng 13: Báo cáo dịch vụ tiêu biểu – thu hộ tiền điện cho EVN

Đơn vị: giao dịch

Số lượng giao dịch EVN

Kênh	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		9 tháng năm 2020		
	EVN HCM	EVN Miền Trung	EVN HCM	EVN Miền Trung	EVN HCM	EVN Miền Trung	EVN HCM	EVN Miền Trung	EVN Hà Nội
Tại quầy	2.636	2.924	3.687	7.749	2.232	4.274	1.166	1.884	1.488
Internet Banking	18.474	400	25.007	6.769	36.685	15.647	30.726	19.135	49.375
Tự động	-	3.000	5.721	10.294	8.111	20.180	11.192	11.865	14.668
Tổng theo nhà cung cấp	21.110	6.324	34.415	24.812	47.082	40.101	43.084	32.884	65.531
Tổng số lượng giao dịch		**27.434**		**59.227**		**87.183**			**141.499**

Đơn vị: triệu đồng

Giá trị giao dịch EVN

Kênh	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		9 tháng năm 2020		
	EVN HCM	EVN Miền Trung	EVN HCM	EVN Miền Trung	EVN HCM	EVN Miền Trung	EVN HCM	EVN Miền Trung	EVN Hà Nội
Tại quầy	8.952	4.912	9.971	17.852	6.216	31.301	7.406	61.820	56.691
Internet Banking	49.961	81	36.414	6.722	62.304	26.304	50.923	33.278	68.655
Tự động	-	3.509	34.656	11.757	47.855	21.016	37.361	17.373	22.485
Tổng theo nhà cung cấp	58.913	8.502	81.041	36.332	116.781	78.622	95.690	112.471	147.831
Tổng giá trị giao dịch		**67.415**		**117.373**		**195.403**			**355.992**

Nguồn: MSB

- Hoạt động thanh toán quốc tế - Tài trợ thương mại

Bảng 14: Danh mục tài trợ thương mại của MSB

STT	Tên sản phẩm	Mô tả tóm tắt	Chất lượng sản phẩm/dịch vụ
1	Chuyển tiền quốc tế - TTR	"Phương thức chuyển tiền quốc tế bằng điện TTR - Telegraphic Transfer Remittance: : người chuyển tiền (Remitter) ra lệnh cho MSB chuyển cho ngân hàng mà bên thụ hưởng (Beneficiary) có tài khoản (Beneficiary's bank).	- Thủ tục đơn giản; - Mức phí cạnh tranh; - Đảm bảo đối tác nhận được tiền nhanh nhất; - Được hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tư vấn về chế độ quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, thông tin cấm vận... bởi đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tận tình; - Được hỗ trợ tài chính thông qua chương trình tài trợ nhập khẩu; - Năm 2019, doanh số TTR chiều đi đạt 37.720 tỷ VNĐ tăng so với năm 2018 là 35.153 tỷ VNĐ
2	L/C xuất khẩu	MSB giữ vai trò trung gian, tiếp nhận bộ chứng từ đòi tiền ngân hàng nước ngoài của khách hàng và chuyển đi. Sau khi nhận được thanh toán bộ chứng từ xuất khẩu từ ngân hàng nước ngoài, MSB sẽ thực hiện báo có vào tài khoản chỉ định của khách hàng.	- MSB kiểm tra chứng từ và tư vấn khách hàng sửa đổi nếu cần thiết; - Hỗ trợ khách hàng theo dõi hành trình của bộ chứng từ; - Hỗ trợ khách hàng tra soát, đàm phán với ngân hàng nước ngoài khi thanh toán gặp trục trặc (bộ chứng từ thất lạc, bị tuyên bố có sai sót...); - Cung cấp dịch vụ chiết khấu bộ chứng từ hợp lệ nếu khách hàng có nhu cầu; - Doanh số thông báo L/C xuất khẩu năm 2019 đạt 4.439 tỷ VNĐ, tăng so với năm 2018 đạt 4.415 tỷ VNĐ
3	L/C nhập khẩu	MSB phát hành thư tín dụng theo yêu cầu của khách hàng là nhà nhập khẩu. Theo đó, MSB cam kết sẽ thanh toán thư tín dụng vào ngày đáo hạn khi nhận được bộ chứng từ hợp lệ.	- Bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp và đối tác; - Nâng cao thời hạn tín dụng mà nhà cung cấp sẵn sàng thỏa thuận với doanh nghiệp; - Tín dụng thư phát hành bởi MSB được chấp nhận rộng rãi bởi các đối tác và ngân hàng của họ; - Khách hàng được MSB cấp tín dụng thông qua việc miễn giảm tỷ lệ ký quỹ phát hành L/C. - Doanh số phát hành L/C nhập khẩu năm 2019 đạt 8.428 tỷ VNĐ, tăng gấp đối so với năm 2018 đạt 4.811 tỷ VNĐ.

STT	Tên sản phẩm	Mô tả tóm tắt	Chất lượng sản phẩm/dịch vụ
4	L/C Upas	Là thư tín dụng trả chậm có điều khoản cho phép người thụ hưởng yêu cầu thanh toán ngay.	- Khách hàng được tiếp cận nguồn ngoại tệ giá rẻ từ các ngân hàng tài trợ; - Tỷ lệ tài trợ cao: 100% trị giá L/C; - Thời gian tài trợ linh hoạt: tùy thuộc vào NHTT, thông thường 90-180 ngày, có thể lên đến 360 ngày; - Năm 2018 doanh số phát hành L/C upas đạt 2.042 tỷ VNĐ; - Năm 2019 doanh số phát hành L/C upas đạt 4.180 tỷ VNĐ, tăng gấp đôi năm 2018
5	Tài trợ xuất khẩu trước giao hàng	MSB cấp tín dụng cho khách hàng xuất khẩu nhằm bổ sung vốn lưu động, phục vụ việc thu mua nguyên vật liệu và các chi phí khác để sản xuất, gia công chế biến, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu.	- Khách hàng được tài trợ từ khi có đơn hàng xuất khẩu; Đáp ứng nhu cầu về vốn lưu động để thực hiện các đơn hàng xuất nhập khẩu; - Phương thức thanh toán đa dạng: tín dụng chứng từ (L/C), nhờ thu trả ngay (D/P), nhờ thu trả chậm (D/A), chuyển tiền bằng điện (TTR); - Được chiết khấu bộ chứng từ để thu nợ sớm; - Tỷ lệ tài trợ lên đến 90%.
6	Chiết khấu bộ chứng từ (BCT) xuất khẩu	Là hình thức cấp tín dụng của MSB cho khách hàng bằng việc MSB thực hiện mua BCT trước khi đến hạn thanh toán từ khách hàng là người thụ hưởng hợp pháp BCT. MSB chỉ thực hiện phương thức CK có truy đòi.	- Chiết khấu BCT xuất trình theo phương thức thanh toán L/C, D/P, D/A; - Tỷ lệ chiết khấu cao, lên đến 98%; - Thời hạn chiết khấu bằng thời hạn thanh toán còn lại của BCT; - Lãi suất vay ưu đãi khi sử dụng tài trợ theo chuỗi; - Khách hàng được cấp hạn mức không hoàn hảo để chiết khấu những bộ chứng từ có sai biệt theo quy định.
7	Tài trợ hợp đồng đầu ra	Là hình thức cấp tín dụng của MSB cho khách hàng hoạt động nhập khẩu nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ bán hàng ở trong nước trên cơ sở có hợp đồng đầu ra.	- Tỷ lệ tài trợ cao: lên đến 80% giá trị hợp đồng đầu ra với khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ; 90% với khách hàng doanh nghiệp lớn (large corp); - Hạn mức tín dụng: tối đa 20 tỷ đồng với khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ; với khách hàng doanh nghiệp lớn theo phê duyệt của Hội đồng tín dụng;

STT	Tên sản phẩm	Mô tả tóm tắt	Chất lượng sản phẩm/dịch vụ
			- Áp dụng cho đa dạng các phương thức thanh toán: TTR, nhờ thu, L/C; - Thủ tục đơn giản.
8	Tài trợ khoản phải thu	Là việc MSB cấp tín dụng cho khách hàng bảo đảm bằng khoản phải thu (quyền đòi nợ) hiện hữu. Khoản phải thu hiện hữu được hình thành từ việc mua bán trong nước, và/hoặc mua bán với khu chế xuất trong nước.	- Tỷ lệ tài trợ cao: lên đến 80% giá trị hợp đồng đầu ra; Thời hạn khoản vay không vượt quá thời hạn dài nhất của các hóa đơn trong khoản phải thu cộng thêm 30 ngày dung sai; - Lãi suất ưu đãi: hạn mức tín chấp nhưng được áp dụng lãi suất như hạn mức có TSĐB.
9	Bảo lãnh	Là hình thức cấp tín dụng, theo đó Bên bảo lãnh (MSB) cam kết bằng văn bản với Bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Bên được bảo lãnh (khách hàng của MSB) khi Bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với Bên nhận bảo lãnh.	- Hình thức bảo lãnh đa dạng: Dự thầu, thực hiện hợp đồng, hoàn tạm ứng, thanh toán, bảo hành... - Tỷ lệ tín chấp bảo lãnh: 100%, không yêu cầu ký quỹ với một số trường hợp. - Tra cứu chứng thư trực tuyến: trong ngày sau khi bảo lãnh được MSB phát hành. Năm 2018 doanh số phát hành bảo lãnh đạt 7.726 tỷ VNĐ. Năm 2019 doanh số phát hành bảo lãnh đạt 10.111 tỷ VNĐ.

Nguồn: MSB

6.1.6. Hoạt động ngân hàng đại lý

Với mục tiêu phục vụ khách hàng một cách hiệu quả nhất, MSB đã xây dựng và không ngừng mở rộng quan hệ với các định chế tài chính trong và ngoài nước. Tính từ khi thành lập ngân hàng đến nay, MSB đã thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý với hơn 600 định chế tài chính trong và ngoài nước. Trong mạng lưới ngân hàng đại lý tại nước ngoài của MSB phải kể đến sự góp mặt của rất nhiều tổ chức lớn như Wells Fargo, Commerzbank, JP Morgan Chase, Bank of New York, Standard Chartered Bank, MUFG, Shinhan Bank, UOB, DBS, Deutsche Bank, Unicredit, Intesa Saopaolo, ANZ, Industrial Bank of China, Agricultural Bank of China... Việc duy trì quan hệ đại lý với Hội sở chính cũng như chi nhánh trên khắp thế giới với các ngân hàng này không chỉ giúp MSB duy trì các kênh thanh toán nhanh chóng và thuận lợi cho nhiều loại ngoại tệ như USD, EUR, JPY, HKD, SGD... mà còn hỗ trợ rất nhiều cho hoạt động thanh toán xuất nhập khẩu của các khách hàng doanh nghiệp của MSB, đặc biệt là trong các nghiệp vụ thanh toán phổ biến trong giai đoạn hiện tại như thư tín dụng, bảo lãnh, nhờ thu... Bên cạnh đó, các định chế tài chính lớn này còn cấp hạn mức tín dụng cho MSB (hạn mức ngoại tệ, hạn mức tài trợ thương mại) để MSB có thể khai thác hiệu quả nguồn vốn với giá hợp lý, từ đó hỗ trợ cho vay đối với các doanh nghiệp trong nước.

Ngoài mối quan hệ với các định chế tài chính nước ngoài, MSB đã và đang duy trì quan hệ rất tốt với các ngân hàng trong nước như Agribank, Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Techcombank,

MBBank, SHB, Seabank, VP Bank, VIB.... MSB đã và đang cấp hạn mức cho hầu hết các ngân hàng trong nước (hạn mức kinh doanh ngoại tệ, hạn mức đầu tư trái phiếu, hạn mức tài trợ thương mại...) và rất tích cực hợp tác với các ngân hàng này trên nhiều phương diện với mục tiêu hỗ trợ, hợp tác để cùng phát triển. Ngược lại, MSB cũng được hầu hết các ngân hàng trong nước cấp hạn mức để thực hiện nhiều nghiệp vụ như kinh doanh ngoại tệ, ngoại tệ tiền mặt, kinh doanh thị trường tiền tệ (MM), đầu tư trái phiếu.

6.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

❖ **Khung quản trị rủi ro**

Khung Quản trị rủi ro của MSB dựa trên nguyên tắc "3 tuyến phòng thủ", trong đó:

- Tuyến phòng thủ thứ nhất bao gồm các đơn vị kinh doanh (ĐVKD) chịu trách nhiệm nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro ở cấp độ hoạt động hàng ngày và thực hiện các chính sách, quy trình.
- Tuyến phòng thủ thứ 2 bao gồm các chức năng kiểm soát, trong đó Quản lý rủi ro và Pháp chế & Giám sát tuân thủ đóng vai trò trọng yếu, đảm bảo rằng các hoạt động của MSB được tiến hành với sự cân nhắc mức độ rủi ro phù hợp và trong khuôn khổ các tiêu chuẩn quản lý rủi ro cũng như tuân thủ các yêu cầu pháp lý và quy định nội bộ MSB hiện hành.
- Tuyến bảo vệ thứ ba là Kiểm toán nội bộ, chịu trách nhiệm đánh giá độc lập tính đầy đủ và hiệu quả của các biện pháp kiểm soát chính và đánh giá việc tuân thủ các chính sách và quy trình của MSB.

❖ **Định hướng phát triển quản lý rủi ro**

- Tiếp tục triển khai các sáng kiến cải tiến, kiện toàn hệ thống khung quản trị rủi ro toàn diện (ERM), phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp của mô hình hoạt động kinh doanh và tiêu chuẩn quốc tế, cụ thể tập trung vào các điểm:
  - ✓ Kiện toàn mô hình tổ chức quản trị, chiến lược quản trị rủi ro;
  - ✓ Củng cố các chính sách, quy trình quản trị rủi ro;
  - ✓ Nâng cao năng lực các mô hình đo lường, kiểm soát rủi ro;
  - ✓ Nâng cấp hệ thống, nền tảng IT và ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý rủi ro;
- Xây dựng và tổ chức triển khai khung quản trị quy trình đánh giá tính đầy đủ vốn nội bộ (ICAAP), xây dựng mô hình tính vốn kinh tế, vốn mục tiêu, thực hiện lập kế hoạch vốn, quản lý & phân bổ vốn trong 2020 và tiếp tục xây dựng lộ trình triển khai tiến tới đáp ứng chuẩn mực Basel III.

❖ **Cấu trúc tổ chức bộ máy quản lý rủi ro tại MSB**

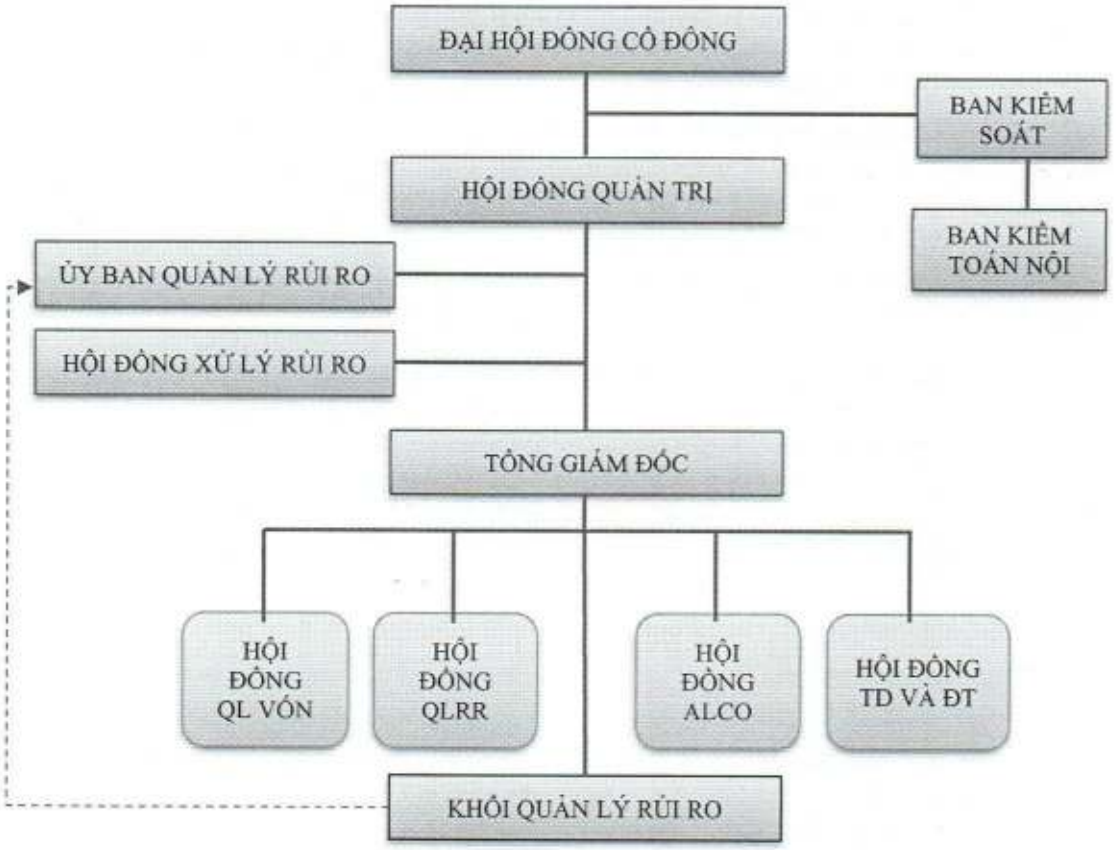

Cấp độ 1: Hội đồng quản trị: giữ trách nhiệm cao nhất trong việc thiết lập và giám sát hệ thống quản lý rủi ro. HĐQT có trách nhiệm định hướng, giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Ủy ban quản lý rủi ro và Hội đồng xử lý rủi ro.

Ủy ban quản lý rủi ro: có trách nhiệm đề xuất, tham mưu cho HĐQT đối với các nội dung về quản lý rủi ro của ngân hàng theo quy định của pháp luật và thực hiện một số nhiệm vụ đối với hoạt động quản lý rủi ro tại MSB theo sự phân công của HĐQT.

Hội đồng xử lý rủi ro: có trách nhiệm phê duyệt các vấn đề liên quan đến xử lý rủi ro trong phạm vi thẩm quyền được giao; tham mưu, khuyến nghị với HĐQT về các vấn đề xử lý rủi ro khi được yêu cầu.

Cấp độ 2: Tổng Giám đốc: chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát các Đơn vị, cá nhân thực hiện trách nhiệm của mình trên cơ sở đề xuất tham mưu của Hội đồng Quản lý rủi ro, Hội đồng ALCO, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Tín dụng và đầu tư.

Hội đồng Tín dụng và đầu tư: có trách nhiệm phê duyệt các khoản cấp tín dụng, đầu tư cho các đối tượng Khách hàng trong phạm vi thẩm quyền được giao; tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt hoặc trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các khoản tín dụng, đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và/hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản lý rủi ro: do Giám đốc Khối QLRR làm chủ tịch có trách nhiệm tham mưu cho TGĐ trong việc thực hiện chính sách quản lý rủi ro, xác định danh mục rủi ro, giám sát và đưa ra các chỉ đạo kịp thời để quản lý toàn bộ các rủi ro hoạt động của MSB.

Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO): có chức năng đề xuất, tham mưu cho TGĐ các vấn đề liên quan đến Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, đảm bảo tối ưu hóa bảng cân đối theo chiến lược kinh doanh của MSB cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật; do TGĐ làm chủ tịch,và hỗ trợ Ban Điều hành trong việc quản lý tài sản nợ, tài sản có và cấu trúc vốn của MSB.

Mục tiêu của ALCO là duy trì sự cân bằng giữa tài sản nợ và tài sản có dựa trên các điều kiện kinh tế hiện tại và dự kiến. ALCO có trách nhiệm giám sát và quản lý lợi nhuận, mức độ tuân thủ và các tỉ lệ nội bộ.

Hội đồng quản lý vốn: có chức năng đề xuất, tham mưu cho TGĐ các vấn đề liên quan đến Vốn tự có của MSB, bảo toàn vốn, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN, cũng như nội bộ Ngân hàng về tỷ lệ an toàn vốn, đồng thời đem lại lợi nhuận tối đa cho cổ đông, phù hợp với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Khối Quản lý rủi ro (QLRR): hoàn toàn độc lập với các đơn vị kinh doanh. Giám đốc Khối QLRR báo cáo trực tiếp đến TGĐ và đồng thời báo cáo gián tiếp tới Ủy ban Quản lý rủi ro. Khối QLRR thực hiện chức năng của tuyến bảo vệ thứ hai với trách nhiệm chính: (1) Quản lý rủi ro tín dụng và đối tác, rủi ro thị trường và thanh khoản, rủi ro an ninh thông tin, rủi ro hoạt động và kinh doanh liên tục; (2) Hỗ trợ Hội đồng QLRR tư vấn và đề xuất nội dung quản lý rủi ro cho TGĐ và giám sát trạng thái rủi ro so với giới hạn rủi ro để cảnh báo và xác định rủi ro sớm; (3) Phát triển, đề xuất và quản lý một hệ thống các tài liệu quản lý rủi ro ở cấp độ tổng thể.

Cấp độ 3: Ban kiểm soát: gồm Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ, có trách nhiệm giám sát và đánh giá việc thực hiện các chiến lược, chính sách, quy trình và giới hạn quản lý rủi ro tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và quy định nội bộ; thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ về quản lý rủi ro.

❖ **Khẩu vị rủi ro**

Phù hợp với thông lệ quốc tế, MSB đã đưa ra tuyên bố về Khẩu vi rủi ro nêu rõ mức độ và loại rủi ro mà MSB sẵn sàng chấp nhận để đạt được mục tiêu của mình, gồm cả các yếu tố định tính và định lượng. Khung khẩu vị rủi ro bao gồm tổng thể các chính sách, quy trình, và hệ thống thông qua đó khẩu vị rủi ro được thiết lập, truyền đạt và giám sát.

❖ **Hệ thống văn bản quản lý rủi ro**

Hệ thống văn bản quản lý rủi ro không ngừng được xây dựng và hoàn thiện nhằm chuẩn hóa hoạt động kinh doanh và đảm bảo sự an toàn cho MSB.

Hệ thống văn bản quản lý rủi ro được quản lý theo ba cấp:

Hệ thống văn bản quản lý rủi ro được hoàn thiện các yêu cầu tuân thủ Thông tư 13 /2018/TT-NHNN của NHNN, tiến tới tuân thủ toàn diện các yêu cầu quản trị rủi ro theo Basel II. Hệ thống văn bản được quản lý theo ba cấp: chính sách QLRR (gồm khẩu vị rủi ro, chiến lược QLRR, danh sách các loại rủi ro trọng yếu); các quy định về QLRR theo từng nghiệp vụ cụ thể và các quy định, hướng dẫn cho từng công việc cụ thể:

- Chính sách quản lý rủi ro của MSB có sự tham gia của các cấp quản lý, trên cơ sở xem xét đến sự phù hợp với lợi ích của cổ đông, chủ sở hữu, thành viên góp vốn; phù hợp với vốn tự có và mức độ sẵn có của các nguồn tăng vốn tự có; có tính kế thừa liên tục để bảo đảm tính khả thi qua các chu kỳ kinh tế. Chính sách quản lý rủi ro của MSB được lập cho thời gian tối thiểu 03 năm, được rà soát, đánh giá định kỳ tối thiểu mỗi năm một lần hoặc đột xuất để điều chỉnh kịp thời khi có thay đổi về môi trường kinh doanh, pháp lý để đạt được mục tiêu quản lý rủi ro. Khẩu vị rủi ro của MSB cho biết mức độ chấp nhận của Ngân hàng với từng loại rủi ro, bao gồm: các rủi ro cố hữu, các rủi ro mà Ngân hàng chấp nhận và có thể chuyển giao, các rủi ro mà Ngân hàng chấp nhận kinh doanh để đạt lợi nhuận cao nhất và các rủi ro mà Ngân hàng không chấp nhận.
    - Chiến lược QLRR nhằm đưa ra các mục tiêu cụ thể, lộ trình và kế hoạch để đạt được các mục tiêu đó và định hướng các quy định, quy trình về QLRR trong các hoạt động nghiệp vụ của MSB.

- Khẩu vị rủi ro của MSB đảm bảo khả năng tích hợp và liên kết với chiến lược của ngân hàng, bao gồm chiến lược kinh doanh, chiến lược rủi ro và kế hoạch tài chính trong cả ngắn hạn và dài hạn cũng như chính sách đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Các Quy định về QLRR theo từng nghiệp vụ cụ thể; quy định về QLRR ở cấp độ Ngân hàng chuyên doanh; quy định phân bổ hạn mức rủi ro; chương trình kinh doanh/ sản phẩm cụ thể do Tổng Giám đốc ban hành trên cơ sở tuân thủ văn bản khung của HĐQT;
- Các Quy trình, Hướng dẫn công việc cụ thể do Tổng Giám đốc/ Giám đốc Khối/ Giám đốc Ngân hàng chuyên doanh ban hành nhằm hướng dẫn chi tiết hơn cách thức thực hiện.

❖ **Quản lý rủi ro doanh nghiệp (ERM)**

- Quản lý rủi ro doanh nghiệp (ERM) là chức năng quản lý rủi ro trọng yếu của ngân hàng với nhiệm vụ chính là phát triển và triển khai khung quản lý rủi ro, chính sách quản lý rủi ro (khẩu vị, chiến lược), phân tích rủi ro và quản lý danh mục tín dụng toàn hàng, phát triển các công cụ và mô hình đo lường rủi ro, triển khai Basel và IFRS 9. ERM cũng đảm bảo việc triển khai đầy đủ Quy trình đánh giá an toàn vốn nội bộ (ICAAP).
- MSB áp dụng các mô hình xếp hạng cho tất cả các loại khách hàng ở các phân khúc, ngành và sản phẩm khác nhau. Các mô hình xếp hạng này đóng vai trò quan trọng trong quy trình thẩm định tín dụng cũng như quy trình sàng lọc, phê duyệt trước và cảnh báo sớm.
- Các mô hình bao gồm xếp hạng rủi ro (mô hình tính xác suất khách hàng không trả được nợ (PD)), ước tính tổn thất (LGD) và ước tính dư nợ tại thời điểm khách hàng không trả được nợ (EAD) được sử dụng để ước tính tổn thất dự kiến để đảm bảo việc tính toán mức ECL phù hợp, cũng như sử dụng cho việc đo lường hiệu suất có điều chỉnh rủi ro và triển khai tính toán khả năng chịu đựng (stress testing).

❖ **Basel II**

- Basel II là phiên bản thứ hai của Hiệp ước Basel, trong đó đưa ra các nguyên tắc chung và các luật ngân hàng của ủy ban Basel về giám sát ngân hàng. Hiệp ước Basel II được ban hành vào tháng 6 năm 2004 nhằm xác định các tiêu chuẩn về vốn để hạn chế rủi ro kinh doanh của các ngân hàng và tăng cường hệ thống tài chính.
- Tại Việt Nam, chuẩn mực vốn Basel II được quy định theo Thông tư 41 và Thông tư 13 của Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, trụ cột một quy định mức an toàn vốn tối thiểu theo phương pháp tiêu chuẩn và phương pháp nâng cao cho rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường. Trụ cột hai là đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn. Các ngân hàng phải chuẩn hóa quy trình, phương pháp, công cụ đo lường rủi ro, đồng thời phải kiểm tra sức chịu đựng về vốn, lập kế hoạch vốn theo các kịch bản thị trường và kinh doanh, giám sát về mức đủ vốn. Các bước triển khai của trụ cột hai bao gồm cơ cấu quản trị ICAAP, đánh giá rủi ro trọng yếu, kiểm tra sức chịu đựng, lập kế hoạch vốn, giám sát mức đủ vốn và rà soát quy trình. Áp dụng ICAAP vào hoạt động kinh doanh bao gồm việc phân bổ vốn theo chiến lược kinh doanh, RAROC và định giá theo mức độ rủi ro. Trụ cột thứ ba là minh bạch và kỷ luật thị trường, theo đó các ngân hàng phải báo cáo và thuyết minh định kỳ về các chỉ tiêu định tính và định lượng về an toàn vốn. Trụ cột này tập trung vào việc minh bạch và công bố thông tin.
- Áp dụng Basel II là yêu cầu tất yêu đối với các NHTM tại Việt Nam. Việc triển khai Basel II giúp chuẩn hóa, cải thiện và lành mạnh hóa lĩnh vực ngân hàng thông qua việc áp dụng các chuẩn mực toàn cầu. Basel được xây dựng trên nguyên tắc cơ bản nhằm đảm bảo các ngân hàng duy trì đủ nguồn vốn bù đắp cho các khoản lỗ có thể phát sinh từ những rủi ro mà ngân hàng đang nắm giữ. Basel II – phương pháp tiêu chuẩn được chuẩn hóa theo Thông tư 41 được

xem là bước đầu tiến tới phương pháp đánh giá theo độ nhạy cảm rủi ro. Theo đó, việc quản lý rủi ro tại các NHTM đã được chuyển hóa từ việc quản lý riêng lẻ các nhóm rủi ro như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản... nay đã trở thành một thể thống nhất với ba trụ cột (3 Pillars) và lượng hóa rủi ro qua khái niệm "tài sản có rủi ro" (Risk Weighted Assets – RWA) và vốn yêu cầu tối thiểu để bù đắp các rủi ro trọng yếu từ đó bảo đảm Ngân hàng đủ vốn bù đắp cho các rủi ro trọng yếu, phát triển bền vững trong các tình huống căng thẳng. Chuẩn mực Basel là bước chuyển hóa cơ bản đầu tiên để NHTM từng bước thay đổi phương thức điều hành, hoạch định chiến lược kinh doanh dựa trên mức độ chấp nhận rủi ro và đảm bảo an toàn vốn, đưa ra quyết định kinh doanh tiếp cận từ khía cạnh rủi ro (risk based-approach) và tối ưu hóa được hiệu quả sử dụng vốn. Mặt khác, triển khai Basel II giúp nâng cao năng lực quản trị rủi ro, kiện toàn được hệ thống khung quản trị của Ngân hàng; cải thiện được chất lượng dữ liệu và hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin; các biện pháp quản trị rủi ro, đặc biệt là mô hình rủi ro và xếp hạng nội bộ được chủ động áp dụng, đồng thời, nguồn vốn được quản lý một cách hiệu quả hơn. Hơn nữa việc áp dụng thành công Basel II giúp các ngân hàng Việt Nam tăng được lợi thế cạnh tranh và uy tín trên thị trường, thu hút thêm nhà đầu tư nước ngoài, mở rộng vươn xa ra thị trường các nước phát triển.

- MSB luôn là ngân hàng tiên phong trong việc áp dụng các chuẩn mực quản trị rủi ro tiên tiến và là 1 trong top 10 ngân hàng đầu tiên được NHNN lựa chọn thí điểm để triển khai Basel II. Ngay từ thời điểm được NHNN phê duyệt là 1 trong 10 ngân hàng đầu tiên áp dụng thí điểm Basel II, MSB đã đặt ra một lộ trình rõ ràng để triển khai Basel II sớm hơn thời hạn do NHNN quy định. Điều này cho thấy MSB thực hiện Basel II không chỉ dừng lại ở mục đích tuân thủ mà MSB luôn coi Basel II là một trong các đầu việc quan trọng nằm trong tầm nhìn dài hạn về quản trị rủi ro, hướng tới các chuẩn mực quốc tế cao hơn để giúp MSB quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh một cách chủ động, minh bạch, an toàn và bền vững.

2014	*MSB vinh dự là 1 trong 10 ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước lựa chọn để triển khai thí điểm thực hiện quy định an toàn vốn theo chương trình tuân thủ Basel II tại Việt Nam*
2015	*MSB hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ chế phân cấp, ủy quyền và chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận để quản lý tỷ lệ An toàn vốn theo chuẩn mực Basel II*
2016	*MSB xây dựng thành công hệ thống tự động tính toán và báo cáo hệ số CAR theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN*
2017	*MSB triển khai thực hiện kiểm toán nội bộ đối với tỷ lệ An toàn vốn theo chuẩn mực Basel II*

2018	*MSB triển khai thí điểm tuân thủ Thông tư 41 thành công trong phạm vi toàn Ngân hàng và đã gửi công văn đến NHNN đăng ký áp dụng tuân thủ trước hạn Thông tư 41/2016/TT-NHNN.*
2019	*Năm 2019, MSB chính thức được Ngân hàng Nhà nước trao quyết định áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN về quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo chuẩn mực quốc tế Basel II.*
2020	*Năm 2020, MSB công bố hoàn thành tất cả 3 trụ cột Basel II ngay trong quý 1/2020, trước thời hạn quy định (2021) theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN của NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM và tiếp tục triển khai Basel II theo phương pháp nâng cao về tỷ lệ rủi ro tín dụng, hướng tới các chuẩn mực của Basel III trong thời gian tới.*

- Trong quá trình xây dựng và phát triển, công tác quản trị rủi ro theo các thông lệ quốc tế (như Basel II) luôn giành được sự quan tâm đặc biệt từ Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của MSB. Với mục tiêu đó, bằng nguồn lực nội bộ, MSB đã nỗ lực hoàn thành cả 03 trụ cột Basel II, cụ thể: hoàn thành triển khai trụ cột 1 và 3 từ tháng 7/2019, trụ cột 2 hoàn thành từ tháng 3/2020 - sớm gần 1 năm so với yêu cầu của NHNN. MSB cũng đồng thời là 1 trong số những ngân hàng tiên phong hoàn thành cả 3 trụ cột của Basel II.
- Trụ cột 2 – ICAAP là sự đánh giá toàn diện về vốn từ việc xác định hồ sơ rủi ro của ngân hàng, xây dựng chiến lược, khẩu vị rủi ro, tính toán mức vốn yêu cầu cho các rủi ro trọng yếu trong mọi điều kiện kinh doanh. Từ đó, ngân hàng xác định được vốn mục tiêu đảm bảo bù đắp cho các rủi ro trọng yếu và phát triển bền vững kể cả trong tình huống có diễn biến bất lợi, đồng thời phân bổ vốn hiệu quả cho trong hoạt động kinh doanh - Lợi nhuận mang lại tương ứng với mức độ rủi ro (RORWA).
- Với việc triển khai ICAAP, MSB đã thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về vốn và đánh giá mức độ đầy đủ vốn của Ngân hàng theo chiến lược kinh doanh 3 năm tiếp theo và trong các tình huống kinh tế căng thẳng, có sự sụt giảm mạnh về chất lượng tín dụng và chất lượng tiền gửi (theo Khung ICAAP). Kết quả thực hiện sẽ được báo cáo lên Tổng Giám đốc, HĐQT và Hội đồng cổ đông để làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, kế hoạch vốn và các biện pháp tăng cường vốn của Ngân hàng trong ngắn và trung hạn.
- Việc hoàn thành ICAAP – trụ cột cuối cùng của Basel 2 về quản trị rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ là nguồn thông tin minh bạch và toàn diện giúp nâng cao uy tín của MSB trên thị trường Việt Nam nói riêng và thị trường quốc tế nói chung.
- Đối với MSB, việc triển khai Basel II không chỉ là tuân thủ các quy định của NHNN mà còn là công cụ hỗ trợ quản trị đắc lực, giúp MSB thiết lập được các thước đo, chuẩn mực trong việc đảm bảo an toàn hoạt động, thay đổi phương thức hoạch định, quyết định các hoạt động kinh doanh theo hướng dựa trên rủi ro, tăng sự minh bạch và tính cạnh tranh cho thương hiệu MSB
- MSB sẽ tiếp tục áp dụng các thông lệ quốc tế và tuân thủ các quy định của NHNN để lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của ngân hàng. Theo lộ trình thực hiện từ năm 2020 đến 2023, MSB sẽ thực hiện phương pháp FIRB (phương pháp nâng cao) cho rủi ro tín dụng, hướng tới các chuẩn mực của Basel III vào công tác quản trị rủi ro của Ngân hàng, trước tiên là áp dụng Basel III cho rủi ro hoạt động và rủi ro thanh khoản. Bên cạnh

đó, MSB đã lên kế hoạch triển khai áp dụng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về ghi nhận và đo lường các công cụ tài chính – IFRS9 trong hoạt động tài chính và quản trị rủi ro. Việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế giúp MSB có sự điều chỉnh về định hướng chiến lược trên cơ sở quản trị rủi ro hiệu quả nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh và phát triển an toàn, bền vững.

❖ **Bảo toàn vốn:**

MSB đã và đang nghiêm túc tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn vốn hoạt động, cụ thể như sau:

(1) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, thực hiện chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định của nội bộ MSB và các quy định của pháp luật có liên quan. Trong đó, doanh thu, chi phí được ghi nhận đúng chế độ quy định để có thể đo lường được hiệu quả sử dụng vốn.

(2) Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật. Trường hợp không đạt hoặc có khả năng không đạt tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật, trong thời gian tối đa 01 tháng, MSB phải báo cáo Ngân hàng Nhà Nước các giải pháp khắc phục để bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định bao gồm:

- ✓ Giải pháp chuyển nhượng vốn đầu tư ra bên ngoài;
- ✓ Giải pháp tăng Vốn điều lệ;
- ✓ Các giải pháp khác;

(3) Mua bảo hiểm tài sản đối với các tài sản quy định phải mua bảo hiểm.

(4) Tham gia tổ chức bảo toàn, bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của các tổ chức tín dụng và công khai việc tham gia tổ chức bảo toàn, bảo hiểm tiền gửi tại trụ sở và chi nhánh.

(5) Xử lý giá trị tài sản tổn thất theo quy định xử lý tổn thất về tài sản.

(6) Hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh các khoản dự phòng sau:

- ✓ Dự phòng rủi ro trong hoạt động ngân hàng của MSB: Mức trích lập và sử dụng khoản dự phòng để xử lý các rủi ro trong hoạt động ngân hàng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- ✓ Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư dài hạn (bao gồm cả giảm giá chứng khoán), dự phòng phải thu khó đòi (ngoài dự phòng rủi ro trong hoạt động ngân hàng), dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có): thực hiện việc trích lập dự phòng theo quy định chung của Bộ Tài chính áp dụng đối với doanh nghiệp ;
- ✓ Các loại dự phòng khác theo quy định của pháp luật.

(7) Thực hiện các biện pháp khác về bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật.

❖ **Quản trị rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với MSB. Nguyên nhân rủi ro tín dụng có thể là do kết quả kinh doanh sụt giảm của khách hàng dẫn đến khó khăn trong việc trả nợ hoặc có thể do chủ ý lừa đảo của khách hàng. Điều này ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn, làm sụt giảm lợi nhuận và giá trị tài sản của MSB.

Với mục tiêu tuân thủ các quy định của NHNN, đảm bảo hoạt động an toàn và bền vững, MSB luôn đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro tín dụng. Cụ thể:

- Quản lý rủi ro tín dụng được thực hiện trong suốt quá trình đề xuất, thẩm định, phê duyệt, quản lý sau cấp tín dụng đảm bảo tuân thủ quy định của MSB, Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.
- Quá trình cấp tín dụng dựa trên nguyên tắc độc lập trong việc đề xuất, thẩm định/ đánh giá và phê duyệt, trong đó các bước và trách nhiệm của từng bên liên quan được quy định rõ ràng. Thế mạnh của cơ chế phê duyệt tín dụng tập trung tiếp tục được phát huy nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan và tránh xung đột lợi ích.
- Chính sách của MSB đã quy định các giới hạn tín dụng phù hợp để phê duyệt tùy thuộc vào mức độ rủi ro và loại khách hàng khác nhau. UBQLRR tham mưu cho HĐQT phê duyệt chính sách quản lý rủi ro tín dụng tạo ra khuôn khổ cho các hoạt động cho vay của MSB, phân quyền phê duyệt cấp tín dụng cho Hội đồng tín dụng và đầu tư (HĐTD&ĐT) và phân quyền thấp hơn cho các hội đồng tín dụng riêng lẻ của mỗi NHCD. TGĐ ban hành các quy định, quy trình tín dụng phù hợp với từng phân khúc, sản phẩm cụ thể.
- MSB đã chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu luân chuyển hồ sơ tín dụng giữa các bộ phận, khâu thẩm định và phê duyệt. Cụ thể Xây dựng hệ thống Khởi tạo khoản vay (LOS) giúp MSB quản lý xuyên suốt toàn bộ quy trình tác nghiệp từ khâu khởi tạo hồ sơ khách hàng đến phê duyệt khoản vay; Xây dựng thành công và không ngừng nâng cấp Hệ thống xếp hạng tín dụng tập trung toàn hàng (Credit Scoring System) áp dụng với đối tượng khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng; Xây dựng hệ thống lưu trữ, tra cứu thông tin lịch sử tín dụng của khách hàng (CIC Data Store) kết nối trực tiếp với cổng thông tin của Trung tâm thông tin tín dụng Quốc gia (CIC);
- MSB triển khai định giá và quản lý tài sản bảo đảm (TSBĐ) tại một trung tâm độc lập thuộc Khối QLRR, có trách nhiệm: xây dựng và quản lý hệ thống quản trị rủi ro về định giá, định giá lại và quản lý tài sản bảo đảm tại MSB; thực hiện định giá theo thẩm quyền được giao; xây dựng chính sách quản lý tài sản bảo đảm, xây dựng cơ sở dữ liệu và quản lý danh mục TSBĐ; quản lý chung về chất lượng định giá, chất lượng dịch vụ thuê ngoài liên quan đến định giá và quản lý TSBĐ.
- Đối với hoạt động quản lý, xử lý nợ rủi ro, MSB đã xây dựng 1 quy trình quản lý và giám sát hoạt động thu hồi nợ từ khâu quản lý nợ (Quản lý nợ - QLRR tín dụng bán lẻ) đến khâu xử lý nợ (QLRR khách hàng Đặc thù) một cách hiệu quả và kịp thời. Hoạt động thu hồi nợ được đảm nhiệm bởi các bộ phận chức năng riêng biệt nhằm tối ưu hóa chi phí và số tiền thu hồi nợ. Kết quả thu hồi nợ được báo cáo định kỳ lên Lãnh đạo cấp cao và Hội đồng xử lý rủi ro. Các bộ phận xử lý nợ này cũng quản lý và xử lý các khoản nợ mà khách hàng có vi phạm pháp luật.

❖ **Quản trị rủi ro thị trường**

- Rủi ro thị trường (RRTT) là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Tại MSB, mục tiêu hàng đầu của Quản lý rủi ro thị trường là xác định và triển khai các chính sách và quy trình quản lý rủi ro thị trường, phát triển năng lực kiểm soát và giám sát hạn mức rủi ro thị trường toàn diện.
- Bộ phận Quản lý RRTT là bộ phận độc lập với các đơn vị kinh doanh của Ngân hàng (bao gồm bộ phận Nguồn vốn). Bộ phận Quản lý RRTT là bộ phận hỗ trợ cho UBQLRR, HĐRR và Hội đồng ALCO, cung cấp các đánh giá độc lập về hồ sơ rủi ro của Ngân hàng.
- Hệ thống quản lý RRTT của Ngân hàng bao gồm các chính sách QLRR, quy trình QLRR, cấu trúc kiểm soát dựa trên nền tảng các hạn mức rủi ro thị trường toàn diện. MSB tuân thủ với các

yêu cầu của NHNN về hạn mức RRTT (hạn mức trạng thái, lãi lỗ và giao dịch viên), và báo cáo tình hình tuân thủ hạn mức tới Đơn vị kinh doanh và các quản lý cấp cao hàng ngày.

- Ngân hàng sử dụng phương pháp định giá theo giá thị trường và định giá theo mô hình, phù hợp với thông lệ thị trường về quản lý RRTT. Các mô hình định giá được rà soát hàng năm, nhằm giảm thiểu các rủi ro mô hình có thể gặp phải.
- Ngoài ra, quy trình đánh giá rủi ro sản phẩm mới đã được thiết lập, luôn đảm bảo rằng Ngân hàng xác định và đánh giá RRTT có thể gặp phải trước khi triển khai các sản phẩm và dịch vụ mới. MSB sẽ tiếp tục duy trì hệ thống quản lý rủi ro thị trường vững mạnh và hướng tới các chuẩn mực quốc tế trong những năm tiếp theo.

❖ **Quản trị rủi ro thanh khoản**

- Rủi ro thanh khoản (RRTK) là rủi ro (i) do ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ, trả tiền khi đến hạn hoặc, (ii) ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn nhưng chịu chi phí cao bất thường để thực hiện nghĩa vụ đó.
- RRTK được Ngân hàng quản lý dựa trên một hệ thống gồm các chính sách, quy trình kiểm soát được phê duyệt bởi UBQLRR và các hạn mức được phê duyệt bởi cấp điều hành TGĐ (trên cơ sở đề xuất của Hội đồng rủi ro - HĐRR). Chiến lược và khẩu vị RRTK nằm một phần của Chiến lược và Khẩu vị rủi ro chung của Ngân hàng.
- Hội đồng ALCO và HĐRR định kỳ rà soát cấu trúc bảng cân đối, sự tăng trưởng tiền gửi và cho vay, sự tối ưu hóa các nguồn huy động, tình hình các đối thủ cạnh tranh, cũng như triển vọng kinh tế vĩ mô và các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến chiến lược nguồn huy động của MSB. Ngân hàng luôn chú trọng việc đa dạng hóa hoạt động huy động vốn, tăng cường khả năng tiếp cận thị trường vốn bằng nhiều công cụ và sản phẩm huy động vốn khác nhau.
- Để chủ động quản lý rủi ro thanh khoản, MSB theo dõi hàng ngày tình hình tuân thủ các tỷ lệ an toàn về thanh khoản và đồng thời dự báo biến động của các dòng tiền tác động đến khả năng thanh khoản của Ngân hàng trong tương lai.
- Để đảm bảo thanh khoản của ngân hàng phù hợp với Khẩu vị rủi ro chung, tình hình thanh khoản được giám sát trong cả điều kiện kinh doanh bình thường hàng ngày, và trong điều kiện có tình huống bất lợi (nửa năm/lần). Các kịch bản kiểm tra sức chịu đựng đánh giá mức độ tổn thương của Ngân hàng khi việc rút tiền gia tăng, tỷ lệ tài sản quay vòng lớn hoặc dự trữ thanh khoản lỏng bị suy giảm. Ngân hàng cũng duy trì kế hoạch dự phòng thanh khoản để sẵn sàng đối phó các kịch bản khủng hoảng thanh khoản tiềm ẩn.

❖ **Quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng**

Dựa trên cơ sở các chính sách, chiến lược và khẩu vị quản lý rủi ro lãi suất (RRLS) sổ ngân hàng, Bộ phận Quản lý RRLS sổ ngân hàng hỗ trợ UBQLRR, HĐRR trong việc giám sát hồ sơ RRLS sổ ngân hàng của MSB. MSB đặt ra mục tiêu chính của công tác quản lý RRLS sổ ngân hàng là để bảo vệ và cải thiện được thu nhập ròng từ lãi (NII) và vốn của Ngân hàng, thông qua sự phát triển vững chắc, ổn định và đầy đủ NII, trong các điều kiện kinh tế khác nhau.

Trạng thái RRLS sổ ngân hàng được đo lường hàng tháng, sử dụng kết hợp các phương pháp phân tích tĩnh và kỹ thuật phân tích mô phỏng động. Trong khi áp dụng các công cụ phân tích tĩnh để phân tích độ nhạy và chênh lệch nhạy cảm lãi suất, Bộ phận Quản lý RRLS sổ ngân hàng cũng ước tính tác động tiềm ẩn do sự thay đổi lãi suất đến NII, theo quy trình mô phỏng động các thay đổi tương lai của hoạt động kinh doanh và của các loại lãi suất.

Hệ thống cơ sở dữ liệu và báo cáo tự động đo lường rủi ro theo hai khía cạnh tác động đến thu nhập và tác động đến vốn sẽ là nền tảng cho công tác phân tích và đo lường rủi ro lãi suất sổ ngân hàng lâu dài.

❖ **Quản trị rủi ro hoạt động**

Quản trị rủi ro hoạt động đã, đang và sẽ tiếp tục được hoàn thiện phù hợp với thông lệ quốc tế, đáp ứng các yêu cầu của NHNN và đáp ứng các yêu cầu quản trị nội bộ.

- Cấu trúc quản trị và hệ thống quy trình/chính sách được hoàn thiện theo những thông lệ tốt nhất trên thị trường.
- Văn hóa QLRR luôn được chú trọng, nâng cao mỗi ngày. Các chương trình đào tạo về quản lý rủi ro hoạt động, quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, phòng chống gian lận, an ninh thông tin,... các công văn và bản tin chấn chỉnh được tiến hành thường xuyên, triển khai tự đánh giá rủi ro, liên tục giúp nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên toàn hệ thống.
- Các báo cáo về tình hình rủi ro hoạt động được trình bày hàng tháng tới Hội đồng Quản lý rủi ro để rà soát hồ sơ tổn thất/rủi ro, cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn, đưa ra các chỉ đạo hành động phòng tránh hoặc giảm thiểu giúp ngân hàng có thể đảm bảo an toàn và phát triển một cách bền vững.
- Các chương trình tự đánh giá rủi ro, giám sát chỉ số rủi ro và hành động giảm thiểu rủi ro được thực hiện thường xuyên, liên tục để chủ động phòng ngừa.
- Phần mềm quản lý rủi ro hoạt động được cải tiến giúp nâng cao hiệu quả giám sát và kiểm soát rủi ro hoạt động.
- Các kế hoạch dự phòng được hoàn thiện giúp nâng cao khả năng ứng phó khi gặp thảm họa hoặc sự cố lớn, giúp trải nghiệm khách hàng luôn được thông suốt.

MSB đang tiếp tục điều chỉnh mẫu biểu và công cụ thu thập tổn thất để hướng tới chuẩn mực quốc tế Basel III, tiếp tục kiểm soát tổn thất rủi ro hoạt động ở mức thấp nhất trên thị trường, nâng cao văn hóa quản lý rủi ro, nâng cấp hệ thống và kiểm thử hệ thống dự phòng để giảm thiểu gián đoạn hệ thống và tăng trải nghiệm khách hàng, mua bảo hiểm toàn diện ngân hàng (BBB) để phòng ngừa các rủi ro lớn và bất ngờ.

❖ **Quản trị rủi ro an ninh thông tin (ANTT)**

MSB xác định thông tin là tài sản quan trọng của tổ chức vì vậy luôn ưu tiên đầu tư nguồn lực trong việc đảm bảo an toàn thông tin; giảm thiểu, phòng tránh các rủi ro an ninh thông tin hướng tới mục tiêu tuân thủ đầy đủ theo các yêu cầu của Pháp luật, các thông tư của NHNN và quy định của các tổ chức quốc tế liên quan (PCI DSS, SWIFT...); cụ thể:

- Thiết lập, duy trì khung quản lý rủi ro ANTT chung của MSB bao gồm các quy chế, quy định và quy trình hướng dẫn thực hiện cho các lĩnh vực cụ thể.
- Công tác đánh giá rủi ro ANTT được thực hiện thường xuyên từ đó xây dựng lộ trình kiểm soát rủi ro ANTT chung của ngân hàng theo các quy chế, chính sách nội bộ, các quy định của cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức quốc tế liên quan.
- Thực hiện truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức an toàn thông tin cho toàn bộ cán bộ nhân viên của MSB theo định kỳ.
- Xác định và xây dựng cách thức đo lường các chỉ số rủi ro ANTT quan trọng (KRIs), thực hiện đo lường và giám sát để đưa ra các hành động giảm thiểu rủi ro kịp thời.

- Quản lý rủi ro ANTT trong suốt vòng đời của hệ thống, ứng dụng CNTT gắn liền với thông tin đó; từ việc xây dựng yêu cầu nghiệp vụ, thiết kế, triển khai, kiểm thử đưa vào sử dụng và thu hồi hệ thống, ứng dụng đó.
- Chủ động thực hiện việc đánh giá và kiểm tra độc lập tính hiệu lực, hiệu quả của các biện pháp kiểm soát rủi ro ANTT; giám sát các sự kiện, sự cố an ninh thông tin cũng như cập nhật, tìm kiếm, phân tích các mối đe dọa, các phương thức và kỹ thuật tấn công an ninh mạng (cả trong và ngoài MSB) để cung cấp các khuyến nghị phù hợp giúp MSB phòng tránh hoặc giảm thiểu tới mức thấp nhất các rủi ro mất ANTT.

Với việc ngày càng hoàn thiện các khung quản lý về rủi ro an ninh thông tin; đầu tư nâng cấp, tối ưu hệ thống CNTT nói chung, các hệ thống an toàn bảo mật nói riêng; trong những năm tiếp theo MSB sẽ tiếp tục đẩy mạnh và tập trung vào an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin đảm bảo tuân thủ đầy đủ theo các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức quốc tế liên quan qua đó giúp phòng tránh, hạn chế các rủi ro an toàn thông tin gây ảnh hưởng tiêu cực về mặt tài chính, hình ảnh của Ngân hàng.

6.3. Thị trường hoạt động

6.3.1. Mạng lưới chi nhánh

Đến thời điểm 30/09/2020, hội sở chính của Ngân hàng đặt tại số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, và Ngân hàng có 62 chi nhánh, 201 phòng giao dịch, có mặt tại 51 tỉnh, thành phố trong cả nước. Chi tiết danh sách chi nhánh và phòng giao dịch tại Phụ lục 1 đính kèm. Bên cạnh đó, MSB hiện đang sở hữu mạng lưới 427 cây ATM. Kế hoạch mở mới các điểm giao dịch sẽ được tiến hành rất thận trọng trong năm 2020 do MSB dự tính đưa mô hình ngân hàng số vào hoạt động. Mô hình này được kỳ vọng thay thế dần các điểm giao dịch vật lý và là bước phát triển vượt bậc của Ngân hàng trong giai đoạn chiến lược 2018-2023.

6.3.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

MSB có một mạng lưới khách hàng đa dạng từ cá nhân đến doanh nghiệp, trải dài từ Nam ra Bắc với hơn 2,2 triệu khách hàng cá nhân và hơn 54.000 khách hàng doanh nghiệp tính đến thời điểm 30/9/2020.

Bên cạnh đó, nhờ vào việc áp dụng ứng dụng phần mềm hiện đại, MSB có thể quản trị hàng triệu tài khoản khách hàng, hỗ trợ thực hiện giao dịch qua hệ thống 24h/ngày và giảm thiểu rủi ro do sự can thiệp cơ học của con người. Qua đó có thể triển khai và phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại như: thanh toán quốc tế, thẻ thanh toán nội địa và quốc tế, các dịch vụ Internet Banking, Mobile Banking, thanh toán QRCode, thanh toán phi tiếp xúc,..

Trong thời gian qua, MSB vẫn không ngừng phát triển các sản phẩm dịch vụ mới cho khách hàng thông qua việc hợp tác và liên kết với rất nhiều đơn vị về các giải pháp thanh toán như Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (NAPAS) về Dịch vụ chuyển mạch Thẻ/ATM, Dịch vụ Chuyển khoản Nhanh liên ngân hàng 24/7, Dịch vụ Thanh toán trực tuyến (Ecommerce), Dịch vụ Nạp tiền điện tử (Topup), Dịch vụ Thanh toán hóa đơn (Billing); Công ty Cổ phần Giải pháp thanh toán Việt Nam (VNPay) về Dịch vụ thanh toán VNPAY-QR, Dịch vụ tin nhắn (SMS)...; Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ trực tuyến ONEPAY về Dịch vụ Thanh toán trực tuyến (Ecommerce), Dịch vụ Nạp tiền điện tử (Topup), Dịch vụ Thanh toán hóa đơn (Billing) ; Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến Cộng Đồng Việt (PAYOO) về Dịch vụ thanh toán QR-Code...; Công ty VTC Công nghệ và nội dung số (VTC INTECOM) thuộc Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện (VTC); Công ty cổ phần thanh toán điện tử VNPT; Công ty Cổ phần Công nghệ và Dịch vụ Moca (MOCA); Công ty viễn thông Viettel về Dịch vụ BankPlus, Dịch vụ thu hộ Viettel; Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh; Tổng công ty điện lực miền Trung (EVN CPC); Tổng công ty điện lực Hà Nội (đang thực hiện kết nối); Tổng cục Thuế về Dịch vụ Nộp thuế điện tử; Các Công ty chứng khoán như KBVN, VNDirect về Dịch vụ thu chi hộ tài khoản chứng khoán.

- MSB triển khai cung ứng rộng rãi tới khách hàng cá nhân các dịch vụ thanh toán qua kênh Điện tử như: Nạp tiền điện thoại; Thanh toán hóa đơn tiền điện, nước, cước điện thoại, vé máy bay, vé tàu, cước internet và truyền hình cáp; thanh toán M-QR... qua Internet Banking/Mobile Banking; Dịch vụ SMS Banking; Dịch vụ thu chi hộ với công ty chứng khoán KBVN và VN Direct;
- MSB đang cung cấp đa dạng cho khách hàng doanh nghiệp dịch vụ thanh toán tiện ích, an toàn và nhanh chóng, các dịch vụ thanh toán gồm: thanh toán nộp Ngân sách nhà nước trong đó đã triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử và thông quan 24/7 với Tổng cục Hải quan, thanh toán nộp thuế điện tử nội địa với Tổng cục thuế, thanh toán phí Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, thanh toán tiền điện EVN HCM, EVN Miền trung, EVN Hà Nội, thanh toán thuế xuất nhập khẩu với Tân Cảng,...

6.3.3. Tăng cường kết nối khách hàng

Sau khi đầu tư nghiên cứu, phân tích nhu cầu của khách hàng và thị trường, MSB nhận ra thấy khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam luôn gặp khó khăn trong việc tìm kiếm đầu ra cho các sản phẩm/ dịch vụ của mình vì chưa có nhiều kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn về Marketing cũng như nguồn lực để triển khai sản phẩm. Trong khi đó, các khách hàng cá nhân lại luôn mong muốn tìm kiếm các sản phẩm/ dịch vụ chất lượng với chi phí phải chăng và có nhiều ưu đãi. Chính vì vậy, năm 2017, MSB là ngân hàng đầu tiên sáng lập Cộng đồng Joy-Maritime Bank, nơi kết nối các khách hàng doanh nghiệp với hàng triệu khách hàng cá nhân của Ngân hàng để ba bên cùng có lợi. Với cộng đồng này, các khách hàng doanh nghiệp của MSB đã có cơ hội giới thiệu sản phẩm/ dịch vụ của mình cho gần 2 triệu khách hàng cá nhân của ngân hàng. Hơn thế, các khách hàng doanh nghiệp tham gia cộng đồng Joy-Maritime Bank còn được MSB hỗ trợ tư vấn các giải pháp tài chính, kiến thức và ngân sách truyền thông để quảng bá tới nhiều khách hàng đại chúng hơn nữa, góp phần gia tăng sự nhận biết thương hiệu của mình trong cộng đồng và phát triển kinh doanh. Về phía khách hàng cá nhân của MSB, họ được tiếp cận với những sản phẩm chất lượng của các doanh nghiệp Việt với rất nhiều ưu đãi hấp dẫn. Ngoài ra, giá trị của cộng đồng được thể hiện rõ nét trong việc khuyến khích người Việt dùng hàng Việt và từ đó giúp nâng tầm các doanh nghiệp Việt. Chương trình đã được MSB tổ chức liên tiếp trong 2 năm 2017-2018 với sự tham gia của gần 200 doanh nghiệp. Chương trình tiếp tục được nghiên cứu, thay đổi cho phù hợp với thực tế nhu cầu của cộng đồng này trong năm 2019, MSB chú trọng hỗ trợ theo chiều sâu và chưa mở rộng quy mô chương trình. Năm 2020, MSB tiếp tục triển khai hoạt động này với việc mở rộng hình thức hỗ trợ doanh nghiệp thông qua việc kết nối doanh nghiệp với các chuyên gia tư vấn hàng đầu Việt Nam trong nhiều lĩnh vực. Ngân sách hỗ trợ cho doanh nghiệp sẽ được cân nhắc gia tăng để các đối tác thấy rõ hiệu quả của chương trình. MSB mong muốn với những giải pháp tài chính thuận ích cùng những hoạt động hỗ trợ thiết thực này sẽ luôn đồng hành cùng doanh nghiệp trên con đường phát triển và vươn tầm.

6.3.4. Thị phần và khả năng cạnh tranh của MSB

a. Thị phần của MSB

Bảng 15: Thị phần và tình hình tài chính của các ngân hàng niêm yết tại 31/12/2019

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Ngân hàng	Sàn giao dịch	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Cho vay khách hàng	Tiền gửi khách hàng
1	BID	HOSE	1.489.957	77.653	40.220	1.116.998	1.114.163
2	CTG	HOSE	1.240.711	77.355	37.234	935.271	892.785
3	VCB	HOSE	1.222.719	80.883	37.089	734.707	928.451
4	MBB	HOSE	411.488	39.886	23.727	250.331	272.710

STT	Ngân hàng	Sàn giao dịch	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Cho vay khách hàng	Tiền gửi khách hàng
5	ACB	HNX	383.514	27.765	16.627	268.701	308.129
6	VPB	HOSE	377.204	42.210	25.300	257.184	213.950
7	SHB	HNX	365.254	18.507	12.036	265.162	259.237
8	TCB	HOSE	383.699	62.073	35.001	230.802	231.297
9	HDB	HOSE	229.477	20.381	9.810	146.324	126.019
10	MSB		156.978	14.864	11.750	63.594	80.873
11	BAB	UPCoM	107.890	7.815	6.500	72.279	76.163
12	VBB	UPCoM	68.928	5.018	4.190	40.919	49.447
13	BVB	UPCoM	51.809	3.735	3.171	33.995	35.219

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2019 của các ngân hàng

Trong nhiều năm liền, MSB luôn nỗ lực nâng cao thị phần của Ngân hàng tại các mảng hoạt động kinh doanh truyền thống là tín dụng, cũng như đa dạng hóa hoạt động kinh doanh ở mảng cung cấp dịch vụ, đầu tư chứng khoán và tài trợ thương mại. Tuy nhiên việc tập trung vào phân khúc khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như chiến lược thận trọng, áp dụng chặt chẽ quy trình cấp tín dụng trong những năm gần đây làm cho dư nợ tín dụng khách hàng chưa đạt được mức cao như các ngân hàng khác có cùng quy mô vốn.

b. Khả năng cạnh tranh của MSB

Áp dụng các tiêu chí phát triển bền vững

Với mục tiêu phát triển bền vững, MSB định hướng phát triển kinh doanh với các tiêu chí tập trung mạnh mẽ vào mảng bán lẻ, đồng thời duy trì hoạt động phát triển của mảng khách hàng doanh nghiệp. Gia tăng thu nhập từ hoạt động dịch vụ để giảm phụ thuộc vào thu nhập từ lãi, từ đó đa dạng hóa nguồn thu nhập cho Ngân hàng, giảm thiểu rủi ro. Đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, phân tích dữ liệu lớn, mô hình hóa hoạt động quản lý rủi ro, thấu hiểu khách hàng, cung ứng giải pháp đáp ứng trọn vẹn nhu cầu khách hàng.

- MSB cũng là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam liên kết tính năng M-QR cùng lúc với hai cổng thanh toán lớn nhất tại Việt Nam là VNPay và Payoo, giúp khách hàng kết nối và thanh toán tiện lợi với gần 4.500 địa điểm giao dịch mua sắm cũng như hàng trăm trang website bán hàng trực tuyến khác nhau như: Lotte Mart, B's mart, ThaiExpress, Hotpot Story, taxi Nội Bài...
- Các khách hàng của MSB còn có thể dễ dàng thực hiện giao dịch ngân hàng thông qua nhiều kênh giao dịch hiện đại khác như: Internet Banking, Mobile Banking, thanh toán qua mã QR, Samsung Pay bên cạnh việc dùng thẻ...

Bên cạnh các mục tiêu tăng trưởng về kinh doanh, MSB có các mục tiêu phát triển xã hội, môi trường để từ đó, đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng. Với tiêu chí luôn chung tay, hướng về cộng đồng, trong giai đoạn 2014 – nay, MSB đã thực hiện rất nhiều các hoạt động xã hội, trong đó ưu tiên các hoạt động về giáo dục, y tế.

- Tặng học bổng thường xuyên cho các em học sinh nghèo hiếu học trên toàn quốc (nhân dịp 1/6 và Tết Trung thu).
- Tài trợ xe mổ mắt lưu động và các hoạt động khác cho Bệnh viện Mắt Trung ương.

- Xây trường học tại xã Hoa Lư và Hồng Việt tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
- Tài trợ chi phí xây trung tâm y tế Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
- Tài trợ chi phí xây trường THCS Mỹ Lệ, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.
- Tài trợ kinh phí để cải tạo trường THCS Phương Điền, trường mầm non Hương Thủy và tặng xe cứu thương tại huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.
- Tài trợ thiết bị y tế cho xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
- Tài trợ bò cho hộ nghèo tại Phú Yên, Khánh Hòa, Quảng Nam.
- Tài trợ chi phí làm đường cho tỉnh Hà Nam.
- Tài trợ chi phí xây dựng nghĩa trang liệt sĩ xã Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
- Tài trợ máy thông tin liên lạc cho bà con ngư dân tại Phú Yên và Nam Định.

Năm 2019, MSB là một trong những ngân hàng có đóng góp tích cực cho các hoạt động xã hội:

- Tài trợ kinh phí 5 tỷ đồng để xây 100 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại huyện Mường Nhé, Điện Biên.
- Công đoàn MSB Thanh Hóa ủng hộ mì tôm, bánh mì gói, nước khoáng, chăn màn, quần áo cho đồng bào Quan Sơn trong đợt lũ quét vào tháng 8/2019.
- Công đoàn MSB Đà Nẵng ủng hộ 200 phần quà và các đồ dùng vật dụng cho Xã Dang – Huyện Tây Giang – tỉnh Quảng Nam.
- Công đoàn MSB tổ chức hoạt động vui chơi và tặng quà đầy ý nghĩa cùng các em tại làng trẻ em SOS.

Năm 2020, MSB cũng ra sức chung tay cùng hỗ trợ cộng đồng:

- Trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19: ủng hộ 10 tỷ đồng cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, miễn phí chuyển tiền cho khách hàng khi chuyển tiền ủng hộ cho Mặt trận Tổ quốc
- Ngân hàng kêu gọi cán bộ nhân viên cùng ủng hộ 01 ngày lương cho Chương trình khắc phục hạn mặn tại ĐBSCL và phòng chống Covid 19.
- 5 tỷ đồng cũng đã được ngân hàng ủng hộ cho chương trình xây nhà tình nghĩa huyện Vân Hồ tỉnh Sơn La.
- Các chương trình ủng hộ quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt với tổng giá trị trên 1 tỷ đồng cũng được MSB hưởng ứng kịp thời hỗ trợ người dân.

Xây dựng ngân hàng kỹ thuật số

Với sự đầu tư và cải tiến liên tục 4 năm qua, hệ thống vận hành và công nghệ của MSB đã hiện đại hơn rất nhiều.. Với mục tiêu trở thành ngân hàng đa năng, hiện đại, bắt nhịp cùng những xu hướng công nghệ 4.0 để vươn tầm quốc tế, MSB sẽ tiếp tục đẩy mạnh quá trình số hóa, nâng cấp các ứng dụng trọng điểm giúp tự động hóa hoạt động, quy trình, giảm thiểu chi phí, tăng cường trải nghiệm của khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Với nền tảng công nghệ hiện đại, MSB không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm, đồng thời tăng cường các phương pháp bảo mật tối ưu cho tất cả thông tin khách hàng, thông tin giao dịch.

Hiện nay trọng tâm của việc chuyển đổi số của MSB sẽ là tất cả những gì cần làm "vì một cuộc sống thuận ích hơn". Việc này cần đảm bảo các thước đo trong chuyển đổi số:

- Thúc đẩy số hoá trong việc thu hút khách hàng (các kênh bán hàng số), triển khai liên dịch vụ cũng như giao dịch với khách hàng với khả năng tương tác liên tục.
- Thúc đẩy số hoá giúp cho chính khách hàng và nhân viên có trải nghiệm tuyệt vời với hành trình trải nghiệm khách hàng.
- Tạo ra các giá trị số hoá và khách hàng số để đạt được lợi ích từ chính những giá trị số đó.

Để thực hiện, bản thân các đơn vị trong MSB phải có tính hợp lực cao như Chiến lược, Công nghệ, Ngân hàng số, Vận hành,... bằng những giải pháp và mục tiêu cụ thể rõ ràng, ví dụ như:

- Xây dựng hệ tự động hoá quy trình (hiện có những quy trình đang được nghiên cứu để áp dụng RPA Robotics Process Automation, Digital Assistant,...)
- Các dự án được xây dựng dựa trên nền tảng (platform) không phải là project thuần tuý (hiện những ứng dụng như Sales management, Customer Centric Solution đang được triển khai theo xu hướng này, trọng tâm xoay quanh khách hàng)
- Xây dựng và phát triển các agile team hiệu quả...

Bằng cách áp dụng các giải pháp và công nghệ tiên tiến:

- Cloud computing
- Hệ sinh thái và API (Đang triển khai hạ tầng thanh toán hiệu quả với hệ sinh thái đối tác)
- Customer Centric – Khách hàng trọng tâm (đã và đang triển khai những hệ thống loyaty hiệu quả, CRM,...)
- Xây dựng và sử dụng tối đa hoá dữ liệu và phân tích nâng cao (đã triển khai một số giải pháp như trí tuệ nhân tạo trong đánh giá xếp hạng tín dụng trong cấp phát thẻ tín dụng,...)
- Hợp tác chặt chẽ và các đối tác trong hệ sinh thái.
- Cyber Security

Điểm nổi bật nhằm tăng tính cạnh tranh trong quá trình Số hóa và áp dụng công nghệ này của MSB là việc đầu tư và phát triển mảng Ngân hàng số (Digital banking) – với ứng dụng TNEX. Nền tảng ngân hàng Số này tập trung khai thác cung cấp dịch vụ ngân hàng cho phân khúc khách hàng thu nhập thấp, giới trẻ, tiểu thương và doanh nghiệp SME cỡ nhỏ. Dự kiến Ngân hàng số TNEX của MSB sẽ ra mắt vào quý 4 năm 2020, kỳ vọng sẽ tạo dấu ấn trên thị trường ngân hàng Việt Nam khi TNEX là mô hình Ngân hàng thuần kỹ thuật số đầu tiên với mục tiêu hướng đến định hình lối sống. Với nền tảng Công nghệ số hiện đại (dựa trên Khoa học dữ liệu – Data science, hệ thống lõi Ngân hàng Số - Digital core banking, công nghệ Điện toán đám mây – Cloud, công nghệ Học máy – Machine learning...), Hệ thống vận hành tinh giản, Tối ưu chi phí cùng với việc xây dựng các hệ sinh thái và dễ dàng phát triển và mở rộng, TNEX hứa hẹn sẽ đem đến những dịch vụ ngân hàng phù hợp, hoàn toàn được cá nhân hóa, tiện dụng và an toàn cho giới trẻ và cộng đồng dân số chưa có cơ hội tiếp cận với các dịch vụ ngân hàng – mảng khách hàng đông đảo nhất trong phân cấp khách hàng. Dự án Ngân hàng Số TNEX được MSB khởi động từ quý 4 năm 2019, kế hoạch khai trương vào những tháng cuối năm 2020 và đặt mục tiêu sẽ đem về 3 triệu khách hàng sau 4 năm đi vào hoạt động.

Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo chuẩn quốc tế

MSB rất quan tâm đến hoạt động quản trị rủi ro và luôn định hướng phải đảm bảo an toàn bên cạnh kinh doanh hiệu quả, trên cơ sở phù hợp với yêu cầu pháp luật và phù hợp với thông lệ tốt của quốc tế.

MSB kiểm soát rủi ro hướng đến chuẩn mực Basel II và tuân thủ đầy đủ yêu cầu của NHNN trong việc thiết lập đầy đủ ba tuyến bảo vệ độc lập: tuyến bảo vệ thứ nhất với chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro; tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật và tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ.

Hệ thống quản trị rủi ro được hoàn thiện nêu trên sẽ là một nhân tố rất quan trọng giúp MSB phòng chống tốt hơn các loại rủi ro, giảm thiểu tổn thất, và đồng thời quản lý hiệu quả nguồn vốn hoạt động, nâng cao lợi nhuận.

Đa dạng hóa sản phẩm

Ngoài việc mở rộng quy mô hoạt động từ tăng số lượng mạng lưới chi nhánh, MSB còn chú trọng công tác nâng cao, cải thiện chất lượng sản phẩm. MSB có kế hoạch gia tăng các sản phẩm dành cho khách hàng bán lẻ, tài chính tiêu dùng và khách hàng SME để đa dạng hóa nhu cầu sử dụng ngân hàng. Ngân hàng định hướng lấy công nghệ làm nền tảng để phát triển các sản phẩm gần gũi và phù hợp với từng phân khúc khách hàng theo đặc thù kinh tế từng vùng miền. Trong đó tập trung xây dựng gói sản phẩm dịch vụ tài chính phục vụ nhu cầu tài chính đối với khách hàng cá nhân. Đồng thời không ngừng nghiên cứu, triển khai các gói sản phẩm dịch vụ trọn gói dành cho khách hàng SME. Việc đa dạng hoá các loại hình sản phẩm dịch vụ ngoài mục đích phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng mà còn giúp MSB phân tán và giảm thiểu rủi ro, giảm thiểu chi phí hoạt động và tăng lợi nhuận.

Tăng cường kết nối với khách hàng

Để tăng cường nhận diện thương hiệu MSB đối với khách hàng, Ngân hàng đẩy mạnh công tác truyền thông phù hợp với các đối tượng khách hàng mục tiêu khác nhau.

Công tác truyền thông và Marketing được chia ra làm 3 giai đoạn lớn để đảm bảo tất cả các khách hàng hiện hữu cũng như các khách hàng tiềm năng hiểu rõ về MSB:

- Giai đoạn đầu (từ 1/2019 – 6/2019), toàn bộ các khách hàng hiện hữu nắm được thông tin về sự thay đổi nhận diện mới của MSB để họ không bất ngờ khi nhận diện mới được tung ra. Từ tháng 1/2019 Ngân hàng chính thức thay đổi nhận diện thương hiệu mới năng động hiện đại hơn cùng tên gọi ngắn gọn và dễ nhớ - MSB:

- Giai đoạn 2 (từ 6/2019 – 12/2019), là giai đoạn thay đổi đồng bộ hệ thống nhận diện thương hiệu mới trên tất cả các kênh tiếp xúc khách. Cùng với đó triển khai chiến dịch truyền thông rộng rãi tới cộng đồng về sự thay đổi nhận diện cũng như chiến lược và định vị thương hiệu của Ngân hàng, thông qua các kênh đại chúng như TV, báo đài, các kênh trực tuyến, các kênh quảng cáo ngoài trời.
- Giai đoạn 3 (từ năm 2020 trở đi), MSB tập trung xây dựng hình ảnh thương hiệu gắn với những thay đổi, cải tiến, nâng cấp sản phẩm dịch vụ, hướng tới việc hiện thực hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng phục vụ công chúng tốt nhất. Bên cạnh đó, với vai trò là người bạn, người kết nối, sẵn sàng dành mọi nguồn lực, công cụ và hệ thống nền tảng để hỗ trợ cho sự phát triển của doanh nghiệp và cá nhân có định hướng phát triển vươn lên. Để thực hiện được lời hứa đó, mọi trải nghiệm thương hiệu MSB sẽ luôn đảm bảo 4 nguyên tắc: đơn giản, chủ động, kết nối, thấu hiểu.

  Đơn giản: Với mỗi sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng doanh nghiệp hay cá nhân, MSB luôn hướng tới việc gia tăng tốc độ và nâng cao hiệu quả phục vụ bằng việc đơn giản hóa quy trình, thủ tục nhằm đem đến trải nghiệm đơn giản nhất cho khách hàng trên mọi kênh giao dịch.

  Chủ động: Khi phát triển một sản phẩm dịch vụ mới, MSB tập trung phân tích tìm hiểu sâu về nhu cầu của từng khách hàng để mang lại các ý tưởng và giải pháp mới phù hợp, hữu ích giúp khách hàng gia tăng lợi ích tài chính và hiện thực hóa các mục tiêu trong kinh doanh cũng như trong cuộc sống.

  Kết nối: MSB luôn quan tâm tới việc tạo ra trải nghiệm đồng nhất, đơn giản và thuận tiện cho khách hàng bất kể khi giao dịch qua chi nhánh, trên điện thoại hay kênh online. Với thế mạnh về nguồn lực và mạng lưới sẵn có, MSB luôn chú trọng mang đến những giải pháp tài chính ngân hàng toàn diện, không chỉ kết nối ngân hàng với khách hàng mà còn tích hợp hệ thống với nhiều đối tác lớn tạo nên các giải pháp đáp ứng một cách tối ưu nhất mọi nhu cầu phát triển của khách hàng doanh nghiệp và nhu cầu trong cuộc sống của khách hàng cá nhân, tạo nên một cộng đồng gắn kết, từ đó tạo dựng thêm lợi ích cho các thành viên.

  Thấu hiểu: Bên cạnh đội ngũ bán hàng và dịch vụ khách hàng, MSB xây dựng một đội ngũ hỗ trợ luôn quan tâm, sẵn sàng lắng nghe phản hồi để thấu hiểu những nhu cầu đặc thù của mỗi nhóm khách hàng. Từ đó xây dựng quy trình dịch vụ thông suốt, với những trải nghiệm sản phẩm dịch vụ phù hợp nhất cho khách hàng.

6.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Để cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động ngân hàng, MSB thực hiện triển khai đồng bộ các dự án tại nhiều đơn vị trực thuộc là các ngân hàng, các khối, phòng ban chuyên doanh như Khối Quản lý rủi ro, Khối Công nghệ, Khối Vận hành...Trong đó, để phù hợp với chiến lược kinh doanh tập trung vào các phân khúc khách hàng mục tiêu, MSB đã đang tập trung triển khai Dự án Thiết kế và triển khai gói giải pháp trọng yếu với các phân khúc mục tiêu; Dự án Cải thiện hoạt động vận hành tín dụng theo phương pháp LEAN, Dự án eKYC để số hóa hoạt động mở tài khoản của khách hàng, các dự án này dự kiến hoàn thành trong năm 2020. Tổng mức đầu tư các dự án này khoảng 7 tỷ đồng. Ngoài ra, còn có một số dự án nâng cao hiệu quả hoạt động và nâng cấp phần mềm của Khối Vận hành, Khối Công nghệ.

Tên dự án	Mục đích triển khai	Tình hình triển khai	Thời gian dự kiến hoàn thành
Dự án Thiết kế và triển khai gói giải pháp trọng yếu cho các phân khúc mục tiêu (Product Champion)	Thiết kế và triển khai tổng thể gói giải pháp, mô hình bán cho các phân khúc: người thu nhập từ lương, chủ hộ kinh doanh/ doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ Thông qua đó, nâng cao năng lực cạnh tranh của MSB trên thị trường	Đã thiết kế xong gói giải pháp và mô hình bán cho các phân khúc vào tháng 9/2020 Đang tiếp tục triển khai thí điểm đến tháng 12/2020	Tháng 12 năm 2020
Dự án Cải thiện hoạt động vận hành tín dụng theo phương pháp LEAN	Rà soát và tái thiết kế quy trình vận hành tín dụng theo phương pháp LEAN với một số sản phẩm trọng yếu của RB và SME Thông qua đó, giảm thời gian tác nghiệp và giảm lãng phí do sai lỗi hồ sơ.	Đang trong giai đoạn triển khai thực hiện dự án. Tiếp tục hoàn thiện các giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành tín dụng của ngân hàng. Hoàn thiện 2 thiết kế quy trình LEAN.	Tháng 12 năm 2020
Dự án eKYC	Số hóa hoạt động mở tài khoản giao dịch của khách hàng mới. Khách hàng không cần đến Chi nhánh/ Phòng giao dịch của MSB và vẫn có thể mở tài khoản thông qua ứng dụng điện thoại và ngay lập tức giao dịch tài chính	Đã hoàn thành eKYC cho khách hàng cá nhân vào 14/10/2020. Tiếp tục mở rộng và hoàn thiện eKYC cho khách hàng SSE đến tháng 12/2020	Tháng 12 năm 2020

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của MSB trong 2 năm gần nhất nhất và quý gần nhất

Bảng 16: Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Riêng lẻ				Hợp nhất			
	2018	2019	2019 so với 2018	9 tháng năm 2020	2018	2019	2019 so với 2018	9 tháng năm 2020
Tổng tài sản	138.124	157.085	13,73%	166.607	137.769	156.978	13,94%	166.489
Vốn chủ sở hữu	13.796	14.832	7,51%	16.086	13.820	14.864	7,55%	16.162
Tổng thu nhập hoạt động	4.699	4.617	-1,75%	4.671	4.716	4.714	-0,04%	4.805
- Thu nhập lãi thuần	*2.823*	*2.992*	*5,99%*	*3.206*	*2.902*	*3.062*	*5,51%*	*3.288*

Chỉ tiêu	Riêng lẻ				Hợp nhất			
	2018	2019	2019 so với 2018	9 tháng năm 2020	2018	2019	2019 so với 2018	9 tháng năm 2020
- Lãi/(lỗ) từ hoạt động dịch vụ	*269*	*518*	*92,57%*	*493*	*272*	*522*	*91,91%*	*497*
- Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	*209*	*155*	*-25,84%*	*227*	*209*	*155*	*-25,84%*	*227*
- Lãi/(lỗ) từ hoạt động mua bán CKKD, CKĐT	*707*	*153*	*-78,36%*	*352*	*707*	*153*	*-78,36%*	*352*
- Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	*35*	*42*	*20,00%*	*-*	*36*	*43*	*19,44%*	*0*
- Thu nhập khác	*656*	*757*	*15,40%*	*393*	*590*	*779*	*32,03%*	*441*
Chi phí hoạt động	(2.915)	(2.422)	-16,91%	(2.202)	(2.924)	(2.502)	-14,43%	(2.259)
Thuế TNDN	(181)	(240)	32,60%	(325)	(184)	(244)	32,61%	(338)
Lợi nhuận trước thuế	1.045	1.276	22,11%	1.609	1.053	1.288	22,32%	1.666
Lợi nhuận sau thuế	864	1.036	19,91%	1.284	868	1.044	20,28%	1.328
Tỷ lệ LNST trên VCSH bình quân (ROAE)	6,29%	7,24%	15,07%	8,31%	6,31%	7,28%	15,36%	8,55%

Nguồn: BCTC hợp nhất, riêng lẻ kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất, riêng lẻ Quý 3/2020 của MSB

Tổng tài sản

Năm 2019, tổng tài sản của MSB tăng trưởng tốt so với năm 2018, với mức tăng 13,94%. Đóng góp chính cho mức tăng trưởng này là do MSB tập trung tăng trưởng cho vay khách hàng, xử lý nợ xấu để nâng cao chất lượng tài sản, tăng mức sinh lời cũng như đảm bảo các chỉ số an toàn hoạt động. Nhờ chiến lược tăng trưởng hiệu quả, đã giúp MSB trở thành một trong những ngân hàng TMCP tầm trung uy tín tại Việt Nam. Tại thời điểm 30/09/2020, tổng tài sản của MSB ở mức 166.489 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu

Kết thúc năm 2019 vốn chủ sở hữu của MSB tăng 1.044 tỷ đồng tương đương 7,55% so với năm 2018. Mức tăng này là từ sự tăng trưởng đáng kể về lợi nhuận hợp nhất. Tại thời điểm 30/09/2020 Ngân hàng có 100.522.811 cổ phiếu quỹ, chiếm 8,56% vốn điều lệ. Kết thúc 9 tháng đầu năm 2020, vốn chủ sở hữu hợp nhất của MSB đạt mức 16.162 tỷ đồng.

Tổng thu nhập hoạt động và Chi phí hoạt động

Năm 2019 được coi là khá thành công của MSB khi các hoạt động kinh doanh lõi đều đạt sự tăng trưởng tốt. Cụ thể, theo số liệu hợp nhất, hoạt động tín dụng hiệu quả đã đem về 3.062 tỷ đồng thu nhập lãi thuần hợp nhất. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng tích cực đẩy mạnh việc triển khai các sản phẩm dịch vụ với nhiều tiện ích nổi trội, nhờ đó thu nhập từ hoạt động dịch vụ hợp nhất đạt 522 tỷ

đồng, tăng 91,91% so với năm 2018. Tỷ trọng thu nhập ngoài lãi (gồm thu nhập từ hoạt động dịch vụ, từ hoạt động kinh doanh ngoại hối, từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, từ góp vốn mua cổ phần, và từ hoạt động khác) trên tổng thu nhập đạt mức cao 35%. Trong 9 tháng năm 2020, tổng thu nhập hoạt động thuần của MSB đạt 4.805 tỷ đồng, tăng 37,28% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu các hoạt động chính của MSB đều tăng trưởng trong 9 tháng qua. Trong đó, so sánh với số liệu cùng kỳ, thu nhập từ lãi thuần tăng hơn 61% lên 3.288 tỷ đồng, lãi từ hoạt động dịch vụ tăng 41,84%, kinh doanh chứng khoán tăng 78%, kinh doanh ngoại hối tăng 132,8%.

Hiệu quả hoạt động được nâng cao khi ngân hàng kiểm soát tốt được chi phí hoạt động, chi phí hoạt động năm 2019 giảm 14,43% so với năm 2018, đạt 2.502 tỷ đồng.

Lợi nhuận

Năm 2019 MSB đã thay đổi bộ nhận diện thương hiệu mới, cùng với việc triển khai các chiến lược kinh doanh mới với 4 chiến lược trụ cột: (1) Định vị giá trị khách hàng khác biệt, (2) Mạng lưới phân phối đa kênh, (3) Lực lượng bán hàng hiệu quả, (4) Mở rộng quan hệ đối tác, đã góp phần vào sự tăng trưởng kết quả kinh doanh và lợi nhuận năm 2019 của MSB.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 2019 đạt 1.044 tỷ đồng tương đương mức tăng 20,28% so với năm 2018 là 868 tỷ đồng. Mức tăng trưởng này đến từ việc tăng thu nhập từ hoạt động dịch vụ 72,14% so với năm 2018 đạt mức 797 tỷ đồng. Trong đó, bao gồm các hoạt động như thu phí dịch vụ thẻ (tăng 11,24%), thu phí thanh toán nội địa (tăng 9%), thu phí chuyển tiền nước ngoài (tăng 31,25%), thu phí tín dụng thư (tăng 72,41%) và nghiệp vụ làm đại lý bảo hiểm (tăng 44,86%) so với các năm trước. Bên cạnh đó, thu nhập khác và thu nhập góp vốn mua cổ phần cũng tăng tương ứng ở mức 26,5% và 18,9%. Ngoài ra, chi phí hoạt động giảm cũng góp phần làm tăng lợi nhuận cho MSB. Chi tiết như sau:

Bảng 17: Chi tiết thu nhập và chi phí hoạt động của MSB năm 2018-2019

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2018	Chênh lệch 2019-2018	Tăng trưởng (%)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ:	**797.150**	**463.083**	**334.067**	**72,1%**
- Thu phí DV thẻ	83.298	74.884	8.414	11,2%
- Thu phí thanh toán nội địa	74.729	68.321	6.408	9,4%
- Thu phí chuyển tiền nước ngoài	58.319	44.435	13.884	31,2%
- Thu phí tín dụng thư có VAT	96.109	55.744	40.365	72,4%
- Thu tiền hoa hồng từ nghiệp vụ làm đại lý bảo hiểm	66.523	45.922	20.601	44,9%
- Thu phí dịch vụ tài khoản	99.368	17.950	81.418	453,6%
- Thu phí dịch vụ tín dụng	132.957	38.169	94.788	248,3%
- Khác	185.847	117.658	68.189	58,0%
Thu nhập từ hoạt động khác:	**845.828**	**668.836**	**176.992**	**26,5%**

Chỉ tiêu	2019	2018	Chênh lệch 2019-2018	Tăng trưởng (%)
- Thu hoàn nhập dự phòng nợ đã xử lý	479.676	318.993	160.683	50,4%
- Các khoản thu nhập khác	366.152	349.843	16.309	4,7%
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	**42.166**	**35.449**	**6.717**	**18,9%**
Chi phí hoạt động	**2.422.435**	**2.914.745**	**(492.310)**	**-16,9%**

Nguồn: MSB

9 tháng đầu năm 2020, lợi nhuận hợp nhất trước thuế của MSB là 1.666 tỷ đồng vượt kế hoạch đề ra cho cả năm (1.439 tỷ đồng) được ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 28 thông qua ngày 22/5/2020.

LNST tại BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2020 tăng 54,9% so với cùng kỳ, ghi nhận mức 1.284 tỷ đồng so với 829 tỷ đồng của 09 tháng năm 2019. Mức tăng này đến từ việc thu nhập lãi thuần do có sự tăng trưởng mạnh về hoạt động tín dụng và các quy trình quản trị chất lượng tín dụng được MSB chuẩn hóa và kiểm soát chặt chẽ. Ngoài ra, thu nhập từ hoạt động dịch vụ, thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư cũng có sự tăng trưởng mạnh. Chi tiết như sau:

Bảng 18: Chi tiết một số thu nhập 9 tháng đầu năm 2019, 2020 của MSB

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	9 Tháng 2020	9 Tháng 2019	Chênh lệch 9T.2020-9T.2019	Tăng trưởng (%)
Thu nhập lãi thuần	**3.205.681**	**1.998.377**	**1.207.304**	**60,41%**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ:	**719.261**	**537.426**	**181.835**	**33,83%**
- Thu phí thanh toán nội địa	59.101	53.855	5.247	9,74%
- Thu phí tín dụng thư có VAT	104.763	64.713	40.050	61,89%
- Thu tiền hoa hồng từ nghiệp vụ làm đại lý bảo hiểm	66.463	37.222	29.241	78,56%
- Thu phí dịch vụ tín dụng	241.098	64.242	176.856	275,30%
- Khác	247.836	317.394	(69.558)	-21,92%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối:	**227.312**	**97.544**	**129.768**	**133,03%**
- Lãi thuần từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	143.698	113.290	30.409	26,84%
- Lãi/(lỗ) thuần từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	83.614	(15.745)	99.359	631,04%
Lãi thuần từ hoạt động chứng khoán đầu tư	**352.731**	**191.350**	**161.381**	**84,34%**

Nguồn: MSB

Bảng 19: Chi tiết cho vay khách hàng 9 tháng đầu năm 2019, 2020 của MSB

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	30/09/2020	30/09/2019	Chênh lệch 30/09/2020-30/09/2019	Tăng trưởng (%)
Cho vay khách hàng:	**73.108.124**	**57.562.183**	**15.545.941**	**27,01%**
- Nhóm KH là công ty TNHH	17.038.472	12.970.751	4.067.721	31,36%
- Nhóm KH là công ty cổ phần	32.651.950	24.148.915	8.503.036	35,21%
- Nhóm KH là cá nhân	20.475.030	18.008.348	2.466.682	13,70%
- Khác	2.942.672	2.434.170	508.502	20,89%

Nguồn: MSB

Việc nắm giữ cổ phần của các TCTD khác:

Đến ngày 30/09/2020 MSB đang nắm giữ cổ phần của 3 tổ chức tín dụng khác, chi tiết như sau:

STT	Tên TCTD	Số lượng cổ phiếu MSB sở hữu tại 30/09/2020 (cp)	Tỷ lệ sở hữu của MSB tại TCTD (%) tại 30/09/2020
1	Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB)	56.949.610	2,34%
2	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB)	30.000.000	3,33%
3	Ngân hàng TMCP Đông Á (DAB)	6.560.800	1,31%

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Thông tư 36/2014/TT-NHNN, "Ngân hàng thương mại chỉ được mua, nắm giữ cổ phiếu tối đa không quá hai (02) tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng khác là công ty con của ngân hàng thương mại đó". Tuy nhiên, việc nắm giữ cổ phiếu của PVCB và DAB là do xử lý nợ là tài sản đảm bảo khoản vay của khách hàng. Riêng đối với cổ phiếu DAB, Hội đồng Quản trị DAB đã ban hành Thông báo số 83/TB-HĐQT-DAB ngày 14/08/2015 về việc dừng mọi chuyển nhượng cổ phần DAB, vì vậy MSB chưa thể bán được số cổ phần này.

Hiện nay, tỷ lệ sở hữu của MSB với cổ phiếu MBB, PVCB và DAB đều đảm bảo <5% theo quy định của Thông tư 36/2014/TT-NHNN, Theo chiến lược của MSB, MSB sẽ tiếp tục nắm giữ cổ phiếu tại 02 TCTDkhác là MBB và PVCB và sẽ thoái vốn vào thời điểm tốt nhất nhằm tối ưu hóa lợi ích cho ngân hàng và cổ đông MSB. Đối với cổ phiếu của DAB, MSB sẽ xử lý theo hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2018 và 2019 và soát xét 6 tháng 2020 của MSB. Tại BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2018, 31/12/2019 và BCTC soát xét 6 tháng 2020, ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nội dung BCTC, cụ thể như sau:

*"**Ý kiến của kiểm toán viên:** Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng*

Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày của Ngân hàng và các công ty con, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh: *Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 3(g)(v) của báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. MSB thực hiện trích lập dự phòng cụ thể cho các trái phiếu đặc biệt do Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành từ năm 2015 đến năm 2017 theo Công văn số 9924/NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2016 và Công văn số 1164/NHNN-TTGSNH.m do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 25 tháng 12 năm 2018. Vấn đề này không ảnh hưởng tới ý kiến kiểm toán của chúng tôi"*

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của MSB trong năm báo cáo

Trong vòng 2 năm trở lại đây, kết quả hoạt động kinh doanh của MSB có sự tăng trưởng đột biến, cụ thể LNST hợp nhất của năm 2018 tăng 611% so với năm 2017, ghi nhận mức 868 tỷ đồng so với 122 tỷ đồng năm 2017, cũng như LNST năm 2019 tăng hơn 20% so với năm 2018, ghi nhận mức 1.044 tỷ đồng so với 868 tỷ đồng năm 2018. Để đạt được kết quả này ngoài những thuận lợi đến yếu tố vĩ mô, thì MSB cũng đã nỗ lực rất nhiều trong việc thay đổi nhận diện thương hiệu, nâng cao chất lượng dịch vụ và chú trọng đầu tư vào đội ngũ nhân sự. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng tồn tại song song những nhân tố khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng. Chi tiết như sau:

7.2.1. Thuận lợi

Sự thuận lợi từ yếu tố vĩ mô: tăng trưởng kinh tế cao, lạm phát duy trì ở mức ổn định và thị trường tài chính – tiền tệ trong nước ổn định

Theo Tổng cục thống kê, GDP cả năm 2019 tăng 7,02%, năm thứ hai liên tiếp ghi nhận mức tăng trên 7%/năm và vượt mức dự báo kinh tế của Quốc hội đề ra. Nền kinh tế tăng trưởng liên tục trong các năm gần đây là một trong các nguyên nhân chính giúp gia tăng dư nợ tín dụng. Tăng trưởng tín dụng trong 2019 đạt mức 13,7%, cơ cấu cho vay vẫn tập trung chủ yếu vào nông nghiệp (8,9%), công nghiệp và xây dựng (29,2%) và thương mại (21,9%) là những lĩnh vực được ưu tiên cho vay của Chính phủ. Dù tăng trưởng GDP năm 2018 - 2019 đạt mức cao, song nền kinh tế vẫn đảm bảo ổn định vĩ mô, chỉ số giá tiêu dùng năm 2019 ở mức 2,79%, thấp nhất trong 3 năm gần đây.

Năm 2020, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 lây lan trên toàn cầu, tác động lớn đến nền kinh tế thế giới. Tăng trưởng GDP Việt Nam, cũng như các quốc gia nằm trong khu vực Đông Á Thái Bình Dương, sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực do dịch Covid-19. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam có thể còn khoảng 4,8% trong năm 2020, giảm đến 2,1 điểm so với dự báo trước lúc đại dịch Covid-19 bùng nổ. Mức giảm trong tăng trưởng đến từ việc hai ngành du lịch và công nghiệp gia công, nhất là dệt may, bị tác hại nặng nề của dịch bệnh. Tuy vậy xét về trung hạn, tăng trưởng dự báo sẽ quay lại mức 6,8% trong năm 2021 nhờ sức cầu bên ngoài được cải thiện, ngành dịch vụ được củng cố và sản xuất nông nghiệp dần được khôi phục. Tuy nhiên Việt Nam vẫn là quốc gia duy nhất trong ASEAN và thuộc số ít quốc gia trên thế giới đạt mức tăng trưởng dương; đồng thời là điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh kinh tế thế giới 9 tháng năm 2020.

Hình 7: Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011-2019 và dự báo 2020-2021

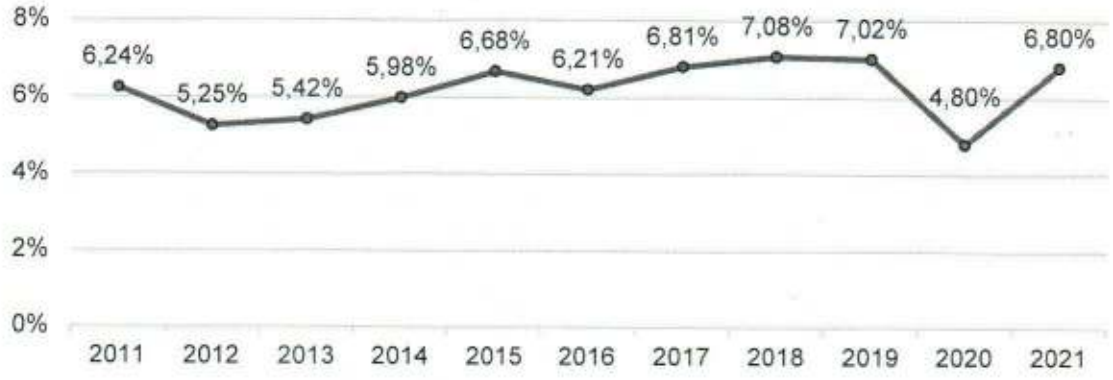

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

Năm 2019, NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.

Giai đoạn năm 2018-2019 ghi nhận thành công khả quan cho nền kinh tế Việt Nam. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện thể hiện qua tăng trưởng của nguồn vốn FDI đổ vào Việt Nam năm cao nhất trong vòng 10 năm, số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động đều tăng (vốn FDI giải ngân năm 2019 là khoảng hơn 20 tỷ USD, tổng số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường trong năm 2019 là 177.560 doanh nghiệp). Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, ngành ngân hàng với vai trò điều phối nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, được coi là bệ phóng cho sự tăng trưởng này cũng ghi nhận những chuyển biến tích cực. Tăng trưởng tín dụng trong giai đoạn 2018 - 2019 đạt mức hơn 13% cho 2019 và 14% cho 2018, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của cả hệ thống trong giai đoạn này được giữ ở mức dưới 2%, các ngân hàng về cơ bản đáp ứng đủ vốn cho nền kinh tế.

Năm 2020, trong điều kiện nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, NHNN đã đề ra nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời, trong đó thời gian qua đã thực hiện rất tích cực việc xử lý khó khăn cho doanh nghiệp thông qua cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn, miễn giảm lãi vay... Theo dự báo của NHNN tăng trưởng tín dụng cả năm 2020 có thể đạt khoảng 8-10%, trong đó mức trên 9% là khả thi.

Sự chủ động và nỗ lực của MSB

MSB là một trong các ngân hàng có sự chuyển mình mạnh mẽ trong giai đoạn 2018-2019 so với các năm 2017 trở về trước. Năm 2018 với sự tư vấn của Mc Kinsey, một trong các công ty tư vấn chiến lược hàng đầu thế giới, MSB đã hoàn thành công tác hoạch định chiến lược phát triển mới. Năm 2019 MSB đã thay đổi bộ nhận diện thương hiệu mới, cùng với việc triển khai các chiến lược kinh doanh mới với 4 chiến lược trụ cột: (1) Định vị giá trị khách hàng khác biệt, (2) Mạng lưới phân phối đa kênh, (3) Lực lượng bán hàng hiệu quả, (4) Mở rộng quan hệ đối tác, đã góp phần vào sự tăng trưởng kết quả kinh doanh năm 2019 của MSB. Ngân hàng tập trung khai thác các sản phẩm thu phí như dịch vụ thẻ, thu phí thanh toán nội địa, thu phí chuyển tiền nước ngoài, thu phí tín dụng thư có VAT, thu phí dịch vụ tài khoản....

Bên cạnh đó, MSB cũng chú trọng đầu tư và nguồn lực con người, xây dựng đội ngũ nhân sự tràn đầy nhiệt huyết và sáng tạo. MSB tự hào được dẫn dắt bởi một đội ngũ lãnh đạo cấp cao chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, gồm nhiều chuyên gia ngân hàng hàng đầu trong nước và khu vực; cùng

đội ngũ cán bộ nhân viên năng động, chuyên nghiệp. MSB đã và đang tạo lợi thế cạnh tranh với môi trường làm việc bình đẳng, khuyến khích sáng tạo và luôn chú trọng đào tạo và phát triển nhân tài.

Sau giai đoạn thành công 2018-2019, khẳng định được chiến lược của Ngân hàng là đúng đắn, MSB tự tin tiếp bước theo định hướng của ngân hàng là tập trung khai thác các sản phẩm thu phí, nâng cao chất lượng tài sản, giải quyết nợ xấu, đầu tư vào công nghệ, số hóa nhằm tìm nguồn lực mới thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Tính đến 30/9/2020, tuy tình hình bệnh dịch Covid-19 tạo nên rủi ro cao cho thị trường ngân hàng cũng như cả nền kinh tế, nhưng MSB vẫn ghi nhận các kết quả tích cực; khẳng định nỗ lực trong việc phát triển kinh doanh lẫn củng cố bảng cân đối, làm vững mạnh nguồn vốn thông qua giải quyết nợ xấu. Cụ thể, thu nhập lãi thuần đạt gần 3.288 tỷ đồng, tăng 61% so với cùng kỳ 2019; thu nhập từ hoạt động dịch vụ đạt hơn 497 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ 2019; cho vay khách hàng đạt 73.430 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ 2019.

Áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN ảnh hưởng tích cực đến quản trị rủi ro của MSB

Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2020, đây cũng là thời điểm Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hết hiệu lực. MSB là một trong những ngân hàng có khả năng thực hiện tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của Thông tư 41/2016/TT-NHNN trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực, do đó MSB đã chính thức được NHNN phê duyệt áp dụng sớm Thông tư 41/2016/TT-NHNN từ tháng 7/2019. Theo đó việc quản lý rủi ro tại Ngân hàng đã được chuyển hóa từ việc quản lý riêng lẻ các nhóm rủi ro như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, ... nay đã trở thành một thể thống nhất với ba trụ cột (3 Pillars) và lượng hóa rủi ro qua khái niệm "tài sản có rủi ro" (Risk Weighted Assets – RWA) và vốn yêu cầu tối thiểu để bù đắp các rủi ro trọng yếu bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động. Bên cạnh đó, để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn MSB đã thay đổi phương thức điều hành, hoạch định chiến lược phát triển kinh doanh tiếp cận từ khía cạnh rủi ro, ngân hàng hướng tới những phân khúc khách hàng ít rủi ro hơn để được hưởng hệ số rủi ro thấp hơn và ưu tiên các loại hình giảm thiểu rủi ro đủ điều kiện để được giảm trừ vốn yêu cầu, điều này hoàn toàn phù hợp với chiến lược và định hướng kinh doanh của MSB là đang phát triển tệp khách hành cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ ở đa dạng ngành nghề. Trong quá trình thực hiện tính toán vốn theo Thông tư 41, Ngân hàng cũng có dịp đánh giá chất lượng cơ sở dữ liệu, rà soát lại công tác quản lý rủi ro của từng phân khúc khách hàng, các yêu cầu về tài sản đảm bảo,... Từ đó, MSB đã phần nào cải thiện hiệu quả công tác quản lý rủi ro và định hướng được kế hoạch hành động để tăng cường công tác quản lý rủi ro theo thông lệ tiên tiến.

Bảng 20: Một số thông tin về hệ số CAR của MSB qua các năm 2018- 9 tháng 2020 (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	30/9/2020	31/12/2019	31/12/2019	31/12/2018
Vốn cấp 1	17.202.391	15.897.089	15.016.252	13.693.421
Giảm trừ	-1.088.214	-1.095.708	-2.287.173	-1.105.691
Vốn cấp 2	577.972	496.722	620.770	2.446.449
Giảm trừ	-1.360.000	-1.575.000	-877.500	-1.101.250
Các khoản giảm trừ bổ sung	-1.235	0	0	0

Chỉ tiêu	30/9/2020	31/12/2019	31/12/2019	31/12/2018
Tổng vốn	**15.330.913**	**13.723.103**	**12.472.348**	**13.932.929**
Tài sản theo rủi ro tín dụng (RWA)	138.757.170	133.919.248	127.983.917	114.465.172
Tỷ lệ an toàn vốn cấp 1	11,61%	11,05%	9,95%	11,00%
Tỷ lệ an toàn vốn CAR	11,05%	10,25%	9,75%	12,17%
Cách tính theo văn bản	**Thông tư 41**	**Thông tư 41**	**Thông tư 36**	**Thông tư 36**

Nguồn: MSB

7.2.2. Khó khăn

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi nêu trên, thì MSB cũng đang đối mặt phải những yếu tố khó khăn như sau:

Yếu tố cạnh tranh

Với số lượng trên 30 ngân hàng NHTM nhà nước và cổ phần trong nước cùng sự hiện diện của trên 60 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, cạnh tranh luôn là sự thách thức đối với mỗi ngân hàng từ trước đến nay. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay, các ngân hàng không chỉ cạnh tranh quyết liệt trong các mảng hoạt động kinh doanh truyền thống như huy động và tín dụng, xu hướng cạnh tranh còn tập trung sang một số lĩnh vực khác. Cụ thể như ngân hàng sẽ phải cạnh tranh về các sản phẩm dịch vụ thanh toán và đối tác liên kết, hệ thống cơ sở hạ tầng và công nghệ thông tin, cạnh tranh về mạng lưới và kênh phân phối. Đặc biệt về ngân hàng số, thời gian gần đây các ngân hàng cũng đã bắt đầu tập trung phát triển và hứa hẹn sẽ trở thành cuộc cạnh tranh quyết liệt trong tương lai.

Thị trường kinh doanh tín dụng tiêu dùng đang tăng trưởng mạnh với biên lợi nhuận cao, đang dự báo sự canh tranh ngày càng khốc liệt hơn. Với đặc điểm biên lợi nhuận cao và còn dư địa phát triển tại thị trường trong nước, thị trường cho vay tiêu dùng dự báo sẽ tăng trưởng mạnh mẽ và các công ty tài chính sẽ tiếp tục đẩy mạnh chiến lược cạnh tranh để chiếm thị phần.

Thách thức về tỷ lệ tăng trưởng tín dụng

Trong những năm gần đây, NHNN đã ra nhiều văn bản điều hành chỉ đạo các TCTD kiểm soát chặt tốc độ và chất lượng tín dụng hệ thống. Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung hạn và dài hạn của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là kể từ 01/01/2019 trở đi sẽ giảm xuống còn 40%. Quy định này cũng sẽ khiến áp lực huy động vốn của các NHTM tăng lên và làm giảm khả năng tăng trưởng tín dụng của các NHTM.

Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động của năm 2020

Trước diễn biến và mức độ tác động của dịch bệnh Covid-19 được đánh giá là nghiêm trọng, phức tạp và khó lường, ảnh hưởng của Covid-19 tới hoạt động ngân hàng đã bộc lộ rõ nét, có thể ghi nhận đến thời điểm này ở một số khía cạnh: (i) Hoạt động tác nghiệp hàng ngày; (ii) Tăng trưởng dư nợ tín dụng; (iii) Lợi nhuận; và (iv) Nợ xấu.

Theo số liệu của NHNN tính đến 29/5/2020, dư nợ tín dụng của hệ thống ngân hàng đối với nền kinh tế chỉ tăng 1,96% so với cuối năm 2019. Nguyên nhân chính là do nhu cầu vay vốn của các doanh nghiệp và người dân, hộ gia đình quá thấp (mặc dù các NHTM đã đồng loạt hạ lãi suất, đồng thời tung ra các gói tín dụng ưu đãi, đẩy mạnh khâu kết nối ngân hàng – doanh nghiệp).

Ngày 12/3/2020, NHNN đã ban hành Thông tư 01/2020/TT-NHNN hướng dẫn các tổ chức tín dụng

cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19. Cùng với đó, hàng loạt các mức lãi suất cơ bản được NHNN điều hành giảm từ 17/3/2020. Do vậy, số tiền giảm đi do áp dụng các ưu đãi này làm giảm lợi nhuận của các ngân hàng. Các chính sách hỗ trợ, cùng san sẻ rủi ro với khách hàng như vậy làm giảm nguồn thu nhập từ tín dụng. Ngoài ra, nguồn thu nhập của các ngân hàng không những chỉ chịu ảnh hưởng từ sự giảm sút của hoạt động tín dụng, mà nguồn thu phí cũng bị ảnh hưởng tiêu cực khi mọi giao dịch trong nền kinh tế bị chậm lại.

Ngoài ra, theo NHNN, tổng dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo thống kê sơ bộ từ các tổ chức tín dụng ước tính lên tới khoảng 900 ngàn tỷ đồng. Đại dịch Covid-19 bùng phát làm hàng hóa trở nên ách tắc, sản xuất kinh doanh đình trệ, hàng xuất đi không bán được hoặc nếu có đầu ra thì lại thiếu nguồn nguyên liệu đầu vào do các thị trường nhập khẩu nguyên vật liệu đều dừng hoạt động. Như vậy, có thể thấy, với việc nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, chuỗi cung ứng bị gián đoạn thì doanh nghiệp là những đối tượng sẽ gặp khó khăn đầu tiên, từ đó, ảnh hưởng đến năng lực trả nợ vay cho các ngân hàng. Tính đến thời điểm hiện tại, số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và chờ giải thể tăng vọt so với cùng kỳ năm ngoái, dẫn đến khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn, và từ đó gia tăng tỷ lệ nợ quá hạn, gia tăng nợ xấu. Nhiều ngành như nông, lâm nghiệp & thủy sản, doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, dịch vụ lưu trú, ăn uống, thực phẩm, đồ uống, vận tải, dệt may, da giầy, điện tử, điện lạnh, dầu khí, du lịch, giáo dục, cùng các doanh nghiệp có thị trường xuất khẩu và nguồn nguyên liệu nhập khẩu chính từ Trung Quốc... đều là những nhóm chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh. Những doanh nghiệp trong các lĩnh vực này chiếm lượng khá lớn trong số các khách hàng của các ngân hàng, do đó, nguy cơ gia tăng nợ xấu là khó tránh khỏi.

Cũng như nhiều ngân hàng khác trong ngành, MSB cũng gặp phải những khó khăn do đại dịch mang lại. Tuy nhiên, Ngân hàng đã có những chính sách linh hoạt trong việc ứng phó với ảnh hưởng của dịch Covid, kịp thời đưa ra những giải pháp tài chính phù hợp cho khách hàng vào thời điểm dịch bệnh diễn biến phức tạp: Gói tín dụng 7.000 tỷ với lãi suất ưu đãi 6,99% cho khách hàng; Thúc đẩy chi tiêu qua thẻ, ngân hàng điện tử đem lại sự thuận tiện và nhiều ưu đãi cho người dùng khi chi tiêu không dùng tiền mặt trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội. Với khách hàng doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch, MSB đã thực hiện việc hỗ trợ cơ cấu lại nhóm nợ, điều chỉnh thời gian trả nợ và lãi theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN của NHNN.

Đối mặt với Covid-19, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện một loạt biện pháp với mục tiêu chung là hỗ trợ nền kinh tế. Gần đây, NHNN đã yêu cầu các ngân hàng tiết giảm chi phí, lương thưởng và không trả cổ tức tiền mặt. Những yêu cầu này nhằm mục tiêu tăng lợi nhuận giữ lại để bảo đảm thanh khoản và an toàn vốn, đồng thời tạo điều kiện để ngân hàng giảm lãi suất cho vay. Trong năm 2020, NHNN đã có các đợt giảm lãi suất vào tháng 3, tháng 5, và tháng 8 vừa qua nhằm phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô cũng như mặt bằng lãi suất trên thị trường. Đồng hành với các chính sách của Nhà nước và chính sách tiền tệ, để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với COVID-19, MSB cũng như các ngân hàng thương mại khác đã giảm lãi suất huy động cũng như lãi suất cho vay, từ đó ảnh hưởng ít nhiều đến doanh thu và lợi nhuận của Ngân hàng trong năm 2020.

8. Vị thế của MSB so với các ngân hàng khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của MSB trong ngành

So với các ngân hàng cùng ngành hoạt động tại Việt Nam, MSB sở hữu nhiều thế mạnh góp phần khẳng định vị thế trên thị trường trong lĩnh vực kinh doanh ngân hàng và các dịch vụ có liên quan.

Một số ngân hàng thương mại trong nước được sử dụng số liệu để so sánh như sau:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (HOSE: CTG)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE: VCB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (HOSE: VPB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (HNX: SHB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (HNX: ACB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (HOSE: MBB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh(HOSE: HDB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á (UpCOM: BAB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín (UpCOM: VBB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt (UpCOM: BVB)

Mạng lưới hoạt động

Đầu tư mở rộng mạng lưới vẫn được các ngân hàng thương mại chú trọng nhằm giúp các ngân hàng đẩy mạnh hoạt động bán lẻ qua gia tăng độ phủ và tiếp cận những khách hàng mới. Tại thời điểm 31/12/2019, MSB có 1 Hội sở chính, 62 chi nhánh và 216 phòng giao dịch, xếp thứ 6 trong khối các ngân hàng thương mại cổ phần, và đứng thứ 8 trong danh sách so sánh.

Hình 8: Số lượng các chi nhánh và phòng giao dịch tại Việt Nam của các ngân hàng (tính đến 31/12/2019)

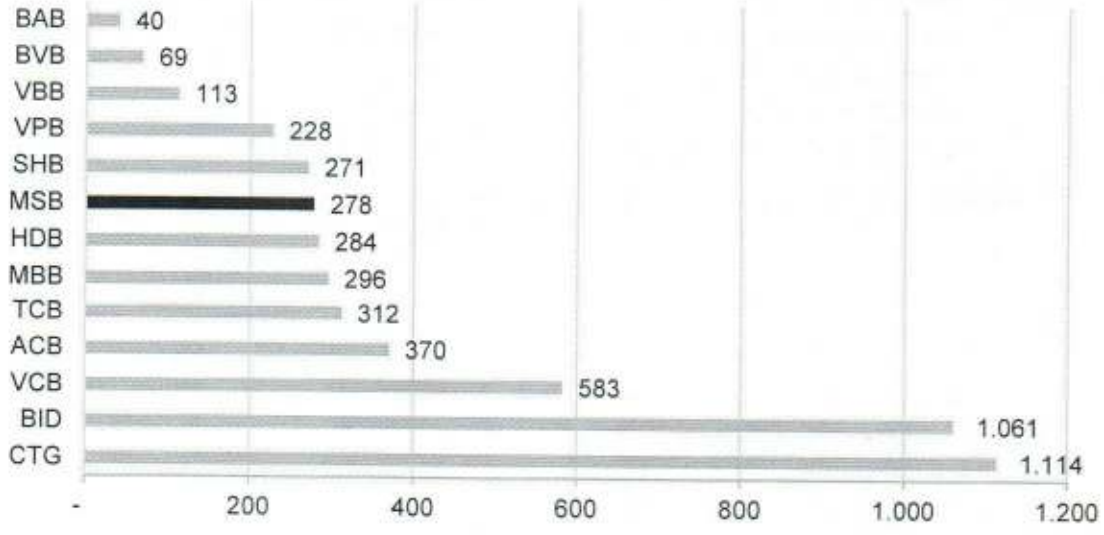

Nguồn: BCTC và Báo cáo thường niên năm 2019 của các ngân hàng

Trong những năm vừa qua, MSB tập trung mở rộng mạng lưới để gia tăng hiệu quả hoạt động. Qua đó, quy mô khách hàng cũng ngày càng lớn mạnh, với sự đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính ngân hàng với nhiều lợi ích vượt trội, năm 2019 MSB đã nhận được sự tin tưởng sử dụng của trên 2,1 triệu khách hàng cá nhân, tăng 17% và 48.000 khách hàng doanh nghiệp tăng 2,1%

so với cuối năm 2018. Như số liệu trong ở hình trên MSB ở vị trí thứ 8 trong danh sách các ngân hàng.

Quy mô

Tính đến thời điểm 31/12/2019, tổng tài sản hợp nhất của MSB đạt 156.978 tỷ đồng, tăng 13,94% so với cùng kỳ năm trước và hiện đang nằm trong nhóm các ngân hàng tầm trung về quy mô tổng tài sản trong số các ngân hàng niêm yết/ đăng ký giao dịch (vị trí thứ 9 trong danh sách các ngân hàng so sánh).

Hình 9: Tổng tài sản của một số ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch tại Việt Nam tính đến 31/12/2019

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

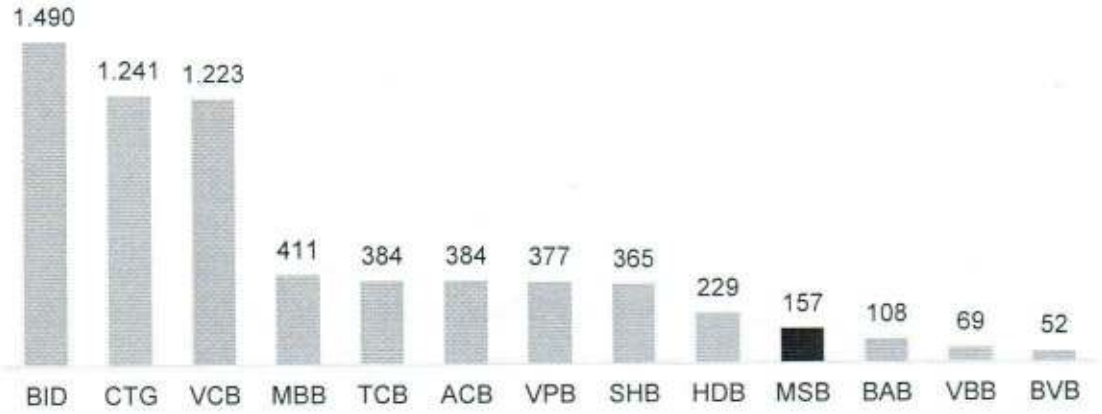

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của các ngân hàng

Bên cạnh đó, quy mô Vốn chủ sở hữu của MSB tại 31/12/2019 đạt 14.864 tỷ đồng, tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước và hiện nằm trong nhóm các ngân hàng tầm trung về quy mô vốn chủ sở hữu trong số các ngân các ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch, MSB xếp vị trí thứ 9 trong danh sách các ngân hàng so sánh. Việc nhận sáp nhập Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông (MDB) năm 2015 đã giúp cải thiện nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng, góp phần đảm bảo hệ số an toàn vốn CAR của Ngân hàng, gia tăng sức cạnh tranh cho MSB.

Hình 10: Vốn chủ sở hữu của một số ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch tại Việt Nam tính đến 31/12/2019

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của các ngân hàng

Kết quả hoạt động kinh doanh

Theo báo cáo tài chính năm 2019, Lợi nhuận sau thuế của MSB đạt 1.044 tỷ đồng, tăng 20,28% so với năm 2018. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 7,3%. Hoạt động kinh doanh của MSB đã có những cải thiện đáng kể trong những năm gần đây nhờ sự tái cơ cấu mạnh mẽ và những chiến lược kinh doanh, định vị sản phẩm mới, giúp MSB củng cố nền tảng của mình để nâng cao vị thế so với các ngân hàng đối thủ trong những năm tới. Kết quả LNST của MSB ở vị trí thứ 10 trong bảng so sánh bên dưới.

Hình 11: Kết quả hoạt động kinh doanh của một số ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch tại Việt Nam năm 2019

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

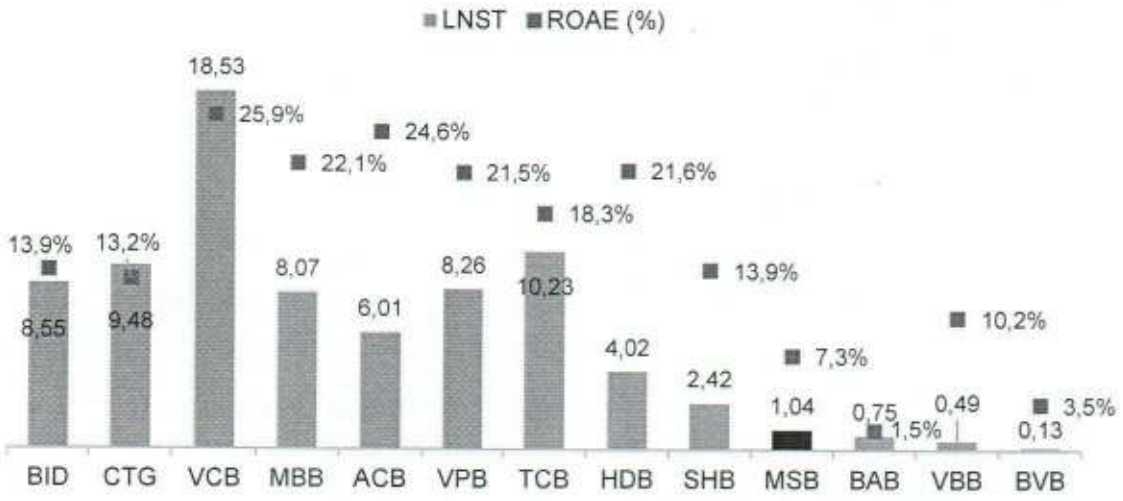

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của các ngân hàng

Dư nợ cho vay của MSB đạt 63.594 tỷ đồng, tăng trưởng 30,42% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù đạt mức tăng trưởng tốt, tuy nhiên dư nợ cho vay của MSB vẫn tương đối thận trọng so với các ngân hàng khác (vị trí thứ 11 ở bảng bên dưới), do Ngân hàng đánh giá rủi ro khắt khe khi cấp tín dụng và thực hiện trích lập dự phòng rủi ro cho vay tương đối cao, đạt 886 tỷ đồng tại 31/12/2019.

Hình 12: Dư nợ cho vay của một số ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch tại Việt Nam tính đến 31/12/2019

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

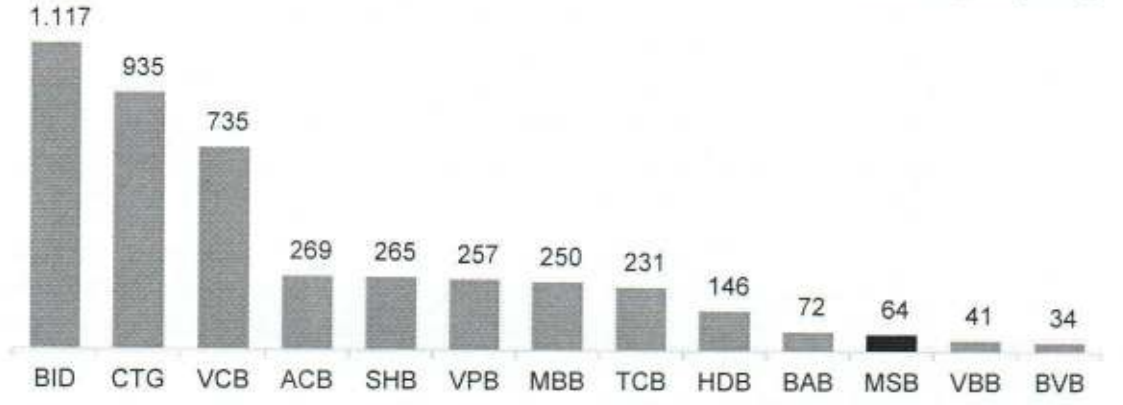

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của các ngân hàng

Nguồn vốn huy động từ tiền gửi khách hàng tại 31/12/2019 đạt 80.873 tỷ đồng, tăng trưởng 27,3% so với năm trước cho thấy những chiến lược kinh doanh mới của MSB đã đem lại những thành tựu. Dù vậy, MSB vẫn xếp ở vị trí thứ 10, khá khiêm tốn so với các ngân hàng khác.

Hình 13: Huy động vốn từ tiền gửi khách hàng của một số ngân hàng niêm yết/đăng ký giao dịch tại Việt Nam tính đến 31/12/2019

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

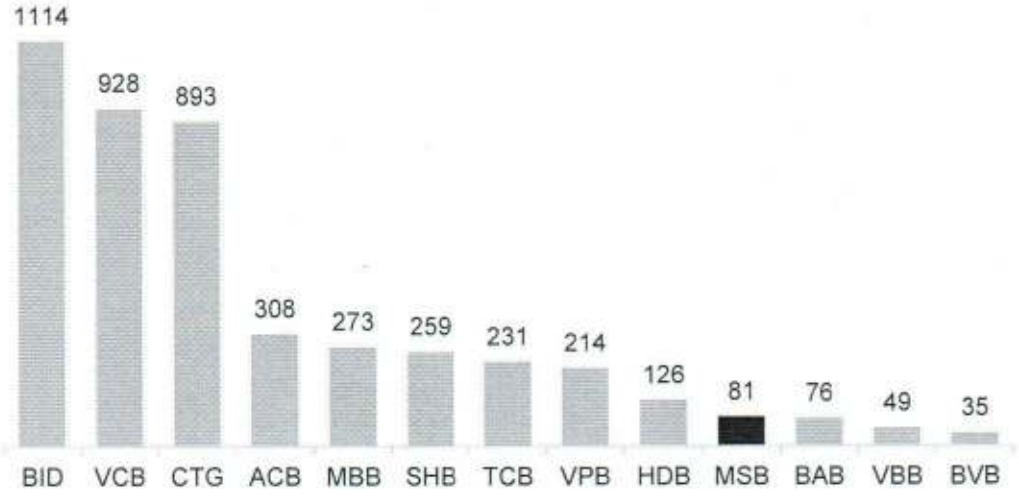

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của các ngân hàng

Chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Hiện nay MSB đang sở hữu danh mục các sản phẩm dịch vụ khá đa dạng, với nhiều lợi ích vượt trội. Bên cạnh đó, ngân hàng cũng không ngừng đẩy mạnh cải tiến sản phẩm, dịch vụ để đáp ứng tối đa nhu cầu, thị hiếu của khách hàng doanh nghiệp lẫn cá nhân. Thay vì cung cấp cho khách hàng từng sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ MSB chú trọng hơn đến việc nghiên cứu nhu cầu, thói quen, hành vi giao dịch của khách hàng để đưa ra thị trường những "gói giải pháp" phù hợp nhằm giúp khách hàng gia tăng giá trị tài chính, đạt được các mục tiêu trong kinh doanh và cuộc sống cá nhân. Để nâng cao năng lực triển khai các gói giải pháp này, MSB đã và đang xúc tiến hợp tác với nhiều công ty Fintech và đẩy mạnh mảng ngân hàng số để có thể số hóa các sản phẩm hiện hữu, tạo ra sự khác biệt trong mô hình dịch vụ tài chính của Ngân hàng. Với những nỗ lực không ngừng đổi mới này, MSB đã được vinh danh tại nhiều giải thưởng uy tín trong và ngoài nước trong những năm gần đây như: Giải thưởng "Ứng dụng Ngân hàng điện tử thân thiện 2019" do International Finance trao tặng; Giải thưởng " Ngân hàng có thẻ thanh toán quốc tế tốt nhất năm 2019" do tổ chức Master Card trao tặng; Giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Năm 2019 – Top 30 Ngân hàng tốt nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương" do Global Finance trao tặng; Giải "Ngân hàng có sáng kiến và đóng góp nổi bật cho Doanh Nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam" được trao bởi Capital Finance International (CFI) năm 2017, 2018.

Đối với khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, MSB cung cấp giải pháp tín dụng toàn diện với thủ tục đơn giản, nhanh chóng và phù hợp với nhu cầu vốn của khách hàng. Chỉ mất tối đa 3 ngày phê duyệt hạn mức tín dụng, các doanh nghiệp đã có sẵn nguồn hỗ trợ vốn xuyên suốt trong năm lên đến 10 tỷ đồng, tối đa 140% giá trị tài sản đảm bảo. Các gói tín dụng ưu đãi và dòng sản phẩm chuyên biệt dành cho doanh nghiệp siêu nhỏ - hộ kinh doanh được kích hoạt mạnh mẽ trong giải pháp Giao dịch trọn gói của MSB nhằm đáp ứng mọi nhu cầu giao dịch qua ngân hàng, giúp Doanh

nghiệp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Ngoài ra, MSB đã khởi xướng chương trình Partnership Marketing tại Việt Nam nhằm hỗ trợ tài chính, cung cấp các giải pháp truyền thông cũng như giúp doanh nghiệp kết nối hơn 2,1 triệu khách hàng cá nhân của Ngân hàng, qua đó tạo ra một hệ sinh thái vững chắc gồm: ngân hàng - doanh nghiệp - khách hàng cá nhân.

Đối với khách hàng cá nhân, hàng loạt các gói giải pháp được thiết kế và triển khai thành công mang lại giá trị lớn cho từng nhóm phân khúc khách hàng như: gói M-business dành riêng cho đối tượng cá nhân chủ doanh nghiệp; thẻ VISA travel dành cho nhóm khách hàng trẻ thường xuyên đi du lịch... Năm 2019, Ngân hàng đã được tổ chức Master Card trao tặng Giải thưởng "Ngân hàng có thẻ thanh toán quốc tế tốt nhất". Các dòng sản phẩm vay linh hoạt, siêu tốc được đánh giá là nổi trội với doanh số cho vay đang gia tăng tốt trong năm 2019. Các dòng sản phẩm được MSB gắn với các giải pháp tài chính như: Giải pháp chi tiêu vượt mức số dư tài khoản thanh toán khi có nhu cầu qua hình thức thấu chi; Đáp ứng nhu cầu vay vốn cấp tốc chỉ trong vòng 24 giờ mà không cần chứng minh mục đích vay vốn, nguồn thu nhập; Hỗ trợ đúng lúc khi khách hàng có nhu cầu mua sắm, tiêu dùng với thời gian vay phù hợp

Với quy mô tăng trưởng mạnh cùng nhiều chương trình, sản phẩm mang đến những tiện ích khác biệt, số lượng khách hàng của MSB cũng gia tăng nhanh chóng trong năm qua.

Quản trị rủi ro

MSB luôn là một trong các ngân hàng tiên phong trong việc triển khai và áp dụng các chuẩn mực quản trị rủi ro tiên tiến chuẩn quốc tế.

Năm 2019, MSB chính thức được Ngân hàng Nhà nước trao quyết định áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN về quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo chuẩn mực quốc tế Basel II, và trong quý I/2020, MSB đã công bố hoàn tất cả 3 trụ cột Basel II trước thời hạn quy định. Ngoài ra, MSB cũng được tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's nâng hạng trong tháng 3/2019. Điều này đồng nghĩa với việc MSB được công nhận là ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả và minh bạch theo những nguyên tắc quản trị rủi ro cao hơn của chuẩn quốc tế, giúp ngân hàng nâng cao vị thế, gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Tiến trình số hóa và đầu tư hệ thống CNTT

Với sự đầu tư và cải tiến liên tục 4 năm qua, hệ thống vận hành và công nghệ của MSB đã hiện đại hơn rất nhiều. Hàng loạt các dự án công nghệ chiến lược đã được hoàn thành trong thời gian qua: Data Centers mới, Data warehouse mới, E-docman, Customer Centricity, Business Intelligent, E-Invoice, nâng cấp hệ thống Call Center, hệ thống Camera giám sát v.v... đã giúp nâng cao chất lượng vận hành và tính an toàn, hiệu quả cho hoạt động kinh doanh. Song song đó, MSB xác định trọng tâm lớn nhất mà các ngân hàng cạnh tranh trong thời đại số hóa đó là phát triển thanh toán và dịch vụ thẻ. Vậy nên, MSB đã tích cực mở rộng và phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử, đầu tư vào các hệ thống xử lý tác nghiệp, phát triển các chương trình ứng dụng cung cấp sản phẩm trên nền tảng công nghệ hiện đại. Các dịch vụ ngân hàng điện tử MSB đang cung cấp gồm: Mobile Banking, Phone Banking, Internet Banking, SMS Banking, thanh toán M-QR, thanh toán trực tuyến, chuyển tiền nhanh liên ngân hàng, ...

Ngoài ra, với mục tiêu số hoá quy trình cho vay khách hàng, MSB đã triển khai dự án khởi tạo khoản vay LOS trong năm 2018, giúp cải thiện TAT (Turnaround time – thời gian hoàn thành 1 quy trình công việc) đáng kể cho sản phẩm vay từ khi khởi tạo tới lúc giải ngân chỉ trong 48 giờ cho khoản thế chấp và 24 giờ cho khoản vay tín chấp.

Bên cạnh đó, MSB cũng đặc biệt quan tâm đến vấn đề an toàn bảo mật thông tin; đảm bảo hệ

thống luôn luôn sẵn sàng, liên tục, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và cho hoạt động kinh doanh.

MSB đang tiến hành xây dựng một Ngân hàng số với toàn bộ trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng được thực hiện trên nền tảng số. Dự kiến MSB sẽ giới thiệu Ngân hàng số thuần túy đầu tiên tại Việt Nam trong năm 2020.

Nguồn nhân lực

Đội ngũ lãnh đạo nằm trong HĐQT và Ban Điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính-ngân hàng, có kỹ năng quản lý, nắm bắt các biến động của thị trường ngày càng thể hiện được trình độ chuyên môn và đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân sự kết hợp những cán bộ có kinh nghiệm và lớp cán bộ trẻ đầy nhiệt huyết và sáng tạo, được đào tạo bài bản, gắn bó với sự phát triển của MSB, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, nhiệt tình, chuyên nghiệp.

MSB là một trong số ít ngân hàng đã xây dựng các chương trình đào tạo, tuyển dụng đặc biệt dành riêng cho các ứng viên/ CBNV có năng lực như: chương trình Talent Pool, Management Trainee của Ngân hàng. Đây là các chương trình được xây dựng phù hợp với từng cá nhân để bồi dưỡng các quản lý cấp trung và cao cấp trong tương lai, qua đó xây dựng đội ngũ nhân sự bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Ngân hàng.

Đánh giá xếp hạng tín nhiệm

Trong công bố cuối tháng 3/2019, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's Investors Service vào ngày 27/3/2019 đã nâng bậc xếp hạng tín nhiệm của MSB ở một số hạng mục như sau:

Hạng mục	Xếp hạng của Moody's trước đó	Xếp hạng của Moody's 2019	Xếp hạng của Moody's 2020 (*)
Triển vọng	Ổn định	Ổn định	Ổn định
Xếp hạng Nhà phát hành	B3	B2	B2
Xếp hạng tiền gửi dài hạn	B2	B2	B2
Rủi ro đối tác dài hạn (CRR)	B2	B1	B1
Đánh giá rủi ro đối tác (CRA)	B2	B1	B1
Đánh giá tín dụng cơ sở (BCA)	Caa1	B3	B3

Nguồn: Moody's

(*) Báo cáo xếp hạng phát hành ngày 23/6/2020, kết quả xếp hạng được tính hết các ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 gây ra;

Thang xếp hạng tín dụng Moody's theo thứ tự từ thấp đến cao như sau cho Việt Nam: C; Ca; Caa3; Caa2; Caa1; B3; B2; B1; Ba3; Ba2; Ba1

Theo Moody's, kết quả đánh giá trên thể hiện sự phát triển ổn định, an toàn và vững chắc của MSB trong năm 2019 và 2020. Bên cạnh các hạng mục được đánh giá cao và nâng hạng, các yếu tố khác như lợi nhuận, tăng trưởng cho vay, giải quyết nợ xấu,...cũng góp phần quan trọng mang đến kết quả đánh giá tích cực cho MSB trong năm 2019. Bước vào năm 2020, khi toàn bộ nền kinh tế bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19, một số ngân hàng và công ty tài chính bị tổ chức xếp hạng cân nhắc việc hạ mức tín nhiệm thì các hoạt động và chỉ số tài chính, chất lượng tài sản của MSB vẫn đảm bảo tính an toàn, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro và được tổ chức xếp hạng giữ nguyên các đánh giá sau khi tính toán toàn bộ các hậu quả của bệnh dịch tạo ra.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành ngân hàng

Ngành Ngân hàng đang trải qua những thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng nhờ vào những tiến bộ về khoa học kỹ thuật như cơ sở hạ tầng cho hoạt động thanh toán ngay lập tức, xác nhận trên điện thoại di động, công nghệ chuỗi khối (Block chain) và Internet kết nối vạn vật (Internet of Things) . Hệ quả là khách hàng ngày càng có nhu cầu cao hơn về những trải nghiệm ngân hàng liền mạch, cá nhân hoá liên tục mọi lúc mọi nơi, tạo nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ ngân hàng số trong tương lai. Bên cạnh đó, để hệ thống NHTM Việt Nam tham gia tốt hơn vào quá trình quốc tế hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh trong tiến trình hội nhập, những năm gần đây, Chính phủ cũng đã có những chính sách, chiến lược phát triển nâng cao sự an toàn, lành mạnh trong hoạt động của hệ thống ngân hàng, tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật theo chuẩn mực quốc tế.

Ngân hàng số - xu hướng phát triển thời 4.0

Cùng nhịp với xu hướng phát triển của các ngân hàng trên thế giới, các ngân hàng Việt Nam đã và đang chạy đua đầu tư cho ngân hàng số, thậm chí coi đó là sự sống còn, bởi đây là xu hướng phát triển tất yếu chứ không chỉ là trào lưu.

Theo NHNN, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng về Mobile Banking là 200% và hiện có khoảng 30 triệu người sử dụng hệ thống thanh toán ngân hàng mỗi ngày. Thống kê cho thấy, Việt Nam hiện đã có 70 tổ chức tín dụng, chưa kể các đơn vị trung gian thanh toán như ví điện tử đã triển khai cung ứng các dịch vụ thanh toán qua Internet, cung ứng các dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động. Giá trị giao dịch tài chính qua kênh Internet đã đạt trên 7 triệu tỷ đồng và 300.000 tỷ đồng giao dịch qua điện thoại di động là những con số rất có ý nghĩa, nhưng so với quy mô của nền kinh tế thì lượng giao dịch như vậy là nhỏ.

Dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế nhưng lại là chất xúc tác để thúc đẩy việc thực hiện các hoạt động xã hội trên không gian số. Các NHTM và doanh nghiệp tài chính cũng ghi nhận con số tăng trưởng ấn tượng thông qua các phương thức giao dịch trực tuyến. Đây cũng là cơ hội để các ngân hàng áp dụng giải pháp công nghệ đẩy mạnh các giao dịch online, tạo cơ hội cho lĩnh vực thanh toán điện tử và sử dụng dịch vụ ngân hàng số, tiến tới một nền kinh tế không dùng tiền mặt.

Số liệu từ NHNN cũng cho thấy, giá trị giao dịch qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng trong 3 tháng đầu năm 2020 tăng trên 21%. Tổng số lượng giao dịch qua hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử trong 3 tháng đầu năm 2020 tăng 81,32% về số lượng và tăng 145,32% về giá trị.

Thêm vào đó, dự kiến trong năm 2020, NHNN sẽ trình Chính phủ ban hành nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/11/2012 về thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó, lần đầu tiên Việt Nam sẽ có khái niệm về tiền điện tử. Đây sẽ là cơ sở để các ngân hàng phát triển ngân hàng số toàn diện.

Hoạt động cho vay được nâng cao chất lượng và hiệu quả

Ngày 08/8/2018, Chính phủ đã ban hành Quyết định 986/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thực trạng của hệ thống qua từng giai đoạn, cụ thể như sau:

- Phấn đấu đến năm 2020 các NHTM cơ bản có mức vốn tự có theo chuẩn mực Basel II; có ít nhất từ 1 – 2 NHTM nằm trong nhóm 100 ngân hàng lớn nhất về tổng tài sản trong khu vực Châu Á. Đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng của TCTD, nợ xấu đã bán cho VAMC và nợ đã thực hiện các biện

pháp phân loại nợ xuống dưới 3% (không bao gồm các NHTM yếu kém đã được Chính phủ phê duyệt phương án xử lý).

- Giai đoạn 2021 – 2025: Nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh, tăng sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tốt trong quản trị và trong hoạt động của các tổ chức tín dụng. Phấn đấu đến cuối năm 2025 có ít nhất từ 2-3 ngân hàng thương mại nằm trong tốp 100 ngân hàng lớn nhất (về tổng tài sản) trong khu vực châu Á.
- Tất cả các NHTM áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn, triển khai thí điểm Basel II theo phương pháp nâng cao.
- Tăng hiệu quả phân bổ nguồn vốn tín dụng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển "tín dụng xanh", "ngân hàng xanh" để góp phần chuyển đổi nền kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh; tăng tỷ trọng tín dụng ngân hàng đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong các chương trình, dự án vay vốn tín dụng.
- Từng bước nâng cao vị thế của Việt Nam tại các diễn đàn, tổ chức quốc tế về tiền tệ ngân hàng, phục vụ cho phát triển ngành Ngân hàng, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế.

Với việc các ngân hàng áp dụng Basel II và sự ra đời của Thông tư 22/2019/TT-NHNN của NHNN ngày 15/11/2019 quy định về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó có tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn, các ngân hàng đã chủ động giảm tỷ trọng cho vay vào các ngành rủi ro (bất động sản, xây dựng...), tăng cường huy động vốn dài hạn, nâng cao chất lượng tín dụng. Tăng trưởng tín dụng sẽ tập trung phần lớn vào các ngân hàng đã đáp ứng Basel II hoặc đáp ứng được hệ số an toàn theo Thông tư 22.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các ngân hàng khác trong cùng ngành

So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của MSB và một số ngân hàng đang niêm yết trên thị trường chứng khoán năm 2019 như sau:

Bảng 21: So sánh các chỉ tiêu tài chính các ngân hàng cùng ngành

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Ngân hàng	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Tổng dư nợ cho vay*	Tổng nguồn vốn huy động**	LNST	ROAA	ROAE
1	BID	1.489.957	77.653	40.220	1.116.998	1.362.378	8.548	0,61%	13,86%
2	CTG	1.240.711	77.355	37.234	935.271	1.129.937	9.477	0,79%	13,16%
3	VCB	1.222.719	80.883	37.089	734.707	1.115.818	18.526	1,61%	25,95%
4	MBB	411.488	39.886	23.727	250.331	349.330	8.069	2,09%	22,15%
5	ACB	383.514	27.765	16.627	268.701	348.209	6.010	1,69%	24,64%
6	VPB	377.204	42.210	25.300	257.184	265.129	8.260	2,36%	21,47%

STT	Ngân hàng	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Tổng dư nợ cho vay*	Tổng nguồn vốn huy động**	LNST	ROAA	ROAE
7	SHB	365.254	18.507	12.036	265.162	335.319	2.418	0,70%	13,88%
8	TCB	383.699	62.073	35.001	230.802	310.025	10.226	2,90%	18,29%
9	HDB	229.477	20.381	9.810	146.324	201.034	4.020	1,80%	21,61%
10	MSB	156.978	14.864	11.750	63.594	136.888	1.044	0,71%	7,28%
11	BAB	107.890	7.815	6.500	72.279	97.151	749	0,73%	1,53%
12	VBB	68.928	5.018	4.190	40.919	62.334	486	0,81%	10,20%
13	BVB	51.809	3.735	3.171	33.995	47.107	126	0,26%	3,51%

Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán và Báo cáo Thường niên các ngân hàng năm 2019.

Ghi chú:

(*): Tổng dư nợ cho vay là dư nợ cho vay đối với cá nhân, tổ chức (không bao gồm dư nợ cho vay tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam);

(**): Tổng nguồn vốn huy động bao gồm các khoản nợ Chính phủ và NHNN Việt Nam, tiền gửi và vay các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của MSB với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới ngày càng có nhiều biến động ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của các ngành nghề, đặc biệt là ngành ngân hàng, xu hướng phát triển chung trên thế giới là số hóa ngân hàng, đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ trong các nghiệp vụ và giao dịch tài chính, nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, an toàn hệ thống. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng đưa ra các chính sách để hòa nhập với xu hướng thế giới và tiệm cận với chuẩn mực hoạt động theo thông lệ quốc tế. Cụ thể, tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 8/8/2018, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong đó nêu rõ mục tiêu phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng theo hướng các tổ chức tín dụng trong nước đóng vai trò chủ lực; hoạt động minh bạch, cạnh tranh, an toàn, hiệu quả bền vững; cấu trúc đa dạng về sở hữu, quy mô, loại hình; dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến... và NHNN Việt Nam có các quy định về quản lý ngày càng thắt chặt để đảm bảo sự an toàn và hiệu quả của toàn hệ thống ngân hàng. Trước những định hướng chung đó, cùng với nhu cầu của khách hàng ngày càng cao và áp lực cạnh tranh từ các đối thủ ngày càng lớn thì MSB đã có những chiến lược phù hợp để phát triển như tập trung phát triển ngân hàng số và xây dựng phát triển hệ thống công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng tín dụng; gia tăng giá trị của doanh nghiệp dựa trên các nền tảng xuất sắc về nhân sự, dữ liệu, vận hành, công nghệ và quản trị rủi ro.

MSB xác định định hướng phát triển trong giai đoạn 5 năm 2019-2023 trở thành Ngân hàng TMCP thấu hiểu khách hàng nhất. Cụ thể, MSB tập trung phát triển các phân khúc khách hàng mục tiêu để đưa ra giải pháp tin cậy tới khách hàng, xây dựng lực lượng bán hàng hiệu quả, ổn định; Tiếp tục phát triển chương trình "Partnership Marketing" giúp doanh nghiệp kết nối với hàng triệu khách

hàng cá nhân của ngân hàng, tạo dựng một cộng đồng kết nối Ngân hàng, khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân. Song song với đó, MSB sẽ tiếp tục tăng cường đầu tư công nghệ hiện đại, tinh giản quy trình để mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. MSB cũng sẽ tập trung xây dựng hệ sinh thái số giúp tích hợp giải pháp thanh toán đa dạng thuận tiện cho khách hàng

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng và cơ cấu

Tổng số lao động mảng ngân hàng của MSB tại thời điểm 30/09/2020 là 4.934 người và tại ngày 31/12/2019 là 4.782 người.

Bảng 22: Cơ cấu lao động tại ngày 30/09/2020

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng trên tổng lao động
Theo thời gian làm việc	**4.934**	**100%**
Số lượng CBNV đang làm việc tại MSB dưới 2 năm	1.918	38,9%
Số lượng CBNV đang làm việc tại MSB từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	1.455	29,5%
Số lượng CBNV đang làm việc tại MSB trên 5 năm	1.561	31,6%
Theo trình độ học vấn	**4.934**	**100%**
Số lượng CBNV có trình độ sau đại học	330	6,7%
Số lượng CBNV có trình độ đại học	4.198	85,1%
Số lượng CBNV có trình độ dưới đại học	406	8,2%

Nguồn: MSB

9.2. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực luôn là nền tảng cơ bản và đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển của Ngân hàng. Để chuẩn bị cho sự bứt phá trong giai đoạn 2019-2023, MSB đã triển khai nhiều dự án, chính sách đãi ngộ, nâng cao năng lực nội bộ, văn hóa doanh nghiệp, giữ chân và thu hút nhân tài... để tạo nên hệ thống quản trị vững chắc cho sự phát triển của Ngân hàng.

9.2.1. Chính sách đãi ngộ

MSB luôn nỗ lực xây dựng và cập nhật Hệ thống Chính sách đãi ngộ nhằm đem lại sự công bằng trong việc chi trả lương và chế độ phúc lợi, từ đó tăng sự hài lòng và hiệu quả công việc của CBNV. Lương và thu nhập luôn được xác định trên cơ sở định giá giá trị công việc và mặt bằng lương thị trường theo báo cáo khảo sát thường niên của hơn 11 ngân hàng trong nước và 20 ngân hàng nước ngoài, nhằm đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động. Một số công tác đang triển khai để phát triển chính sách đãi độ của Ngân hàng như sau:

(a) Xây dựng hệ thống dải lương cho các đơn vị thuộc MSB

(b) Hoàn thiện quy định khung về hỗ trợ đi lại, điện thoại

(c) Hệ thống hóa chính sách phúc lợi của MSB thành sổ tay M-Benefit Plus

(d) Hoàn thiện và không ngừng gia tăng các chính sách đãi ngộ và phát triển nhân tài

9.2.2. Chính sách phát triển nhân sự.

Bên cạnh các Chính sách đãi ngộ nổi bật, MSB không ngừng cải tiến hệ thống văn bản, chính sách phát triển nhân sự để phù hợp với những thay đổi của tổ chức cũng như sự phát triển của thị trường. Cùng với đó, Khung năng lực và Lộ trình nghề nghiệp cũng đã được triển khai, làm căn cứ đánh giá năng lực CBNV, xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp và treo cơ hội phát triển cho tất cả các CBNV MSB, một số công tác đẩy mạnh chính sách phát triển nhân sự như sau:

(a) Ban hành Hệ thống cấp bậc nội bộ mới và hoàn thiện khung lương tương ứng

(b) Thực hiện dự án Xây dựng Khung năng lực

(c) Thực hiện dự án Xây dựng Hệ thống Quản lý Thông tin Nhân sự (HRIS)

9.2.3. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

MSB đã hoàn thiện triển khai xây dựng Khung năng lực cho tất cả các vị trí, chức danh còn lại trên toàn hệ thống, đây sẽ là cơ sở cho việc đánh giá nhân sự trong quá trình tuyển dụng và phát triển lộ trình nghề nghiệp; đồng thời là thước đo năng lực và hiệu suất làm việc của CBNV, từ đó xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp nhằm phát huy tối đa tiềm năng của mỗi CBNV.

Năm 2019 và nửa đầu năm 2020, MSB đã tích cực triển khai công tác đào tạo và ghi nhận kết quả như sau:

- Năm 2019, Trung tâm đào tạo (TTĐT) đã tổ chức 740 khóa học cho hơn 61.000 lượt CBNV tham gia đào tạo, tăng 132,7% so với năm 2018, đáp ứng nhu cầu và chất lượng nhân sự phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Số lượng khóa học trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt 323 khóa với 52.000 lượt CBNV, các khóa học ghi nhận sự tăng vọt của số lượng CBNV tham gia với thành quả của quá trình số hóa hệ thống ngân hàng.

- Đặc biệt, riêng đối với đội ngũ cán bộ quản lý, TTĐT đã tổ chức 79 khóa học trong năm 2019 và tăng lên 142 khóa chỉ trong 6 tháng đầu năm 2020, các chương trình này được thiết kế riêng cho CBNV là quản lý, lãnh đạo.

- Bên cạnh đó, MSB cũng tập trung phát triển và nâng cao năng lực đối với đội ngũ kinh doanh ở tất cả các cấp bậc khi có tới 661 khóa học trong năm 2019 (tăng 408% so với năm 2018) dành cho CBNV đang đảm nhiệm các chức vụ, vị trí kinh doanh của Ngân hàng. Số lượng khóa học này đạt 317 khóa trong 6 tháng đầu năm 2020, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm 2019

- Tổ chức Chương trình đào tạo cho dàn lãnh đạo cao cấp và đội ngũ Talent Pool của MSB, đây là đội ngũ các CBNV có kết quả làm việc xuất sắc và là các ứng cử viên cho các vị trí lãnh đạo cao cấp trong tương lai (chi tiết về chương trình Talent Pool được trình bày dưới đây). Talent Pool được chuẩn hóa từ 2018 và chính thức khởi động chuỗi đào tạo đồng bộ từ 28/5/2020 với số lượng 70 học viên,

- Năm 2019, TTĐT của MSB đã tổ chức 66 nội dung đào tạo trực tuyến (E-learning) với 27.109 lượt tham gia, số lượng CBNV tham gia đào tạo đạt 6.223 người, trung bình 4h đào tạo e-learning/CBNV. 6 tháng đầu năm 2020, nội dung E-learning này đạt 80.686 lượt tham gia với trung bình 15h đào tạo/CBNV.

- Một số chương trình đào tạo nổi bật trong thời gian qua:
    - Chương trình Talent Pool với đối tác Dale Carnegie
    - Phát triển Tư duy Lãnh đạo dành cho đội ngũ trưởng phòng giao dịch thuộc khối Ngân hàng bán lẻ

- Nâng tầm chất lượng dịch vụ cho toàn ngân hàng
- Kỳ thi Tuân thủ dành cho toàn bộ CBNV ngân hàng (Band 1 đến Band 4)

Bên cạnh đó, MSB cũng tiếp tục triển khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo lãnh đạo cấp trung và chương trình Quản trị viên, nhằm mục đích tiếp tục tìm kiếm những cán bộ có năng lực vượt trội, đặc biệt xuất sắc trong chính những cán bộ có năng lực và kết quả công việc tốt, đồng thời có tiềm năng phát triển để đảm đương vai trò quan trọng trong Ngân hàng.

9.2.4. Chính sách phát triển văn hóa doanh nghiệp

Tiếp nối những thành tưu văn hóa doanh nghiệp năm 2018, 2019 - 2023 hứa hẹn sẽ là một giai đoạn bùng nổ với không chỉ diện mạo mới của MSB trong định vị thương hiệu, mà còn là hình ảnh mới nhiệt huyết hơn, trách nhiệm hơn và sáng tạo hơn đối với chính CBNV MSB. Thông qua việc xây dựng bộ giá trị cốt lõi và chuẩn mừng ứng cử MSB, dự án Văn hóa Doanh nghiệp đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc lan tỏa, truyền tải và mang những giá trị cốt lõi của Ngân hàng đến mỗi CBNV.

Ngoài ra, năm 2018, MSB đã vinh dự được trao chứng chỉ toàn cầu về bình đẳng giới EDGE, trở thành một trong 03 đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đạt chuẩn quốc tế về môi trường làm việc bình đẳng, công bằng về giới tính. Đây là sự ghi nhận cho những nỗ lực của MSB trong việc xây dựng môi trường làm việc bình đẳng, hiệu quả, nơi mà CBNV không phân biệt về giới tính, độ tuổi, vùng miền, tôn giáo hay dân tộc đều được trao cơ hội để thể hiện năng lực của bản thân, phát huy được những điểm mạnh của mình và phát triển công bằng.

10. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ, phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận giữ lại của Ngân hàng trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngân hàng cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Trong 02 năm gần nhất (năm 2018 và 2019), MSB không chi trả cổ tức cho cổ đông, vì định hướng chiến lược, ngân hàng giữ lại toàn bộ lợi nhuận đạt được trong năm 2018, 2019 để tái đầu tư vào hoạt động kinh doanh, vào các cơ sở nền tảng như: mạng lưới, con người, quản trị rủi ro, ngân hàng số..., tạo nên những tiền đề chắc chắn cho bước tăng tốc sắp tới, đồng thời đảm bảo ngân hàng có tỷ lệ an toàn vốn tốt. Theo Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2020 của MSB, ĐHĐCĐ đã thông qua chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 với tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm 2020 dự kiến là 10% (thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt và chấp thuận).

11. Tình hình hoạt động tài chính

Bảng 23: Các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính của MSB năm 2018-2019 và 9 tháng năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
		2018	2019	30/09/2020	2018	2019	30/09/2020
1	**Quy mô vốn**						
	Vốn điều lệ	11.750	11.750	11.750	11.750	11.750	11.750

TT	Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
		2018	2019	30/09/2020	2018	2019	30/09/2020
	Tổng tài sản	138.124	157.085	166.607	137.769	156.978	166.489
	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) [1]	11,50%	9,88%	10,61%	12,20%	10,25%	11,05%
2	**Kết quả hoạt động kinh doanh**						
	Doanh số huy động tiền gửi (Huy động KH) [2]	71.839	89.789	89.315	71.944	89.846	89.338
	Doanh số cho vay (Cho vay KH)	48.709	63.264	73.108	48.762	63.594	73.430
	Doanh số thu nợ	208	187	225	N/A	N/A	N/A
	Nợ quá hạn (nợ nhóm 2-5)	2.387	2.323	2.661	2.397	2.373	2.754
	Nợ khó đòi (nợ xấu, nhóm 3-5)	1.456	1.281	1.656	1.466	1.300	1.703
	Tỷ lệ nợ quá hạn/ Tổng dư nợ	4,90%	3,67%	3,64%	4,92%	3,73%	3,75%
	Tỷ lệ nợ khó đòi/ Tổng dư nợ[3]	2,99%	2,03%	2,27%	3,01%	2,04%	2,32%
	Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/ Tổng số dư bảo lãnh[4]	0,29%	0,28%	0,42%	0,29%	0,28%	0,42%
	Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản bình quân (ROAA)	0,70%	0,70%	0,79%	0,70%	0,71%	0,82%
	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	6,29%	7,24%	8,31%	6,31%	7,28%	8,55%
3	**Khả năng thanh khoản**						
	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	17,30%	15,94%	18,7%	N/A	N/A	N/A
	Khả năng chi trả trong vòng 30 ngày:						
	- VNĐ	50,40%	66,53%	61,4%	N/A	N/A	N/A

TT	Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
		2018	2019	30/09/2020	2018	2019	30/09/2020
	- Ngoại tệ	>10%	>10%	>10%	N/A	N/A	N/A
	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn	23,10%	25,57%	28,4%	N/A	N/A	N/A

Nguồn: BCTC riêng lẻ, hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC riêng lẻ, hợp nhất Quý 3/2020 của MSB

Ghi chú:

1. *Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) năm 2018 tính theo quy định tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN, năm 2019 tính theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN*
2. *Bao gồm tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá và trái phiếu huy động vốn*
3. *Tính theo quy định Thông tư 02/2013/TT-NHNN, số liệu này MSB báo cáo định kỳ với NHNN.*
4. *Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/ Tổng số dư bảo lãnh = Tổng số dư bảo lãnh quá hạn từ nhóm 2 trở lên / tổng số dư bảo lãnh*

   Trong đó, Tổng số dư bảo lãnh quá hạn từ nhóm 2 trở lên được tính bằng: Các khoản bảo lãnh bị chuyển nhóm nợ quá hạn tại MSB. Thực tế tại MSB, các khoản bảo lãnh không quá hạn mà bị chuyển nhóm nợ quá hạn do khách hàng đang quá hạn các khoản vay khác (Loan) hoặc quá hạn tại TCTD khác và áp dụng nguyên tắc phân loại nợ của NHNN là lấy theo nhóm nợ cao nhất của khách hàng nên khoản bảo lãnh bị phân loại nợ quá hạn theo.

Hệ số an toàn vốn (CAR) hợp nhất năm 2018 ở mức 12,20% được tính theo Thông tư 36/2014/TT-NHNN cao hơn mức quy định 9%. Và đến năm 2019 ở mức 10,25%, cũng như 9 tháng 2020 là 11,05% được tính theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN, cao hơn mức quy định là 8% cho thấy mức độ an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.

Số dư bảo lãnh quá hạn 9 tháng năm 2020 tăng 20,9 tỷ đồng so với năm 2019, tỷ lệ số dư bảo lãnh quá hạn / tổng số dư bảo lãnh tăng 0,14% do các khách hàng doanh nghiệp đang có khoản vay khác (Loan) bị quá hạn nên khoản bảo lãnh bị chuyển quá hạn theo.

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân ổn định qua các năm 2018 và 2019, đạt 0,70% do mức tăng của lợi nhuận ngang bằng với mức tăng của tổng tài sản. Bên cạnh đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân hợp nhất năm 2019 là 7,28%, ghi nhận mức tăng tương ứng 0,97% so với năm 2018. Trong năm 2019, MSB đã thay đổi bộ nhận diện thương hiệu mới và triển khai các chiến lược kinh doanh mới, tập trung tăng trưởng cho vay khách hàng, xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tài sản, tăng mức sinh lời, góp phần gia tăng lợi nhuận sau thuế.

Đối với các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, theo quy định tại Thông tư 22/2019/NHNN-TT quy định về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ban hành ngày 15/11/2019, NHNN chỉ yêu cầu tính và đảm bảo tỷ lệ đối với Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ và hợp nhất, còn đối với các Tỷ lệ đảm bảo an toàn thanh khoản NHNN không yêu cầu tính tỷ lệ hợp nhất. Theo đó, tỷ lệ dự trữ thanh khoản là việc Ngân hàng phải nắm giữ những tài sản có tính thanh khoản cao để dự trữ đáp ứng các nhu cầu chi trả đến hạn và phát sinh ngoài dự kiến và tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và

dài hạn theo đồng Việt Nam, bao gồm đồng Việt Nam, các loại ngoại tệ được quy đổi sang đồng Việt Nam. Mức trần quy định của NHNN với các chỉ tiêu về tỷ lệ thanh khoản và đáp ứng của MSB đối với các chỉ tiêu này cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Quy định của NHNN	MSB đáp ứng quy định
Tỷ lệ chi trả		
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	*≥10%*	*Tuân thủ*
Tỷ lệ chi trả trong vòng 30 ngày VND	*≥50%*	*Tuân thủ*
Tỷ lệ chi trả trong vòng 30 ngày ngoại tệ	*≥10%*	*Tuân thủ*
Tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	≤40%	Tuân thủ

12. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Thiên Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Hoàng An	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Trần Xuân Quảng	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
6	Lê Thị Liên	Thành viên độc lập HĐQT

❖ **Ông Trần Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: **Trần Anh Tuấn**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/06/1969
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 011281752; Cấp ngày: 19/05/2012; Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số 32, Hàng Thiếc, Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913206222

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học địa chất - khoáng sản (MGRI)
  Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Đại học Griggs, Hoa Kỳ
- Quá trình công tác:
  - ✓ 1986 – 1987: Lưu học sinh tiếng Nga - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội
  - ✓ 1987 – 1993: Sinh viên - Học viện thăm dò địa chất quốc gia Matxcơva (Liên Xô cũ)
  - ✓ 1993 – 1995: Kinh doanh tại Liên Bang Nga
  - ✓ 01/1996 – 11/1996: Kinh doanh và đầu tư tại Việt Nam: VP Bank, MB
  - ✓ 1996 – 2006: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nam Thắng
  - ✓ 2006 – 1/2008: Tổng Giám đốc Tập đoàn Đầu tư Phát triển Việt Nam
  - ✓ 2007 – 2/2012: Phó chủ tịch Thường trực HĐQT – Maritime Bank
  - ✓ 10/2008 – 2/2012: Phó chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Maritime Bank
  - ✓ 2/2012- nay: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 1.932.023 cổ phiếu, bằng 0,164% vốn điều lệ của MSB
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: 5.464.888 cổ phiếu
    Trần Phi Hạnh - Anh trai: 5.464.888 cổ phiếu, chiếm 0,47% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Thiên Hương – Phó Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thiên Hương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 11/08/1961
- Nơi sinh: Hà Nội

▪ Số CMND:	001161005087; Do Cục ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 23/12/2015 tại Hà Nội
▪ Quốc tịch:	Việt Nam
▪ Dân tộc:	Kinh
▪ Quê quán:	Hà Nội
▪ Địa chỉ thường trú:	Số 70 phố Yết Kiêu; Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
▪ Số điện thoại liên lạc:	0913 238 606
▪ Trình độ văn hóa:	10/10
▪ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân khoa học, chuyên ngành Công Nghệ hóa sơn, sơn mầu và các lớp phủ sơn tại Trường Đại học Công nghệ hóa Moskva D.I. Mendeleev, Liên Xô; Cử nhân kinh tế, hệ chính quy chuyên ngành Ngân hàng tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Việt Nam; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Hawaii, Manoa, Hoa Kỳ.
▪ Quá trình công tác:	
✓ 1984-1985:	Cán bộ tại Sơn Á Đông, Công ty Sơn và Chất dẻo tại TP HCM
✓ 1985-1990:	Cán bộ tại Công ty Vật tư Tổng hợp TP HCM
✓ 1990-1991:	Cán bộ tại Viện Hóa, Phân viện Khoa học Việt Nam tại TP HCM
✓ 1991-1995:	Cán bộ Dự án tại Công ty Công nghệ mới COTEC tại TP HCM
✓ 1995-1997:	Phó phòng Phụ trách Dự án và Đầu tư chứng khoán tại Techcombank
✓ 1997-1998:	Trưởng Phòng Dự án và Đầu tư Chứng khoán, TechcomBank
✓ 1998-2001:	Trưởng Phòng Tín dụng, TechcomBank
✓ 2001-2009:	Phó Tổng Giám đốc, TechcomBank
✓ 2009-2016:	Thành viên thường trực Ủy ban Kiểm toán Rủi ro, TechcomBank
✓ 2016-2017:	Nghỉ hưu và làm Chuyên gia tư vấn tại TechcomBank
✓ 2017 – 2018:	Phó Chủ tịch Uỷ Ban Chiến Lược; Phó Chủ tịch Uỷ Ban Nhân Sự; Phó Chủ tịch Ủy Ban Quản lý Rủi Ro & Kiểm Toán; Phó Chủ tịch thường trực Uỷ Ban Tín Dụng & Đầu Tư; Phó Chủ tịch thường trực Uỷ Ban Xử Lý Rủi ro;

	Thành viên Ủy Ban Công Nghệ; Thành viên Hội Đồng Tín Dụng & Đầu Tư của Maritime Bank
✓ 2018 – đến nay:	Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam

- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Chủ tịch HĐQT
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Ông Nguyễn Hoàng An – Phó Chủ tịch HĐQT**

▪ Họ và tên:	**Nguyễn Hoàng An**
▪ Giới tính:	Nam
▪ Ngày tháng năm sinh:	10/03/1969
▪ Nơi sinh:	Hải Phòng
▪ Số CCCD:	031069000047; Cấp ngày 25/06/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
▪ Quốc tịch:	Việt Nam
▪ Dân tộc:	Kinh
▪ Quê quán:	Hải Phòng
▪ Địa chỉ thường trú:	Số 11-T3 khu đô thị Nam Thăng Long, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
▪ Số điện thoại liên lạc:	0903 413 695
▪ Trình độ văn hóa:	10/10
▪ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân chuyên ngành Đầu tư xây dựng cơ bản tại trường Cao cấp nghiệp vụ ngân hàng Hà Nội
▪ Quá trình công tác:	
✓ 1991 - 1996:	Cán bộ, Trưởng phòng Tín dụng Maritime Bank Chi nhánh Quảng Ninh

✓ 1997 - 1999:	Giám đốc Công ty Thương mại và Vận tải Hoàng Kim tại Hải Phòng
✓ 2000 – 2004 :	Phó phòng Xử lý rủi ro Maritime Bank
✓ 01/2005 - 06/2006:	Trưởng Phòng Tín dụng Maritime Bank Chi nhánh Hà Nội
✓ 06/2006 - 06/2008:	Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân, Maritime Bank
✓ 06/2008 - 05/2009:	Phó TGĐ Martime Bank
✓ 06/2009 - 10/2011:	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Maritime Bank
✓ 10/2011 - 5/2018:	Phó TGĐ Martime Bank
✓ 5/2018 - đến nay:	Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam

- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Chủ tịch HĐQT
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 32.400 cổ phiếu, bằng 0,003% vốn điều lệ của MSB
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: 46.660 cổ phiếu
    Phạm Thị Hà Thủy – Vợ: 30.130 CP chiếm 0,003% Vốn điều lệ
    Lê Thị Bích Liên – Em dâu: 16.530 CP chiếm 0,001% Vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Ông Trần Xuân Quảng – Thành viên HĐQT**

▪ Họ và tên:	**Trần Xuân Quảng**
▪ Giới tính:	Nam
▪ Ngày tháng năm sinh:	22/08/1970
▪ Nơi sinh:	Hải Phòng
▪ Số CCCD:	031070007801 cấp ngày 13/7/2020 - Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
▪ Quốc tịch:	Việt Nam
▪ Dân tộc:	Kinh
▪ Quê quán:	Quảng Trị

- Địa chỉ thường trú: 40 (Bt li-18) Làng Việt Kiều Châu Âu, Khu đô thị mới Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0971625555
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân;
  Cử nhân Tiếng Anh, Đại học Ngoại ngữ
  Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Đại học Chuyên ngành Nam California
- Quá trình công tác:
  - ✓ 10/1991-10/1993: Kế toán viên Nhà máy Len Hải Phòng
  - ✓ 10/1993-04/1995: Chuyên viên Thanh toán Quốc tế - CN Cần Thơ Maritime Bank
  - ✓ 04/1995-09/1996: Trưởng bộ phận Thanh toán Quốc tế - CN Cần Thơ Maritime Bank
  - ✓ 09/1996-06/2003: Trưởng bộ phận Thanh toán Quốc tế - Hội sở Maritime Bank
  - ✓ 06/2003-04/2004: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp / Phòng Kinh doanh - Hội sở Maritime Bank
  - ✓ 04/2004-06/2005: Phó Giám đốc - CN Hà Nội, Maritime Bank
  - ✓ 06/2005-03/2007: Giám đốc Sở Giao dịch, Maritime Bank
  - ✓ 03/2007-07/2008: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Sở Giao dịch, Maritime Bank
  - ✓ 07/2008-01/2011: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Sở Giao dịch, Maritime Bank
  - ✓ 01/2011-11/2013: Phó Tổng Giám đốc Maritime Bank
  - ✓ 11/2013-5/2016: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khách hàng Doanh nghiệp Maritime Bank
  - ✓ 5/2016 - Hiện tại: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
    Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư TNG Holdings Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư TNG Holdings Việt Nam
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- ✓ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

▪ Họ và tên:	**Nguyễn Hoàng Linh**
▪ Giới tính:	Nam
▪ Ngày tháng năm sinh:	08/04/1977
▪ Nơi sinh:	Hải Phòng
▪ Số CCCD:	031077002137 Ngày cấp: 04/04/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
▪ Quốc tịch:	Việt Nam
▪ Dân tộc:	Kinh
▪ Quê quán:	Quảng Nam
▪ Địa chỉ thường trú:	Căn 602B2, Chung cư 151A Nguyễn Đức Cảnh, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
▪ Số điện thoại liên lạc:	0904 174 932
▪ Trình độ văn hóa:	12/12
▪ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng tại trường ĐH kinh tế quốc dân Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
▪ Quá trình công tác:	
✓ 12/1998-02/2003:	Nhân viên Maritime Bank
✓ 08/2003-09/2006:	Phó Trưởng phòng Tín dụng Maritime Bank
✓ 09/2006-09/2007:	Trưởng phòng kinh doanh Maritime Bank
✓ 09/2007-07/2008:	Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Maritime Bank
✓ 07/2008-06/2012:	Phó Tổng Giám đốc/ TGĐ Ngân hàng doanh nghiệp Maritime Bank
✓ 06/2009-02/2013:	Tổng Giám đốc Ngân hàng doanh nghiệp Maritime Bank
✓ 02/2013-08/2013:	Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á

- ✓ 08/2013-10/2013: Tổng Giám đốc Ngân hàng Western Bank
- ✓ 10/2013-10/2014: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP PVCombank
- ✓ 10/2014-07/2016: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP PVCombank
- ✓ 07/2016-07/2017: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP PVCombank
- ✓ 07/2017- 02/2020: Phó Tổng Giám đốc Maritime Bank
- ✓ 03/2020 – hiện nay: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
- ✓ 09/2020 – hiện nay: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam

- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: 161.631.977 đồng- Khoản nợ thẻ tín dụng tại ngày 02/12/2020
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Bà Lê Thị Liên – Thành viên HĐQT độc lập**

- Họ và tên: **Lê Thị Liên**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/12/1962
- Nơi sinh: Hà Nam
- Số CCCD: 035162000073; Do Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư cấp ngày 11/02/2015 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 19, Tầng 22, Tòa S2, Khu Vinhomes Skylake Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913 228 270

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội;
  Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;
  Cử nhân Tiếng Anh, Đại học Ngoại ngữ Hà Nội;
  Lớp Cao cấp lý luận Chính trị; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
  Tiến sỹ khoa học về Quản trị kinh doanh, Đại học California Miramar.
- Quá trình công tác:
  - ✓ 1984-1988: Kế toán viên Công ty Tem, Tổng Cục Bưu điện
  - ✓ 1988- 1989: Kế toán trưởng Công ty Tem, Tổng Cục Bưu điện
  - ✓ 1989-1991: Kế toán trưởng kiêm Phó phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Công ty Tem
  - ✓ 1991- 1994: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Công ty Tem
  - ✓ 1994- 2001: Kế toán trưởng Công ty Liên doanh Thiết bị Tổng đài VKX
  - ✓ 2001-2009: Phó Trưởng Ban Kế toán-Thống kê-Tài chính, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) kiêm đại diện vốn của VNPT tại Maritime Bank; Chủ tịch HĐQT Maritime Bank nhiệm kỳ IV
  - ✓ 2009-2012: Trưởng Ban Đầu tư và Quản lý vốn, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; kiêm đại diện vốn của VNPT tại Maritime Bank; Chủ tịch HĐQT Maritime Bank nhiệm kỳ IV
  - ✓ 2012-2016: Trưởng Ban Đầu tư và Quản lý vốn, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
  - ✓ 2016-2017: Phó Trưởng Ban Tài chính-Chiến lược thuộc Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
  - ✓ 1/2018: Nghỉ hưu theo chế độ
  - ✓ 3/2018 - 5/2018: Chuyên gia tư vấn tài chính Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Toàn Cầu
  - ✓ 5/2018 - hiện nay: Thành viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT độc lập
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 280.300 cổ phiếu, bằng 0,024% vốn điều lệ của MSB
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: 16.435.000 đồng - Khoản nợ thẻ tín dụng tại ngày 02/12/2020
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

12.2. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2	Nguyễn Thế Minh	Phó Tổng giám đốc
3	Nguyễn Hương Loan	Phó Tổng giám đốc
4	Oliver Schwarzhaupt	Phó Tổng giám đốc

❖ **Ông Nguyễn Hoàng Linh –Tổng Giám đốc (đã nêu tại mục 12.1 HĐQT)**

❖ **Ông Nguyễn Thế Minh – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **Nguyễn Thế Minh**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/3/1975
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Số CCCD: 033075001318 Ngày cấp: 14/7/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Mỹ- Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 2807, Nhà R1, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0985 860 777
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành tài chính ngân hàng, Trường Victoria university of technology – Melbourne Australia

  Thạc sỹ Tài chính ngân hàng, Đại học ESCP và Paris Dauphine, Pháp

- Quá trình công tác:
  - ✓ 1998-2004: Giám đốc cao cấp Khối Doanh nghiệp và các dự án tài chính- Calyon VN
  - ✓ 2004-2014: Giám đốc khối MME, Giám đốc Miền Bắc- HSBC VN
  - ✓ 01/4/2014 – hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Bà Nguyễn Hương Loan – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **Nguyễn Hương Loan**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 25/3/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CCCD: 001173004798 Ngày cấp: 22/07/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P402-C3, khu Mandarin Garden, Tầng 4+5/26, Khu C, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: 0913 535 535
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng – Đại học kinh tế quốc dân;
  Cử nhân ngoại ngữ - Đại học tổng hợp;
  Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
  - ✓ 1995-1998: Cán bộ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
  - ✓ 1998-2008: Phó phòng nguồn vốn; Trưởng phòng nguồn vốn; Phó Giám đốc khối nguồn vốn và thị trường tài chính Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
  - ✓ 2008-2009: Giám đốc Khối nguồn vốn Ngân hàng Dầu khí toàn cầu
  - ✓ 06/2009- hiện nay: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng giám đốc
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Ông Oliver Schwarzhaupt – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **Oliver Schwarzhaupt**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1967
- Nơi sinh: Frankfurt – Đức
- Số hộ chiếu: C4K0N2TXK; Ngày cấp: 29-08-2018; Nơi cấp: DOHA- QATAR
- Quốc tịch: Đức
- Dân tộc: Đức

- Quê quán: Frankfurt – Đức
- Địa chỉ thường trú: Nordstraße 6, 63546 Hammersbach/Hessen (Đức)
- Số điện thoại liên lạc: 0981702888
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế Chuyên ngành Tài chính, thị trường vốn và thống kê & kinh tế lượng, Đại học JUSTUS-LIEBIG
- Quá trình công tác:
  - ✓ 1993 – 2000: Chuyên viên/ Giám đốc QLRR tín dụng, DZ BANK (formerly SGZ-BANK AG), Frankfurt am Main
  - ✓ 2000 – 2001: Trợ lý PCT HĐQT, SAL OPPENHEIM JR & CIE., Frankfurt am Main
  - ✓ 2001 – 2006: Phó TGĐ/Giám đốc QL xếp hạng tín dụng, COMMERZBANK AG, Frankfurt am Main
  - ✓ 2007 – 2010: Phó Giám đốc Quản lý rủi ro, Phó Tổng Giám đốc, EMIRATES NBD GROUP, Dubai
  - ✓ 2010 – 12/2012: Giám đốc Khối rủi ro, Maritime Bank, Hanoi
  - ✓ 12/2013 – 12/2017: Thành viên HĐQT, Qatar Capital Ltd., Dubai
  - ✓ 01/2013 – 7/2019: Giám đốc Quản lý rủi ro, Phó Tổng Giám đốc, AL KHALIJI BANK, Doha
  - ✓ 8/2019 – nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: 190.721.902 đồng – Thẻ tín dụng tại ngày 02/12/2020
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

12.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Thành	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Thanh Hà	TV chuyên trách BKS
3	Chu Thị Đàm	TV chuyên trách BKS

❖ **Bà Phạm Thị Thành: Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Phạm Thị Thành**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/12/1964
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CCCD: 001164000346 Ngày cấp: 31/7/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Park 6, P062212 Time City, 458 Minh Khai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913 221 459
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán, Học viện Ngân hàng
  Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Quá trình công tác:
  - ✓ 11/1981 – 04/1986: Kế toán viên Ngân hàng huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây
  - ✓ 05/1986 – 12/1989: Phó Kế toán Quỹ Tiết kiệm Ngân hàng huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây
  - ✓ 01/1990 – 05/1991: Cán bộ Phòng Đại diện Ngân hàng Nhà nước tại huyện Thanh Oai, Hà Tây
  - ✓ 06/1991 – 10/1991: Phó Phòng Đại diện Ngân hàng Nhà nước tại huyện Thanh Oai, Hà Tây
  - ✓ 11/1991 – 02/1992: Cán bộ Phòng kế toán Ngân hàng Nhà nước Hà Tây
  - ✓ 03/1992 – 04/1995: Phó Phòng kế toán - Ngân hàng Nhà nước Hà Tây
  - ✓ 05/1995 – 08/2001: Phó Giám đốc - Ngân hàng Nhà nước Hà Tây

✓ 09/2001 – 01/2003:	Phó Vụ trưởng Vụ Tổng Kiểm soát Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
✓ 02/2003 – 02/2008:	Ủy viên Hội đồng Quản trị - Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam
✓ 04/2008 – 08/2008:	Phụ trách Phòng Kiểm toán Nội bộ - Ban Trù bị Thành lập Ngân hàng TMCP Năng lượng Việt Nam
✓ 09/2008 – 10/2008:	Trợ lý Ban Điều hành - Maritime Bank
✓ 11/2008 – 03/2009:	Tổ trưởng Tổ trợ lý Ban Điều hành Maritime Bank
✓ 04/2009 – 08/2009:	Thành viên Ban Kiểm soát – Maritime Bank
✓ 09/2009 – hiện nay:	Trưởng Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam

- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 21.604 cổ phiếu, bằng 0,002% vốn điều lệ của MSB
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: 23.560.014 đồng - Khoản nợ thẻ tín dụng tại ngày 02/12/2020
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Bà Lê Thanh Hà – Thành viên Ban kiểm soát**

▪ Họ và tên:	**Lê Thanh Hà**
▪ Giới tính:	Nữ
▪ Ngày tháng năm sinh:	21/10/1971
▪ Nơi sinh:	Hà Nội
▪ Số CMND:	011593307; Cấp ngày: 18/9/2010; Nơi cấp: Hà Nội
▪ Quốc tịch:	Việt Nam
▪ Dân tộc:	Kinh
▪ Quê quán:	Hà Nội
▪ Địa chỉ thường trú:	Số nhà 19 ngách 31 ngõ 167 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: 0912 532 643
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa kế toán – Trường Cao đẳng Ngân hàng;
  Cử nhân Khoa Tín dụng – Học viện Ngân hàng;
  Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Đại học Grigg USA.
- Quá trình công tác:
  - ✓ 1991 – 2001: Nhân viên kế toán Phòng Kế toán, Maritime Bank
  - ✓ 2001 -2003: Cán bộ Phòng Dịch vụ khách hàng, Maritime Bank Chi nhánh Hà Nội
  - ✓ 2002 - 2003: Học nâng cao trình độ tại học viện Ngân hàng – Chuyên ngành Tín dụng
  - ✓ 2003 – 2005: Phó Phòng Dịch vụ Khách hàng, Maritime Bank Chi nhánh HN
  - ✓ 2005 – 2006: Phó phụ trách Phòng Nguồn vốn và Thanh toán – Sở giao dịch, Maritime Bank
  - ✓ 2006 – 2009: Trưởng Phòng Phòng Giao dịch vốn và Ngoại tệ, Maritime Bank
  - ✓ 2009 – 10/2010: Giám đốc Khối Nguồn vốn, Maritime Bank
  - ✓ 10/2010 – 2/2012: Phó Giám đốc Khối Thị trường tài chính, Maritime Bank
  - ✓ 2/2012 - Nay: Thành viên Ban kiểm soát, Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ban kiểm soát, Công ty Chứng khoán Maritime Bank
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 21.205 cổ phiếu, bằng 0,002% vốn điều lệ của MSB
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: 104.702 cổ phiếu
    Vũ Thanh Sơn – chồng: 12.960 CP chiếm 0,001% Vốn điều lệ
    Lê Thị Thanh Huyền – em gái: 19.835 CP chiếm 0,002% Vốn điều lệ
    Đỗ Ngọc Cương – em rể: 71.907 CP chiếm 0,01% Vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: 12.453.532 đồng - Khoản nợ thẻ tín dụng tại ngày 02/12/2020
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Bà Chu Thị Đàm – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Chu Thị Đàm**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 08/06/1973
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Số CCCD: 027173000362 Ngày cấp: 26/2/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 63D ngõ 145 Phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912 808 267
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính – Tin dụng
  Thạc sỹ kinh tế tài chính – ngân hàng
- Quá trình công tác:
  - ✓ 09/1995 – 02/1996: Kế toán viên Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
  - ✓ 02/1996 – 05/1997: Kế toán viên Ngân hàng TMCP Kỹ thương VN – chi nhánh Hồ Chí Minh
  - ✓ 05/1997 – 09/1998: Kế toán viên/ Phó trưởng phòng kế toán Ngân hàng TMCP Kỹ thương – chi nhánh Thăng Long HN
  - ✓ 09/1998 – 02/1999: Phó Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Kỹ thương VN – Chi nhánh Đà Nẵng
  - ✓ 02/1999 – 12/1999: Phó/trưởng phòng kế toán Ngân hàng TMCP Kỹ thương VN – Chi nhánh Thăng Long HN
  - ✓ 01/2000 – 12/2007: Kiểm soát viên/ Trưởng phòng Giao dịch/ Trưởng Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Kỹ thương VN – Chi nhánh Thăng Long, HN
  - ✓ 12/2007 – 09/2008: Kiểm toán viên nội bộ chính Ngân hàng TMCP Kỹ thương VN – Hội sở chính HN
  - ✓ 09/2008 – 12/2011: Phó/Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ, Maritime Bank
  - ✓ 12/2011 – 02/2012 Chủ nhiệm kiểm toán tín dụng – Phòng Kiểm toán nội bộ, Maritime Bank

- ✓ 2/2012 – Hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam

- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: 2.062.992 đồng - Khoản nợ thẻ tín dụng tại ngày 02/12/2020
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

12.4. Kế toán trưởng

Ông Nilesh Ratilal Banglorewala - Kế toán trưởng

- Họ và tên: **Nilesh Ratilal Banglorewala**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/12/1965
- Nơi sinh: Ấn Độ
- Số hộ chiếu: Z5546417 cấp ngày 14/02/2019 tại Hà Nội, Việt Nam
- Quốc tịch: Ấn Độ
- Dân tộc: Ấn Độ
- Quê quán: Ấn Độ
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 403, P2, Ciputra, Nam Thăng Long, Xuân Đỉnh, Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0975 140 942
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành thương mại, Kế toán viên công chứng
- Quá trình công tác:
  - ✓ 06/1988 - 12/1990 Quản lý Ngân hàng Doanh nghiệp - United Arab Bank, & HSBC UAE

✓ 01/1991 - 12/2002	Quản lý Tài chính cao cấp - Standard Chartered Middle East & South Asia (MESA)
✓ 01/2003 - 06/2007	Giám đốc Tài chính - Standard Chartered Bank, Indonesia
✓ 07/2007 - 08/2009	Giám đốc Quản lý Hiệu suất Ngân hàng Bán buôn - Standard Chartered Bank, Singapore
✓ 12/2009 - 10/2010	Giám đốc Quản lý nguồn vốn - Scotia Capital, Singapore
✓ 10/2010 - 06/2011	Giám đốc Quản lý nguồn vốn - Bank of Montreal (BMO)
✓ 07/2011 - 07/2014	Giám đốc Khối QLTC, Maritime Bank
✓ 09/2015 –04/2020	Giám đốc Khối QLTC kiêm kế toán trưởng Maritime Bank
✓ 04/2020 – Hiện nay	Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam

- Chức vụ công tác hiện nay:
  - ✓ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
  - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Không

13. Tài sản

Bảng 24: Tài sản cố định của MSB tại 30/09/2020

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**724**	**591**	**133**	**730**	**595**	**135**
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	24	10	14	29	12	17
2	Máy móc thiết bị	490	414	76	491	416	75
3	Phương tiện vận tải	107	78	29	107	78	29
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	102	88	14	102	88	14
5	Tài sản cố định hữu hình khác	1	1	-	1	1	-

TT	Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
II	**Tài sản cố định vô hình**	**400**	**270**	**130**	**419**	**271**	**148**
1	Quyền sử dụng đất	35	-	35	52	-	52
2	Phần mềm máy vi tính	348	266	82	350	267	83
3	TSCĐ vô hình khác	17	4	13	17	4	13
	Tổng	**1.124**	**861**	**263**	**1.149**	**866**	**283**

Nguồn: BCTC riêng lẻ và hợp nhất Quý 3/ 2020 của MSB

Bảng 25: Số dư bất động sản đầu tư của MSB tại 30/09/2020

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
	Bất động sản đầu tư	-	-	-	**1.254**	**214**	**1.040**
1	Nhà cửa	-	-	-	1.221	214	1.007
2	Quyền sử dụng đất	-	-	-	33	-	33

Nguồn: BCTC riêng lẻ và hợp nhất Quý 3/ 2020 của MSB

Bảng 26: Danh mục một số bất động sản thuộc sở hữu của MSB tại 30/9/2020

Đơn vị: triệu đồng

Tỉnh/ Thành	Tên Tài sản	Diện tích (m^2)	Hiện trạng Tài sản
Hà Nội	Bất động sản số 169-171 Phố Chùa Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	104,6	Điểm giới thiệu sản phẩm của công ty con (FCCOM)
	Bất động sản số 40 ngõ 108 đường Nguyễn Trãi, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. S =68m2.	68	Đang chào bán
	Bất động sản tại tổ 34 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội. S = 255.6m2.	255,6	Đang chào bán
	Bất động sản tại số 75 ngõ 49 phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội. S = 552.5m2.	552,5	Đang chào bán
	Bất động sản Tại tháp A, tòa nhà Sky Tower, số 88 Phố Láng Hạ, P Láng Hạ, Q Đống Đa.	1.161	Đang cho thuê văn phòng

Tỉnh/ Thành	Tên Tài sản	Diện tích (m^2)	Hiện trạng Tài sản
Lạng Sơn	Bất động sản tại Số 22 Lê Đại Hành, P Vĩnh Trại, Lạng Sơn và khối 11 Phường Vĩnh Trại Lạng Sơn	365	Đang chào bán
Hải Phòng	Bất động sản số 60 Phan Bội Châu	87,75	Trụ sở PGD Phan Bội Châu
Đà Nẵng	Bất động sản BC576744 (Lô B3, 11/04 KĐT tây nam sông Cổ Cò, P. Hoài Hải, Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	300	Đang chào bán
Đăk Lăk	Bất động sản tại tỉnh Đăk Lăk	387,5	Trụ sở Chi nhánh Đăk Lăk
Khánh Hòa	Bất động sản số 76A Quang Trung, Nha Trang	208,35	Trụ sở Chi nhánh Khánh Hòa
Hồ Chí Minh	Bất động sản tại số180-192 Nguyễn Công Trứ - P. Nguyễn Thái Bình - Q1 - HCM. Tòa nhà cao ốc. Đất này là đất thuê, thời gian thuê đến hết 14/11/2057.	2.146,3	Đang cho thuê văn phòng
Vũng Tàu	Bất động sản tại Lê Lợi	196	Kho lưu trữ chứng từ dài hạn CN Vũng Tàu
	Bất động sản tại Nam Kỳ Khởi Nghĩa	168,3	Trụ sở Chi nhánh Vũng Tàu
An Giang	Bất động sản tại Tân Châu	144	Trụ sở PGD Tân Châu
	Bất động sản tại Châu Đốc	200	Trụ sở Chi nhánh Châu Đốc
	Bất động sản tại Thoại Sơn	224,7	Trụ sở PGD Thoại Sơn
	Bất động sản tại Mỹ Luông	76,9	Trụ sở PGD Mỹ Luông
	Bất động sản tại Tri Tôn	193,7	Trụ sở PGD Tri Tôn
	Bất động sản tại Châu Thành	259	Đang chào bán
	Bất động sản tại Chợ Mới	200	Đang chào bán
	Bất động sản tại Nhà Bàng	403,6	Đang chào bán
	Bất động sản hẻm 8	248	Trụ sở PGD Mỹ Bình
Đồng Tháp	Bất động sản tại Sa Đéc	219,5	Trụ sở Chi nhánh Đồng Tháp
Cần Thơ	Bất động sản số 89-91 Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ	161	Trụ sở PGD Ninh Kiều

Nguồn: MSB

Ghi chú: - Số liệu hợp nhất, bao gồm bất động sản thuộc sở hữu của Ngân hàng và các công ty con.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Bảng 27: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Riêng lẻ				
	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	% tăng/giảm 2020 so với 2019	Kế hoạch 2021	% tăng/giảm 2021 so với 2020
Tổng tài sản	157.085	170.116	8%	195.774	15%
Dư nợ tín dụng (*)	67.622	81.104	20%	103.936	28%

Chỉ tiêu	Riêng lẻ				
	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	% tăng/giảm 2020 so với 2019	Kế hoạch 2021	% tăng/giảm 2021 so với 2020
Huy động khách hàng (**)	89.789	98.938	10%	111.422	13%
Tổng thu nhập hoạt động	4.617	5.805	26%	7.173	24%
Lợi nhuận trước thuế	1.275	1.424	12%	2.196	54%
Lợi nhuận sau thuế	1.036	1.139	10%	1.757	54%
Vốn chủ sở hữu	14.832	15.971	8%	17.728	11%
Vốn điều lệ	11.750	11.750	0%	11.750	0%
Nợ xấu (nhóm 3-5)	1,71%	<3%	-	<3%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Dư nợ tín dụng	1,53%	1,40%	-8,5%	1,69%	20,7%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	7,27%	7,40%	1,8%	10,43%	40,9%
Cổ tức	0%	10%	-	10%	-

Chỉ tiêu	Hợp nhất				
	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020	% tăng/giảm 2020 so với 2019	Kế hoạch 2021	% tăng/giảm 2021 so với 2020
Tổng tài sản	156.978	170.000	8%	195.000	15%
Dư nợ tín dụng (*)	67.952	81.500	20%	105.000	29%
Huy động khách hàng (**)	89.845	99.000	10%	111.000	12%
Tổng thu nhập hoạt động	4.714	5.926	26%	7.323	24%
Lợi nhuận trước thuế	1.288	1.439	12%	2.219	54%
Lợi nhuận sau thuế	1.044	1.151	10%	1.775	54%
Vốn chủ sở hữu	14.864	16.015	8%	17.790	11%
Vốn điều lệ	11.750	11.750	0%	11.750	0%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Dư nợ tín dụng	1,54%	1,41%	-7,24%	1,69%	19,86%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	7,31%	7,45%	1,92%	10,50%	40,94%
Cổ tức	0%	10%	-	N/A	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ của MSB – 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/5/2020 và Nghị quyết HĐQT số 18.07/2020/NQ-HĐQT

Ghi chú: Số liệu dự tính dựa trên kế hoạch kinh doanh 2020 được ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 28 MSB phê duyệt ngày 22/5/2020, tình hình hoạt động kinh doanh, điều kiện thị trường hiện tại và có thể thay đổi dựa theo tình hình thực tế, sự phê duyệt của ĐHĐCĐ cũng như cơ quan quản lý (có thể tùy thuộc vào phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước đối với tăng trưởng tín dụng và cổ tức chi trả của từng thời điểm).

(*) bao gồm dư nợ cho vay TCKT và cá nhân, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp

(**) bao gồm tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá và trái phiếu huy động vốn

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

- Là Ngân hàng TMCP đầu tiên được thành lập ở Việt Nam, MSB đã trải qua quá trình 29 năm hình thành và phát triển. Từ năm 2018, dưới sự tư vấn hàng đầu của Công ty tư vấn chiến lược McKinsey, MSB đã xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2018-2023 với tầm nhìn trở thành ngân hàng top đầu trong khối các Ngân hàng TMCP. Ngân hàng đang từng bước hiện thực hóa tầm nhìn đó với mô hình hướng đến gia tăng trải nghiệm khách hàng với các sản phẩm tài chính phù hợp nhằm giải quyết bài toán tài chính cho từng phân khúc khách hàng khác nhau.

- Kết quả hoạt động trong năm 2019 và nửa đầu 2020 là minh chứng cho những bước chuyển mình mạnh mẽ cả về chiến lược kinh doanh, hình ảnh thương hiệu cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Từ 2018 đến nay, các chỉ số hoạt động của ngân hàng đều được cải thiện qua các năm, từ việc đa dạng hóa nguồn thu khi tăng tỷ trọng thu nhập từ phí cho đến các chỉ số lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản (ROAA) và trên bình quân vốn chủ sở hữu (ROAE). Năm 2020 được bắt đầu với rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng bệnh dịch Covid-19, suy giảm kinh tế toàn cầu, gián đoạn hoạt động kinh doanh của các thành phần kinh tế... nhưng MSB đã vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế sau 9 tháng đầu năm với LNTT hợp nhất đạt mức 1.666 tỷ (kế hoạch là 1.439 tỷ). Với nỗ lực đẩy mạnh hoạt động cung cấp tín dụng cho các ngành nghề ít rủi ro, linh động hỗ trợ khách hàng bằng các sản phẩm thích hợp, MSB là một trong các ngân hàng được NHNN cấp thêm hạn mức tăng trưởng tín dụng để đáp ứng kịp nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Tăng trưởng tín dụng được phép tăng thêm trong điều kiện giảm lợi suất chênh lệch giữa huy động và cho vay đã hỗ trợ nguồn thu của ngân hàng. Với chiến lược tối ưu hóa chi phí vốn, đẩy mạnh các sản phẩm để huy động nguồn vốn không kỳ hạn CASA và tiết chế chi phí hoạt động, kết quả kinh doanh của Ngân hàng 9 tháng đầu năm 2020 không chịu biến động tiêu cực của thị trường và bám sát các nội dung cam kết với cổ đông. Hiện tại, kết quả kinh doanh mà MSB đạt được đang đi đúng lộ trình trong chiến lược dài hạn 5 năm giai đoạn 2018-2023 mà McKinsey đã tư vấn cho Ngân hàng.

- Trong thời gian tới, MSB tiếp tục đầu tư trọng điểm cho các nền tảng chiến lược mà Ngân hàng đã lựa chọn để tiếp bước triển khai cho chiến lược 2018-2023. Đáng chú ý trong đó là dự án trọng điểm như eKYC nhằm số hóa các thủ tục thu thập thông tin khách hàng hay dự án Ngân hàng số TNEX nhằm cung cấp giải pháp tài chính cho nhóm đối tượng chưa có cơ hội tiếp xúc với dịch vụ ngân hàng. Các dự án này dự kiến sẽ triển khai ngay trong những tháng cuối năm 2020 với kỳ vọng đem đến một trải nghiệm dịch vụ ngân hàng khác biệt so với cách tiếp cận truyền thống hiện tại, đây sẽ là một mảng hoạt động giúp đa dạng hóa tệp khách hàng và nguồn thu cho MSB.

- Bên cạnh những chiến lược dài hạn, MSB tiếp tục thực hiện những chiến lược kinh doanh cụ thể nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trong thời gian tới, một số dự án mà MSB đã triển khai và có kết quả tích cực như sau:

Tái cơ cấu phân khúc khách hàng ưu tiên, thuộc Ngân hàng bán lẻ (RB). Trong 6 tháng đầu năm 2020, MSB đã cho ra mắt M-First gói giải pháp tinh hoa dành cho phân khúc khách hàng cao cấp (First Class Banking). Với mục tiêu đem đến những giải pháp tài chính toàn diện, lâu dài tối ưu hóa tài sản của khách hàng, MSB đã tổ chức xây dựng và đào tạo đội ngũ Chuyên viên quan hệ khách hàng cao cấp nhằm đem đến những trải nghiệp khác biệt cho khách hàng. Nhóm khách hàng này dù chiếm tỷ trọng nhỏ trên tổng danh mục khách hàng nhưng đem lại nguồn thu lớn và bền vững, lâu dài cho MSB từ đa dạng sản phẩm sử dụng: tiền gửi không kỳ hạn, bancassurance, thẻ tín dụng...

Tiếp tục đẩy mạnh tăng thu nhập từ phí dịch vụ. MSB tiếp tục ưu tiên thúc đẩy triển khai bán các sản phẩm thu phí nhằm đa dạng hóa nguồn thu, tránh ảnh hưởng quá lớn vào thu nhập lãi. Với nhóm khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng triển khai các sản phẩm tài trợ thương mại cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu, gói tài khoản thanh toán lương cho nhân viên của doanh nghiệp, các giải pháp thanh toán, quản lý dòng tiền. Với khách hàng bán lẻ, MSB chú trọng các giải pháp bán chéo nhằm tăng thu phí từ các sản phẩm bảo hiểm, đầu tư trái phiếu bên cạnh thu hút CASA trên tiền gửi thanh toán nhằm giảm chi phí vốn cho Ngân hàng.

Khung quản trị rủi ro mạnh mẽ bảo vệ Ngân hàng trước các rủi ro tiềm tàng. Sau khi chính thức triển khai áp dụng cả 3 trụ cột của Basel II, MSB tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị rủi ro cho từng phân khúc khách hàng. Trên cơ sở dữ liệu về quy mô, hành vi của từng nhóm, các mô hình cảnh báo sớm phát huy tác dụng giúp MSB quản trị rủi ro ngày càng hiệu quả hơn, am hiểu khách hàng hơn và nhanh chóng đưa ra các quyết định phù hợp.

MSB định hướng tập trung vào phân khúc khách hàng cá nhân, giảm thiểu tỷ trọng từ khách hàng doanh nghiệp lớn và khách hàng định chế tài chính. Ngân hàng cũng ưu tiên các khoản vay thế chấp có tài sản đảm bảo như nhà đất, chung cư hay ô tô. Các chính sách xử lý rủi ro cũng ưu tiên việc xử lý tài sản thế chấp nhằm giảm thiểu tối đa tổn thất của ngân hàng.

❖ **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua**

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 số 28A/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 25/9/2020 (Nghị quyết 28A), ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu tối đa 82.522.811 cổ phiếu với giá bán là 11.500 đồng/cổ phiếu. Ngày 30/11/2020, UBCKNN đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán 82.522.811 cổ phiếu quỹ cho MSB. Như vậy số tiền tối đa dự kiến thu được từ đợt chào bán này là 949.012.326.500 đồng.

Ngày 08/10/2020, Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết số 18.02/2020/NQ-HĐQT, trong đó đã thông qua mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán nêu trên, cụ thể số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ đầu tư các hạng mục sau:

STT	Nội dung đầu tư dự kiến	Mục đích	Số tiền dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến
1	Đầu tư hệ thống core-banking cho dự án Ngân hàng số, đầu tư hạ tầng công nghệ để tạo nền tảng xây dựng hệ sinh thái số.	Đầu tư xây dựng Ngân hàng số	136,6	2020-2023
2	Thuê tư vấn và đầu tư nguồn nhân lực, nâng cấp hệ thống Công nghệ	Đầu tư số hóa Ngân hàng	323,8	2021-2025

STT	Nội dung đầu tư dự kiến	Mục đích	Số tiền dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến
	thông tin để thực hiện số hóa các quy trình hoạt động trong hệ thống Ngân hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.			
3	Đầu tư hệ thống core-banking mới (bao gồm phần cứng, phần mềm, nhân lực triển khai), thay thế hệ thống core-banking hiện tại đã đầu tư từ năm 2003.	Đầu tư hệ thống core-banking mới	490,0	2021-2025
	Tổng cộng		**950,4**	

Số tiền dành cho các hạng mục là 950,4 tỷ đồng nhiều hơn 1,38 tỷ đồng so với số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán. Ban lãnh đạo sẽ huy động thêm từ nguồn vốn sẵn có để triển khai các hạng mục nêu trên.

❖ **Kế hoạch tăng vốn điều lệ**

Không có.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, HSC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu và phân tích về kết quả hoạt động, kế hoạch kinh doanh và chiến lược phát triển trong tương lai của MSB. Trong thời gian qua, MSB không ngừng nỗ lực và tăng trưởng về quy mô và về hiệu quả, và trở thành một trong các Ngân hàng TMCP tầm trung có uy tín tại Việt Nam. Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh tế trong nước ngày càng cạnh tranh, MSB đã đạt được những kết quả tăng trưởng ấn tượng trong năm 2019 như tổng tài sản và lợi nhuận trước thuế đều vượt kế hoạch đặt ra, đặc biệt ghi nhận sự nhảy vọt của doanh thu từ hoạt động dịch vụ, tăng 92% so với năm 2018. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu và trái phiếu VAMC cũng giảm đáng kể so với 2018, cụ thể đến 30/9/2020 giá trị mệnh giá trái phiếu VAMC tại MSB là 0. Kết quả 9 tháng đầu năm 2020, lợi nhuận hợp nhất trước thuế của MSB là 1.666 tỷ đồng, đạt 115,8%% so với kế hoạch đề ra là 1.439 tỷ đồng.

Trên cơ sở phân tích tiềm năng phát triển của ngành ngân hàng trong năm 2020, kết quả kinh doanh đã đạt được trong 9 tháng đầu năm của MSB, cùng đánh giá về MSB trên các phương diện như năng lực lãnh đạo của đội ngũ lãnh đạo có chuyên môn cao, hệ thống quản trị rủi ro liên tục được hoàn thiện, sự đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, nền tảng khách hàng cũng như định hướng chiến lược phát triển, với giả định không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh, HSC cho rằng MSB hoàn toàn có thể đạt kế hoạch kinh doanh 2021 MSB đưa ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến phân tích nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn độc lập, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 số 28A/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 25/9/2020 (Nghị quyết 28A), ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch thưởng và/ hoặc bán cổ phiếu quỹ cho người lao động tối đa 18.000.000 cổ phiếu với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu (cổ phiếu quỹ hiện có: 100.522.811 CP), theo đó thời điểm thực hiện có thể chia thành nhiều đợt theo chương trình ESOP nhưng đợt đầu tiên không muộn hơn quý IV/2021. Ngân hàng hiện đang xây dựng quy chế bán cổ phiếu quỹ cho người lao động, dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2021 sau khi có phê duyệt của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).

Ngoài ra, MSB đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán 82.522.811 cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, với thời gian phân phối là 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Ngày 08/12/2020, MSB đã thực hiện công bố thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng số 7427/2020/CV-TGĐ5, theo đó thời hạn đăng ký nhận mua sẽ được Ngân hàng thông báo sau. MSB dự tính sẽ thực hiện sau khi cổ phiếu được giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE).

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới MSB mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không có.

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu niêm yết

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.175.000.000

Cổ phiếu quỹ: 100.522.811

Tổng số cổ phiếu niêm yết: 1.175.000.000

Số lượng cổ phiếu còn lại đang lưu hành chưa được niêm yết: 0 cổ phiếu.

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết:

Căn cứ quy định tại Điều 53 Mục 1 Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20 tháng 07 năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 60/2015/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2015): "Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ". Chi tiết như sau:

Bảng 28: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày niêm yết

TT	Tên cổ đông	Năm sinh	Chức vụ	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo
I	**Hội đồng quản trị**				
	Trần Anh Tuấn	1969	Chủ tịch HĐQT	1.932.023	966.012
	Nguyễn Thị Thiên Hương	1961	Phó Chủ tịch	0	0
	Nguyễn Hoàng An	1969	Phó Chủ tịch	32.400	16.200
	Trần Xuân Quảng	1970	Thành viên	0	0
	Lê Thị Liên	1962	Thành viên độc lập	280.300	140.150
	Nguyễn Hoàng Linh	1977	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	0	0
II	**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**				
	Nguyễn Hoàng Linh	1977	Tổng giám đốc-kiêm Thành viên HĐQT	0	0

TT	Tên cổ đông	Năm sinh	Chức vụ	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo
	Nguyễn Thế Minh	1975	Phó Tổng giám đốc	0	0
	Nguyễn Hương Loan	1973	Phó Tổng giám đốc	0	0
	Oliver Schwarzhaupt	1967	Phó Tổng giám đốc	0	0
	Nilesh Ratilal Banglorewala	1965	Kế toán trưởng	0	0
III	**Ban Kiểm soát**				
	Phạm Thị Thành	1964	Trưởng Ban kiểm soát	21.604	10.802
	Lê Thanh Hà	1971	Thành viên	21.205	10.603
	Chu Thị Đảm	1973	Thành viên	0	0
	Tổng cộng			**2.287.532**	**1.143.766**

5. Phương pháp tính giá

- Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên việc tham khảo kết quả định giá cổ phiếu của MSB theo phương pháp thị trường, cụ thể là phương pháp so sánh hệ số P/E, P/B và phương pháp giá trị sổ sách.
- Chỉ số P/E được tính bằng cách chia thị giá của cổ phiếu cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu ('EPS') của cổ đông của Ngân hàng. Chúng tôi sử dụng chỉ số P/E với thị giá cổ phiếu tại thời điểm 19/11/2020, thu nhập mỗi cổ phiếu được lấy theo EPS 4 quý gần nhất.
- Chỉ số P/B được tính bằng cách chia thị giá của cổ phiếu cho giá trị sổ sách. Chúng tôi sử dụng chỉ số P/B với thị giá cổ phiếu tại tời điểm 19/11/2020, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu được lấy theo 4 quý gần nhất .
- Chỉ số P/E, P/B dùng để tính giá trị cổ phiếu MSB sẽ dựa trên P/E, P/B bình quân của nhóm so sánh và kết quả kinh doanh của MSB được thể hiện trên BCTC của 4 quý gần nhất .

Bảng 29: Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất của MSB 4 quý gần nhất tính đến 30/9/2020

Chỉ tiêu	30/9/2020	Ghi chú
Tổng thu nhập hoạt động 4 quý gần nhất tính đến 30/9/2020 (tỷ đồng)	6.021	(1)
Lợi nhuận sau thuế 4 quý gần nhất tính đến 30/9/2020 (tỷ đồng)	1.504	(2)
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành tại 30/9/2020 (cổ phiếu)	1.074.477.189	(3)
Thu nhập trên một cổ phiếu phổ thông (EPS) 4 quý gần nhất tính đến 30/9/2020 (đồng/cổ phiếu)	1.399	(4)
Giá trị vốn chủ sở hữu tại 30/9/2020 (tỷ đồng)	16.162	(5)
Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu tại 30/9/2020 (đồng/cổ phiếu)	15.042	(6) =(5)/(3)

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2019 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2019, 2020 của MSB

Chúng tôi sử dụng số liệu của một số ngân hàng đang niêm yết trên cơ sở so sánh, bao gồm các ngân hàng sau:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (HOSE: CTG)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE: VCB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (HOSE: VPB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (HNX: SHB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (HNX: ACB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (HOSE: MBB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh(HOSE: HDB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á (UpCOM: BAB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín (UpCOM: VBB)
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt (UpCOM: BVB)

Bảng 30: Thống kê các chỉ số tài chính các ngân hàng trong 4 quý gần nhất tính đến 30/9/2020

TT	Mã CK	Giá đóng cửa tại ngày 19/11/2020 (đồng/cp)	EPS (đồng)	BVPS 30/9/2020 (đồng)	P/E (lần)	P/B (lần)
1	BID	40.400	2.082	19.454	19,41	2,08
2	CTG	33.300	2.948	22.225	11,29	1,50
3	VCB	90.200	4.630	25.204	19,48	3,58
4	TCB	23.400	3.257	20.043	7,18	1,17
5	VPB	25.500	4.112	20.398	6,20	1,25
6	SHB	17.100	1.535	13.602	11,14	1,26
7	ACB (*)	27.200	3.097	15.229	8,78	1,79
8	MBB	19.500	3.401	19.134	5,73	1,02
9	HDB	24.450	4.464	22.742	5,48	1,08
10	BAB	17.900	916	11.565	19,54	1,55
11	VBB	11.000	1.049	12.655	10,49	0,87
12	BVB	12.300	531	12.111	23,15	1,02
	Bình quân				**12,32**	**1,51**

(*) Dựa trên số liệu tính toán trước khi chia cổ tức bằng cổ phiếu ngày 20/08/2020 tỷ lệ 30%

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét và kiểm toán 2019 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2020 của các ngân hàng

Giá trị 1 cổ phiếu theo P/E	=	Hệ số P/E bình quân x EPS (MSB)
Theo EPS của 4 quý gần nhất của MSB tính đến 30/9/2020	=	12,32 x 1.399
	=	17.241 (đồng)
Giá trị 1 cổ phiếu theo P/B	=	Hệ số P/B bình quân x BVPS (MSB)
Theo Giá trị sổ sách 4 quý gần nhất của MSB tính đến 30/9/2020	=	1,51 x 15.042
	=	22.740 (đồng)

Tổng hợp kết quả:

Bảng 31: Kết quả định giá cổ phiếu MSB

Phương pháp	Kết quả (đồng/cổ phiếu)	Trọng số
So sánh hệ số P/E	17.241	60%
So sánh hệ số P/B	22.740	30%
Giá trị sổ sách tại 30/9/2020	15.042	10%
Giá cổ phiếu tính theo trọng số	**18.671**	

- Phương pháp so sánh hệ số P/E thể hiện được mối tương quan giữa hoạt động kinh doanh của MSB so với các ngân hàng trên thị trường. Hệ số P/E cho thấy giá của cổ phiếu tại thời điểm định giá cao hơn thu nhập từ cổ phiếu đó bao nhiêu lần, hay nhà đầu tư phải trả giá cho một đồng thu nhập là bao nhiêu. Nói cách khác, giá cổ phiếu định giá theo phương pháp so sánh hệ số P/E của các doanh nghiệp cùng ngành là giá trị ở thời điểm hiện giúp nhà đầu tư cân nhắc để đưa ra quyết định đầu tư. Do vậy, MSB ưu tiên sử dụng kết quả của phương pháp định giá này với trọng số 60%.
- Phương pháp so sánh hệ số P/B phản ánh giá trị tài sản MSB đang sở hữu. Đối với các doanh nghiệp có hoạt động cốt lõi là cung cấp dịch vụ như MSB, giá trị sổ sách không phản ánh đầy đủ giá trị thực của MSB do giá trị tài sản hữu hình thường không lớn. Giá trị sổ sách của tài sản không tính tới các tài sản vô hình như thương hiệu hay uy tín do MSB tạo ra. Vì vậy, MSB tính toán giá cổ phiếu dựa trên phương pháp so sánh hệ số P/B để tham khảo và sử dụng kết quả định giá theo phương pháp này với trọng số 30%.
- Phương pháp giá trị sổ sách tại thời điểm 30/9/2020 của MSB thể hiện giá trị tại một thời điểm xác định nên chưa phản ánh đầy đủ giá trị thực của MSB, do đó chúng tôi sử dụng phương pháp này với trọng số 10%.

Kết quả tính giá theo trọng số như trên cho mức giá cổ phiếu MSB là 18.671 đồng/cổ phiếu. Tuy nhiên, để tạo tính thanh khoản cho cổ phiếu MSB, MSB đề xuất mức giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu MSB trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ở mức 15.000 đồng/cổ phiếu.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với nhà đầu tư nước ngoài

Căn cứ theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Căn cứ theo Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của TCTD tại Việt Nam như sau:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% VĐL của một TCTD Việt Nam.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% VĐL của một TCTD Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Nghị định này.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% VĐL của một TCTD Việt Nam.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% VĐL của một TCTD Việt Nam.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% VĐL của một NHTM Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một TCTD phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.
- Trong trường hợp đặc biệt để thực hiện cơ cấu lại TCTD yếu kém, gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống TCTD, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một TCTD cổ phần yếu kém được cơ cấu lại vượt quá giới hạn quy định đối với từng trường hợp cụ thể.
- Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài bao gồm cả phần vốn nhà đầu tư nước ngoài ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.
- Nhà đầu tư nước ngoài chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi của TCTD Việt Nam sang cổ phiếu phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần, điều kiện sở hữu cổ phần theo quy định tại Nghị định này.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 17/11/2020, tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ cổ phần tại MSB là 29,18%. Như vậy, MSB đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1. Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

Ngân hàng đang nộp các loại thuế theo quy định như: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, và các loại thuế khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

❖ **Thuế giá trị gia tăng**

Theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Ngân hàng thực hiện nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Bắt đầu từ năm 2016, Ngân hàng áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế của Ngân hàng.

Các báo cáo Thuế của Ngân hàng và các Công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan Thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên BCTC hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan Thuế.

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Ngân hàng được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

❖ **Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác như: Thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân... Ngân hàng thực hiện theo các quy định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

7.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 quy định:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	=	Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần	x	Thuế suất 0,1%

Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

❖ **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%.

Đối doanh nghiệp nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức:

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 46 tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3946 1600 Fax: (84-24) 3946 1601

Website: www.kpmg.com

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3823 3299 Fax: (84-28) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

VII. DANH SÁCH NHỮNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN MSB

- Luật số 68/2014/QH13 Luật Doanh nghiệp; và các văn bản hướng dẫn dưới luật;
- Luật số 47/2010/QH12 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Luật số 17/2017/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Thông tư 36/2014/TT-NHNN của NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư 41/2016/TT-NHNN của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư 13/2018/TT-NHNN của NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư 22/2019/TT-NHNN của NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư 02/2013/TT-NHNN của NHNN quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư 02/2020/TT-NHNN của NHNN hướng dẫn hoạt động thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa;
- Thông tư số 01/2020/TT-NHNN của NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch covid – 19;
- Luật số14/2008/QH12 Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp và Luật số 32/2013/QH13 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp; và các văn bản hướng dẫn dưới luật;
- Luật số 13/2008/QH12 Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật số 31/2013/QH13 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12;
- Luật số 71/2014/QH13 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và các văn bản hướng dẫn dưới luật;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH và Luật số 62/2010/QH12 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán và Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Thông tư 202/2015/TT-BTC Hướng dẫn về niêm yết chứng khoán trên Sở Giao dịch chứng khoán; và Thông tư 29/2017/TT-BTC Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn về niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Và những văn bản pháp luật khác có liên quan.

VIII. DANH SÁCH CÁC CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH CỦA MSB TẠI THỜI ĐIỂM 30/09/2020

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
1	**HÀ NỘI**	**HỘI SỞ MSB**	**Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**	**02437718989**
2	HÀ NỘI	**CHI NHÁNH SỞ GIAO DỊCH**	Tầng 1 và tầng 3 tòa nhà VIREX số 33 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thanh phố Hà Nội.	02439454600
3	HÀ NỘI	PGD Minh Khai	Số 244 Minh Khai, phường Minh Khai , quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.	02436249903
4	HÀ NỘI	PGD Bà Triệu	165 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	02439448050
5	HÀ NỘI	PGD Trần Khát Chân	Tầng 1+2 số 536 phố Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành Phố Hà Nội.	02436285363
6	HÀ NỘI	PGD Lạc Trung	102-104 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.	02439878848
7	HÀ NỘI	PGD Phố Huế	Tầng 1 và tầng lửng, số 166 Phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.	0243976.6593
8	HÀ NỘI	PGD Nguyễn Du	57 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.	02439454496
9	HÀ NỘI	PGD Phan Chu Trinh	Số 39 phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.	02439332299
10	HÀ NỘI	PGD Nhân Hòa (cũ PGD Nam Hà Nội)	Số 116 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.	02436285774
11	HÀ NỘI	PGD Kim Đồng	Số 49 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.	02436686025
12	HÀ NỘI	PGD Vương Thừa Vũ	Tầng 1 và tầng 2, nhà số 70 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.	02435667318
13	HÀ NỘI	PGD Định Công	Nhà ô số 3, Dãy A, Lô 5, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.	02436404910
14	HÀ NỘI	PGD Bắc Linh Đàm	Lô TT6 dãy M3-Ô số 9A Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.	02435400551
15	HÀ NỘI	PGD Hoàng Mai	Số 68 Đường Hồ Điều Hòa, Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Địa chỉ giấy tờ: Số 12 lô C, dự án Khu nhà ở Ao Ông Hải, Hoàng Mai, Hà Nội)	02435400551
16	HÀ NỘI	PGD Phương Liệt	Số 262 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	02462782369

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
17	HÀ NỘI	PGD Hoàng Liệt	Ki-ốt số 02, tầng 1, chung cư nhà Nơ 6A, khu bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.	02436417643
18	HÀ NỘI	**CHI NHÁNH HÀ NỘI**	Số 71 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.	02438226060
19	HÀ NỘI	PGD Đội Cấn	Số 101 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	02437622174
20	HÀ NỘI	PGD Kim Mã	Toàn bộ diện tích tầng 1, tầng 2 của ngôi nhà 7 tầng tại số nhà 561 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	02437711620/21
21	HÀ NỘI	PGD Thụy Khuê (cũ PGD Hồ Tây)	Toàn bộ diện tích tầng 1 và tầng 2 của ngôi nhà 5 tầng tại địa chỉ số 217B Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	02437152943
22	HÀ NỘI	PGD Hoàng Hoa Thám	Toàn bộ diện tích tầng lửng của ngôi nhà tại địa chỉ số 557, 559A đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	02437617684
23	HÀ NỘI	PGD Giang Văn Minh	Số 73, đường Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	02437228062
24	HÀ NỘI	PGD Cửa Nam (cũ là PGD Đào Tấn)	Số 48 Phùng Hưng, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	02437606085
25	HÀ NỘI	PGD Hồ Gươm	Toàn bộ diện tích tầng 1 và tầng 2 của ngôi nhà 7 tầng tại địa chỉ số 06 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.	02439263969
26	HÀ NỘI	PGD Nghĩa Tân	Số 06, tòa nhà N03-T3, khu đoàn ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	02437918352
27	HÀ NỘI	PGD Phố Cổ	Tầng 1, số nhà 48 Nguyễn Thiếp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.	02462945645
28	HÀ NỘI	PGD Hàng Da	Số 30 phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.	02439381072
29	HÀ NỘI	PGD Hàng Đậu	Tầng 1+2, số 16 Nguyễn Trường Tộ, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	02437347926
30	HÀ NỘI	PGD Trần Nguyên Hãn	Số 10 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	02439368955
31	HÀ NỘI	PGD Đồng Xuân	Tầng 1, số 35 Hàng Chiếu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	02439290515
32	HÀ NỘI	PGD Quán Thánh	Tòa nhà số 69 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	02462733384
33	HÀ NỘI	PGD Hoàn Kiếm	Tầng 1 số 10 Hàng Rươi, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.	02439233362

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
34	HÀ NỘI	**CHI NHÁNH ĐỐNG ĐA**	Số 47A Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	02437736666
35	HÀ NỘI	PGD Kim Liên	Kios số 3 và 4, tầng 1, tòa nhà B4 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	02435737657
36	HÀ NỘI	PGD Ô Chợ Dừa	Số 29, đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	02435132452
37	HÀ NỘI	PGD Đông Đô	Số 07, đường Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	0243574 6396
38	HÀ NỘI	PGD Láng Hạ	Tầng 1, tòa tháp A, tòa nhà Sky Tower, 88 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	02432484202/201
39	HÀ NỘI	PGD Vạn Phúc (cũ PGD Hà Đông)	Tầng 1, Tòa nhà GoldSilk, 430 Cầu Am, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	02433523712
40	HÀ NỘI	PGD Hoàng Cầu (cũ PGD Trần Quang Diệu)	Số 65 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	02435380994/3
41	HÀ NỘI	PGD Nguyễn Chí Thanh	Số 95 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	02437739533
42	HÀ NỘI	PGD Hùng Vương	Số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	02437332828
43	HÀ NỘI	PGD Thái Thịnh	Số 110 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	02435381018
44	HÀ NỘI	**CHI NHÁNH THANH XUÂN**	Tầng 1, Tòa nhà A, Nguyễn Tuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.	02435574055
45	HÀ NỘI	PGD Thanh Xuân Nam	Số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	02435682098
46	HÀ NỘI	PGD Trung Yên	Số 70 Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	02437868176
47	HÀ NỘI	PGD Vạn Xuân	Tầng 01 số 71 phố Lê Lợi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Cũ Số 4 phố Quang Trung, phường Quang Trung, Hà Đông, HN)	02433554946
48	HÀ NỘI	PGD Xa La	Số 6, biệt thự 8, khu đô thị mới Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	02433115898
49	HÀ NỘI	PGD Văn Quán	Số 60 đường Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	02433541688
50	HÀ NỘI	PGD Văn Khê	Căn hộ số 102 nhà CT2, khu nhà ở Văn Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	02463251724
51	HÀ NỘI	PGD Hoàng Văn Thái	Một phần mặt bằng tầng hầm và toàn bộ mặt bằng tầng 1,2,3 tòa nhà 108 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.	02438736531

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
52	HÀ NỘI	PGD Văn Phú (cũ là PGD Ba Đình)	Kí ốt số SH24, SH25, tầng 1+2, khu hỗn hợp dịch vụ kết hợp chung cư cao tầng H-CT2 thuộc dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở Hi Brand tại địa chỉ: Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	02439431666
53	HÀ NỘI	PGD Trung Văn	Số 302 đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	02435544928
54	HÀ NỘI	**CHI NHÁNH CẦU GIẤY**	Tầng 1 và tầng 5 số 87 phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	02437958200
55	HÀ NỘI	PGD Thăng Long	Tầng 1&2 của ngôi nhà tại tổ 27 cụm 4 phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (cũ Số 668, đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, Tây Hồ, HN)	02437184466
56	HÀ NỘI	PGD Cầu Diễn	Gian số R4-L1-02 , tòa Ruby 4 - Goldmark City,136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	02437632432/31
57	HÀ NỘI	PGD Hà Thành	Tổ 34 cụm 5 phường Xuân La, Xuân Đỉnh, Tây Hồ, HN (Số 38 Xuân La, quận Tây Hồ)	024393870380
58	HÀ NỘI	PGD Tràng An	Số 43 đường Nguyễn Văn Huyên, tổ 22, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Cũ Số 253 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, HN)	02437675229
59	HÀ NỘI	PGD Quan Hoa	Phòng 101-201, B1 DN14, khu đất số 2,khu đô thị Nghĩa Đô-Dịch Vọng, phường Quan Hoa, Cầu Giấy, HN	02438336969
60	HÀ NỘI	PGD Phan Văn Trường	Số 119 Phan Văn Trường, P. Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, HN	02462873766
61	HÀ NỘI	PGD Mỹ Đình	Kí ốt số B5, tầng 1, nhà B5, khu đô thị Mỹ Đình I, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	02462872943
62	HÀ NỘI	PGD Sông Đà	Kiot số 5, chung cư CT4, Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	02437878253
63	HÀ NỘI	PGD Sơn Tây	Một phần tầng 1 và tầng 4 của tòa nhà Thương mại tại địa chỉ số 6 Trưng Vương, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.	02433618457
64	HÀ NỘI	PGD Hoàng Quốc Việt	Số 36C đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	02437916686
65	HÀ NỘI	**CHI NHÁNH LONG BIÊN**	Số 550 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.	02438736172
66	HÀ NỘI	PGD Đức Giang	Số 79 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	02436524180
67	HÀ NỘI	PGD Yên Viên	Số 407+409 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	02436893373

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
68	HÀ NỘI	PGD Việt Hưng	Căn hộ 106&108, nhà K11, khu đô thị mới Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.	02436574415
69	HÀ NỘI	PGD Phù Lỗ	Số 1A phố Chợ Phù Lỗ, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.	02462800835
70	HÀ NỘI	PGD Ninh Hiệp	Thôn 7, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	02438760428
71	HÀ NỘI	PGD Nội Bài	Vị trí số 1-W05K5-1, nhà Ga T2 Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.	02435876559
72	HÀ NỘI	PGD Ngọc Lâm	Số 167 Ngọc Lâm,phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (cũ là 170 Trần Duy Hưng, Q Cầu Giấy, HN)	02435574123
73	HÀ NỘI	PGD Đông Anh	Tổ 6, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.	02439656138
74	HƯNG YÊN	**CHI NHÁNH HƯNG YÊN**	Số 124 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	02213768186
75	BẠC LIÊU	**CHI NHÁNH BẠC LIÊU**	B11-B13 lô B (TT Thương mại) đường Nội Bộ, tổ 1, phường 03, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	02917306688
76	HỒ CHÍ MINH	**CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**	Tầng 1, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	02839144867
77	HỒ CHÍ MINH	PGD Quận 9	Số 127, đường Lê Văn Việt, khu phố 3, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.	02837305787
78	HỒ CHÍ MINH	PGD Khánh Hội	Số 166 Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.	02839413936
79	HỒ CHÍ MINH	PGD Quận 2	Số 188 đường Trần Não, ấp Bình Khánh 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	02837402479
80	HỒ CHÍ MINH	PGD Bình Thạnh	Một phần diện tích phía trước tầng trệt, lầu 1 căn nhà tại địa chỉ 176 D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.	02835121092
81	HỒ CHÍ MINH	PGD Quận 7	Số 330 Nguyễn Thị Thập, khu phố 1, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	02837753091
82	HỒ CHÍ MINH	PGD YoKo	Một phần diện tích phía trước tầng trệt tòa nhà Bitexco Nam Long Office Building, số 63A đường Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.	02838238840
83	HỒ CHÍ MINH	PGD Mỹ Toàn	Số 1028 Nguyễn Văn Linh (khu Sky Garden 1-R1-1), khu phố 3 phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.	02854106137

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
84	HỒ CHÍ MINH	PGD Thủ Đức	Số 153 Đặng Văn Bi, KP2, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	02837204278
85	HỒ CHÍ MINH	PGD Thị Nghè	Số 194 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	02835144803
86	HỒ CHÍ MINH	PGD Nguyễn Sơn (tên cũ PGD TCCĐ Kim Biên)	Số 305 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.	028950 8790
87	HỒ CHÍ MINH	**CHI NHÁNH CỘNG HÒA**	Một phần tầng 1, tầng lửng và tầng 3, số 307/6 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	0284341676
88	HỒ CHÍ MINH	PGD Gò Vấp	Số 267 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	02839897944
89	HỒ CHÍ MINH	PGD Bàu Cát	Số 118-118A Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.	02839490181
90	HỒ CHÍ MINH	PGD Tân Phú	Số 710 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	02838130282
91	HỒ CHÍ MINH	PGD Phổ Quang	Khu A, Tòa nhà Waseco, số 10 đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	028 9506/08
92	HỒ CHÍ MINH	PGD Trường Sơn	Số 101 Đường Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.	02839487012
93	HỒ CHÍ MINH	PGD Tân Thuận	Toàn bộ diện tích tầng trệt và tầng lửng nhà ở tại địa chỉ số 511 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	02873093355
94	HỒ CHÍ MINH	PGD Lê Trọng Tấn	Toàn bộ nhà ở số 226 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.	02838160491
95	HỒ CHÍ MINH	**CHI NHÁNH SÀI GÒN**	Số 367-369 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	02839798945
96	HỒ CHÍ MINH	PGD Quận 6	Số 51 - 53 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.	02839608092
97	HỒ CHÍ MINH	PGD Bình Tân (PGD Quận 5)	Số 26 đường số 1, khu phố 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.	02837628896/02837628897
98	HỒ CHÍ MINH	PGD Nguyễn Tri Phương	Một phần tầng 1 và trệt số 357 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.	02839574551
99	HỒ CHÍ MINH	PGD Bến Thành	Tầng trệt số 180 đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	02839699634
100	HỒ CHÍ MINH	PGD Lãnh Binh Thăng	Một phần căn nhà số 294-294A đường Lãnh Binh Thăng, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.	02839626136
101	HỒ CHÍ MINH	PGD Lê Đại Hành	457C Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh	02839625934

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
102	HỒ CHÍ MINH	PGD Phạm Văn Hai	Tòa nhà TTTM TNL Plaza The Gold View, số 345 Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	02838301093
103	HỒ CHÍ MINH	PGD Trần Hưng Đạo	Một phần diện tích tầng trệt số 472 - 474 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.	02839244081
104	HỒ CHÍ MINH	PGD Bình Chánh	Số 13 lô D chợ Mới Bình Chánh, Quốc lộ 1, ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	02862690101
105	HỒ CHÍ MINH	PGD Bùi Thị Xuân	Một phần tầng trệt tòa nhà Cao ốc văn phòng HĐTC số 36 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	0289253398
106	HỒ CHÍ MINH	**CHI NHÁNH ĐÔ THÀNH (Chi nhánh Nam Sài Gòn)**	Một phần tầng trệt và một phần tầng lửng số 29 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	02838233377
107	HỒ CHÍ MINH	PGD Phú Nhuận	Số 49A, đường Phan Đăng Lưu, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	02835513619
108	HỒ CHÍ MINH	PGD Đinh Tiên Hoàng (cũ PGD Phan Xích Long)	Toàn bộ diện tích số 123 đường Đinh Tiên Hoàng, phường 03, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.	02835100939
109	HỒ CHÍ MINH	PGD Nguyễn Oanh (cũ PGD Hoàng Văn Thụ)	Số 343A Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	02873086609
110	HỒ CHÍ MINH	PGD Bàn Cờ	Số 518 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	02839291761
111	HỒ CHÍ MINH	PGD Quận 3	Số 169-171 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	02839291763
112	HỒ CHÍ MINH	PGD Võ Trường Toản	Một phần tầng trệt nhà số 11 đường Võ Trường Toản, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	02862610049
113	HỒ CHÍ MINH	**CHI NHÁNH TÂN BÌNH**	Một phần diện tích ngôi nhà tại địa chỉ số 385 và một phần diện tích ngôi nhà tại địa chỉ số 577/X10 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.	02835062866
114	HỒ CHÍ MINH	PGD Lữ Gia	Toàn bộ căn nhà số 176 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.	02838645339
115	HỒ CHÍ MINH	PGD Lạc Long Quân	Một phần tầng trệt căn nhà số 916 đường Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	02838681791
116	HỒ CHÍ MINH	PGD Lê Thị Riêng	Số 707 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.	02839770259
117	HỒ CHÍ MINH	PGD Tam Bình	Số 681A, tỉnh lộ 43, KP4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.	02805848781

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
118	HỒ CHÍ MINH	PGD An Sương	Số 207-209 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	02837040085
119	HỒ CHÍ MINH	PGD Nguyễn Văn Trỗi	Một phần tầng trệt số 67 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	02839979568
120	HỒ CHÍ MINH	PGD Ba Tháng Hai	Số 1314 đường Ba Tháng Hai, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh	02838301093
121	HẬU GIANG	**CHI NHÁNH HẬU GIANG**	Số 71 đường 30/04, Khu Vực 1, phường Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	02937306688
122	KON TUM	**CHI NHÁNH KON TUM**	Đường Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	02607305566
123	BÌNH DƯƠNG	**CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG**	Tầng 1 và tầng 2 tòa nhà New Horizon, 230 đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	02742220270
124	BÌNH DƯƠNG	PGD Phú Cường	Số 25 tổ 33, khu 5, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	02743855372
125	BÌNH DƯƠNG	PGD Mỹ Phước	Ô 22 lô J 56, KTĐC Mỹ Phước 3 phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát Tỉnh Bình Dương.	02743510219
126	BÌNH DƯƠNG	PGD Thuận An	Số 541 khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	
127	NINH THUẬN	**CHI NHÁNH NINH THUẬN**	Số 250 Thống Nhất, khu phố 4, phường Phú Hà, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	02597306688
128	BẮC GIANG	**CHI NHÁNH BẮC GIANG**	Số 8 Nguyễn Văn Cừ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	02043898666
129	BẮC GIANG	PGD Lục Nam (cũ PGD Lạng Giang)	Số 227 phố Thanh Xuân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.	02047306688
130	BẮC NINH	**CHI NHÁNH BẮC NINH**	Số 274, 276 Ngô Gia Tự, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh.	02223893394
131	BẮC NINH	PGD Từ Sơn	Số 276 Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.	02223743858
132	BẮC NINH	PGD Quế Võ	Kios số 31 và 32, Km số 10, quốc lộ 18, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	02223864636
133	BÌNH ĐỊNH	**CHI NHÁNH BÌNH ĐỊNH**	Số 2 Trần Thị Kỷ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	02563523389
134	BÌNH ĐỊNH	PGD Quy Nhơn	Số 115 Lê Hồng Phong, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	02567306688
135	BÌNH THUẬN	**CHI NHÁNH BÌNH THUẬN**	Số 30 Trần Hưng Đạo, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	02523834393
136	CẦN THƠ	**CHI NHÁNH CẦN THƠ**	Số 40 Phan Đình Phùng,phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	02923810326
137	CẦN THƠ	PGD An Thới	Số 304 đường Cách mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ	02923880509

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
138	CẦN THƠ	PGD Hưng Lợi	Số 188A đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	02923782783
139	CẦN THƠ	PGD Thốt Nốt	Lô B7, Khu Trung tâm Thương mại Thốt Nốt, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	02923612768
140	CẦN THƠ	PGD Ninh Kiều (cũ PGD TCCĐ An Hòa)	Số 89-91 Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	02926252798
141	CẦN THƠ	PGD Ô Môn	Số 183 đường 26/03, khu vực 3, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.	02926259116
142	VĨNH LONG	**CHI NHÁNH VĨNH LONG**	Số 12A Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	02707305566
143	ĐẮK LẮK	**CHI NHÁNH ĐẮK LẮK**	Số 105 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	02623889363
144	ĐẮK LẮK	PGD Buôn Mê Thuột	Số 02 đường Điện Biên Phủ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	02623657999
145	ĐÀ NẴNG	**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**	Số 04 đường Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	02363825019
146	ĐÀ NẴNG	PGD Hòa Khánh	Số 224 Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	02363736556
147	ĐÀ NẴNG	PGD Hải Châu	Một phần diện tích tầng 1 tại địa chỉ số 183 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	02363565996
148	ĐÀ NẴNG	PGD Liên Chiểu	Số 04 đường Nguyễn Đình Trọng, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.	02363740477
149	ĐÀ NẴNG	PGD Hoàng Diệu	Số 317 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	02363584995
150	ĐÀ NẴNG	PGD Chợ Cồn	Số 105 Ông Ích Khiêm, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	02363553995
151	GIA LAI	**CHI NHÁNH GIA LAI**	Số 40A Hùng Vương, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	02693867666
152	ĐỒNG NAI	**CHI NHÁNH ĐỒNG NAI**	Số 3/12 & 3/12A đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	02513857088
153	ĐỒNG NAI	PGD Phạm Văn Thuận	Số 100/497 Đường Phạm Văn Thuận, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	02518822545
154	ĐỒNG NAI	PGD Tân Biên	Số 97/7 Khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	02518822567
155	BẾN TRE	**CHI NHÁNH BẾN TRE**	Thửa đất số 193, tờ bản đồ số 45, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	02753811868
156	HÀ NAM	**CHI NHÁNH HÀ NAM**	Số 104 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	02263828080

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
157	HÀ NAM	PGD Phủ Lý	Số 74-76 đường Châu Cầu, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.	02263828484
158	HÀ NAM	PGD Đồng Văn	Số 176 Nguyễn Hữu Tiến, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, thành phố Hà Nam	02263583616
159	HÀ TĨNH	**CHI NHÁNH HÀ TĨNH**	Số 61 Hà Tôn Mục, khối phố 8 phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	02393686696
160	HẢI DƯƠNG	**CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG**	Tòa nhà Bưu Điện tỉnh Hải Dương, Số 1 Đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	02203852222
161	HẢI DƯƠNG	PGD Chí Linh	Số 5A phố Nguyễn Thái Học 1, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	02203586588
162	HẢI DƯƠNG	PGD Gia Lộc	Số 25/N09, khu dân cư phía Tây, xã Phương Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	02203514999
163	HẢI DƯƠNG	PGD Ninh Giang	Số 101 đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.	02203662555
164	HẢI DƯƠNG	PGD Hải Tân	Số 677 Đại lộ Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	02203865222
165	HẢI PHÒNG	**CHI NHÁNH HẢI PHÒNG**	Số 9 đường Nguyễn Tri Phương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	02253823614
166	HẢI PHÒNG	PGD Lê Chân	Số 341 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	02253956378
167	HẢI PHÒNG	PGD Ngô Quyền	Số 282 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	02253822140
168	HẢI PHÒNG	PGD Quán Toan	Số 541 Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	02253282855
169	HẢI PHÒNG	PGD Lạch Tray	Toàn bộ diện tích tầng 1 và tầng 2 của ngôi nhà có địa chỉ tại số 296 Lạch Tray, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	02253653182
170	HẢI PHÒNG	PGD Phan Bội Châu	Số 60 Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	02253822509
171	HẢI PHÒNG	**CHI NHÁNH HỒNG BÀNG**	Số 27C Điện Biên Phủ. Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	02253746226
172	HẢI PHÒNG	PGD An Biên	Tầng 1 và tầng 2 của ngôi nhà 03 tầng tại số 30P5+6 tầng 1+P9,10 tầng 2+P14+P15 tầng 3 phố Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	02253631886
173	HẢI PHÒNG	PGD Văn Cao	Số 192-194 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	02253260866
174	HẢI PHÒNG	PGD Lê Lai (cũ là PGD Lê Hồng Phong)	Tầng 1 và tầng 2 tại địa chỉ lô 06 số 44 đường Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	02253260867
175	HẢI PHÒNG	PGD An Dương	Số 234, đường Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, TP Hải Phòng	02253789579

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
176	LẠNG SƠN	**CHI NHÁNH LẠNG SƠN**	Số 79 đường Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn.	02057306688
177	HUẾ	**CHI NHÁNH HUẾ**	Số 14B Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	02343981111
178	HUẾ	PGD Xuân Phú (cũ PGD Bến Ngự)	Số 75 Trường Chinh, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.	02347306688
179	LÀO CAI	**CHI NHÁNH LÀO CAI**	Tổ 29 đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	02147305566
180	KIÊN GIANG	**CHI NHÁNH KIÊN GIANG (Cũ là CHI NHÁNH RẠCH GIÁ)**	Số 273 Nguyễn Bỉnh Khiêm, khu phố Đông Hồ, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.	02973777789
181	KHÁNH HÒA	**CHI NHÁNH KHÁNH HÒA (Cũ là Chi nhánh Nha Trang)**	76A Quang Trung, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	02583525154
182	KHÁNH HÒA	PGD Cam Ranh	Số 2040 Đại lộ Hùng Vương, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	02583955959
183	KHÁNH HÒA	PGD Vĩnh Nguyên	Số 169 và 212 đường Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	02583889363
184	KHÁNH HÒA	PGD Vĩnh Phước	Số 36 KA Đường 2/4, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	02583545555
185	KHÁNH HÒA	PGD Nha Trang	Số 51 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	02583560586
186	QUẢNG NGÃI	**CHI NHÁNH QUẢNG NGÃI**	Lô PG1-03 và Lô PG1-05A số 26 đường Lê Thánh Tôn, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	02557305566
187	LÂM ĐỒNG	**CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG**	Số 104 Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	02633582888
188	BÌNH PHƯỚC	**CHI NHÁNH BÌNH PHƯỚC**	Khu TĐC, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	02713881166
189	TRÀ VINH	**CHI NHÁNH TRÀ VINH**	Số 74-76 Lê Lợi, phường 02, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	02943515666
190	LONG AN	**CHI NHÁNH LONG AN (Cũ CHI NHÁNH BẾN LỨC)**	Lô 23-24A đường số 3 (Trương Văn Bang), phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An	02723512727
191	LONG AN	PGD Bến Lức (cũ là PGD Cần Đước)	Số 123 đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố 3, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	0272736686
192	NAM ĐỊNH	**CHI NHÁNH NAM ĐỊNH**	Tầng 01, 02 Tòa nhà TNL Plaza Nam Định, số 272 đường Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.	02283832119

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
193	NAM ĐỊNH	PGD Nghĩa Hưng	Số 62 phố Đoài, thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	02283713816
194	NAM ĐỊNH	PGD Hải Hậu	Tổ dân phố số 1, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.	02283775776
195	NAM ĐỊNH	PGD Vụ Bản	Số 66 đường Non Côi, thị trấn Gôi, Vụ Bản, tỉnh Nam Định	02283989990
196	NAM ĐỊNH	PGD Hòa Vượng	Số 116 Đường Giải Phóng, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định	02283558558
197	NINH BÌNH	**CHI NHÁNH NINH BÌNH**	Số 06 đường Lê Đại Hành, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình	02293899130
198	NINH BÌNH	PGD Tam Điệp	Tổ 11, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.	02297306688
199	NGHỆ AN	**CHI NHÁNH NGHỆ AN**	Tòa nhà Bưu điện tỉnh Nghệ An, Số 2 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	02388601111
200	NGHỆ AN	PGD Nguyễn Sỹ Sách (cũ PGD Bến Thủy)	Tòa nhà số 146 đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.	023855 9898
201	NGHỆ AN	PGD Thành Vinh	Số 86 đường Thái Phiên, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	02388609699
202	NGHỆ AN	PGD Chợ Vinh	Số 20 Lê Huân, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	02388699111
203	PHÚ THỌ	**CHI NHÁNH PHÚ THỌ**	Số 2183 Đại lộ Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	02103735992
204	PHÚ THỌ	PGD Lâm Thao	Số 304 khu 6, trị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	02103818222
205	PHÚ THỌ	PGD Tiên Cát	Số 1347 đường Hùng Vương, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	02103853662
206	PHÚ YÊN	**CHI NHÁNH PHÚ YÊN**	172 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	02573896879
207	QUẢNG BÌNH	**CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH**	Số 5 Quang Trung, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.	02323816886
208	QUẢNG BÌNH	PGD Đồng Hới	Số 119 đường Tố Hữu, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.	02327306688
209	QUẢNG BÌNH	PGD Ba Đồn	Khu phố 1, thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	02323696999
210	QUẢNG NAM	**CHI NHÁNH QUẢNG NAM**	Số 415 Phan Chu Trinh, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.	02353833388
211	QUẢNG NINH	**CHI NHÁNH QUẢNG NINH**	Trung tâm dịch vụ văn hóa tổng hợp Tổ 26, khu 2b, đường 25/4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	02033826174
212	QUẢNG NINH	PGD Hồng Hải	Tòa nhà City Complex, Tổ 4, khu 10, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	02033518512

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
213	QUẢNG NINH	PGD Uông Bí	Thửa đất số 180 tờ bản đồ số 41, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	02033566186
214	QUẢNG NINH	PGD Bãi Cháy	Thửa đất số 83,84 tờ bản đồ số 93 tại địa chỉ tổ 8 khu 9A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Số 660, đường Hạ Long, tổ 8, khu 9A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)	02033640401
215	QUẢNG NINH	PGD Giếng Đáy	Số nhà 194, tổ 1, khu 3B, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	02033525628
216	QUẢNG NINH	PGD Vườn Đào	Khách sạn Bưu điện Hạ Long, ngã ba Vườn Đào, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	02033515626
217	QUẢNG NINH	PGD Cẩm Phả	Số 158 Trần Phú, Tổ 30B, phường Cẩm Tây, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	02033938999
218	QUẢNG NINH	PGD Cửa Ông	Số 432 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Ông, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	02033950589
219	QUẢNG NINH	PGD Vân Đồn	Khu 7, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	02033968600
220	QUẢNG NINH	PGD Quảng Yên	Số 100, phố Lê Lợi, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	02033831338
221	TÂY NINH	**CHI NHÁNH TÂY NINH**	3 căn nhà liền kề 844-846-848 Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, thành Phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	02763822666
222	TIỀN GIANG	**CHI NHÁNH TIỀN GIANG**	Số 71A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	02733959888
223	TIỀN GIANG	PGD Tân Hiệp (cũ PGD Cai Lậy)	Ấp Rẫy, thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	02737306688
224	THÁI BÌNH	**CHI NHÁNH THÁI BÌNH**	Số 79A phố Lê Lợi, tổ 20, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	02273644999
225	THÁI BÌNH	PGD Quỳnh Phụ	Tổ dân phố 11, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	02273926778
226	THÁI BÌNH	PGD Kỳ Bá	Lô số 78 dự án khu đô thị Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	02273648379
227	THÁI NGUYÊN	**CHI NHÁNH THÁI NGUYÊN**	Tầng 1 và tầng 2, số 25 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	02083853668/02083651678
228	THÁI NGUYÊN	PGD Bắc Nam	Số 675 Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	02083652288
229	THÁI NGUYÊN	PGD Chợ Thái	Tầng 1 ngôi nhà có địa chỉ tại tổ 9, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên (nay là số nhà 46B đường Bến Tượng, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	02083735991

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
230	THANH HÓA	**CHI NHÁNH THANH HÓA**	Lô 02-03 Khu nhà liền kề Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.	02373728555
231	THANH HÓA	PGD Bỉm Sơn	Số 11 Nguyễn Huệ, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	02373779888
232	THANH HÓA	PGD Trường Thi (cũ là PGD Lê Hoàn)	Số 239 đường Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	02373719757
233	VĨNH PHÚC	**CHI NHÁNH VĨNH PHÚC**	Số 371 đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	02113710568
234	VĨNH PHÚC	PGD Phúc Yên	Số 23, đường Trần Hưng Đạo, phường Trưng Trắc, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	02113511966
235	VĨNH PHÚC	PGD Kim Ngọc	Số 02 đường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	02113716999
236	VŨNG TÀU	**CHI NHÁNH VŨNG TÀU**	Số 55-57 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Vũng Tàu	02543855904
237	VŨNG TÀU	PGD Đông Xuyên	Số 572 đường 30/04, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	02543615464
238	VŨNG TÀU	PGD Bà Rịa	28-30 Nguyễn Hữu Thọ, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	02543717468
239	VŨNG TÀU	PGD Nguyễn Thái Học (cũ PGD Nguyễn An Ninh)	Số 15H2 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
240	VŨNG TÀU	PGD Ba Cu	Số 109D Lê Hồng Phong, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	02543527768
241	VŨNG TÀU	PGD Phước Trung	Số 54 Lê Quý Đôn, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.	02543720119
242	AN GIANG	**CHI NHÁNH AN GIANG (Cũ CHI NHÁNH LONG XUYÊN)**	1541 đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	02963843709
243	AN GIANG	PGD Châu Thành (Cũ PGD Châu Thành)	Số 108 tổ 4, ấp Hòa Long 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	02963651900
244	AN GIANG	PGD Chợ Mới (Cũ PGD Chợ Mới)	Số 85 Trần Hưng Đạo, Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	02963611109
245	AN GIANG	PGD Mỹ Bình (Cũ PGD Mỹ Bình)	Số 248 đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	02963957133
246	AN GIANG	PGD Mỹ Luông (Cũ PGD Mỹ Luông)	số 187, Ấp Thị 2, Thị trấn Mỹ Luông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	02963625465
247	AN GIANG	PGD Thoại Sơn (Cũ PGD Thoại Sơn)	số 349 Nguyễn Huệ, ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.	02963712134

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tên Đơn Vị Kinh Doanh (CN/ PGD)	Địa chỉ	Điện Thoại
248	AN GIANG	PGD Tri Tôn (Cũ PGD Tri Tôn)	Số 31 đường Trần Hưng Đạo, khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn Tỉnh An Giang.	02963772508
249	AN GIANG	PGD Vĩnh An (Cũ PGD Vĩnh An)	Lô 05, đường số 6, ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	02963839433
250	AN GIANG	PGD Long Xuyên (Cũ PGD Nguyễn Huệ)	Số 262/2 Hùng Vương, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.	02963930579
251	AN GIANG	PGD Óc Eo	Số 259 Nguyễn Thị Hạnh, ấp Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.	02963738282
252	AN GIANG	**CHI NHÁNH CHÂU ĐỐC**	Đường Trưng Nữ Vương (nối dài), phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.	02963561708
253	AN GIANG	PGD Xuân Tô (Cũ PGD Xuân Tô)	Quốc lộ 91, tổ 10, khóm Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.	02963751535
254	AN GIANG	PGD Tân Châu (Cũ PGD Tân Châu)	Số 1+5C, đường Hai Bà Trưng, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.	02963533324
255	AN GIANG	PGD Phú Tân (Cũ PGD Phú Tân)	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	02963587512
256	AN GIANG	PGD Châu Phú (Cũ PGD Châu Phú)	Số 14 Nguyễn Trãi, ấp Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	02963684079
257	AN GIANG	PGD An Phú (Cũ PGD An Phú)	Số 92 Thoại Ngọc Hầu, ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang	02963511956
258	AN GIANG	PGD Long Bình (Cũ QTK Bình Hòa)	Số 1456 Ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang	02963525575
259	AN GIANG	PGD Châu Quới (Cũ QTK Quang Trung)	Số 425 Thủ Khoa Huân, khóm Châu Long 7, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.	02966260111
260	ĐỒNG THÁP	**CHI NHÁNH ĐỒNG THÁP (cũ CHI NHÁNH SA ĐÉC)**	Số 279 Nguyễn Sinh Sắc, khóm 2, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	02773774021
261	ĐỒNG THÁP	PGD Lai Vung	Số 495A, quốc lộ 80, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	02773655668
262	ĐỒNG THÁP	PGD Lấp Vò	Số 304 khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.	02773666666
263	ĐỒNG THÁP	PGD Tam Nông (Cũ QTK Thanh Bình)	Số 168 Đường 2 Tháng 9, Khóm 2, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	02773833229
264	CÀ MAU	**CHI NHÁNH CÀ MAU**	Số 188-190 và căn nhà 192A liền kề nhau, đường Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.	02903699888

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (kèm Giấy xác nhận nội dung thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động của NHNN cấp
3. Phụ lục III: Điều lệ
4. Phụ lục IV: Quy chế nội bộ về quản trị công ty
5. Phụ lục V: Quy trìnhnội bộ về công bố thông tin
6. Phụ lục VI: Báo cáo tài chính

   Bao gồm:

   Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được kiểm toán năm 2018;

   Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được kiểm toán năm 2019;

   Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất soát xét bán niên năm 2020;

   Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 3 năm 2020;
7. Phụ lục VII: Các công văn giải trình gửi Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
   Công văn số: 7009/2020/CV-TGĐ5 ngày 19/11/2020 của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam về việc giải trình BCTC kiểm toán 2018, 2019 và BCTC soát xét bán niên năm 2020;
   Công văn số: 7195/2020/CV-TGĐ5 ngày 27/11/2020 của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam về việc giải trình BCTC Quý 3/2020.
8. Phụ lục VIII: Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị năm 2020
   Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/5/2020, trong đó thông qua việc niêm yết cổ phiếu MSB trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
   Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 số 28A/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/9/2020 kèm theo các tờ trình: Tờ trình số 80/2020/TT-HĐQT ngày 24/9/2020 về kế hoạch thưởng và/hoặc bán cổ phiếu quỹ cho người lao động và kế hoạch sử dụng vốn; Tờ trình số 81/2020/TT-HĐQT ngày 24/9/2020 về kế hoạch bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu và kế hoạch sử dụng vốn;
   Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18.02/2020/NQ-HĐQT ngày 08/10/2020 phê duyệt chi tiết và triển khai phương án chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu .

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRẦN ANH TUẤN

TỔNG GIÁM ĐỐC	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
NGUYỄN HOÀNG LINH	NILESH RATILAL BANGLOREWALA	PHẠM THỊ THÀNH

..hsc

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

PHẠM NGỌC BÍCH